



LẬP KẾ HOẠCH NÂNG CAO KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI, THÍCH NGHI

CẨM NANG THỰC HÀNH HỖ TRỢ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ
HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

CARE QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM | 2015

LỜI CẢM ƠN

Tác giả chính của cuốn cẩm nang này là Miguel Coulier (Cố vấn Kỹ thuật về Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Thích ứng Biến đổi Khí hậu, CARE Quốc tế tại Việt Nam). Tài liệu cũng nhận được sự đóng góp quý giá và quan trọng từ nhóm thực hiện dự án Thích ứng với Biến đổi Khí hậu Dựa vào Cộng đồng tại Đồng bằng Sông Cửu Long (ICAM) của CARE gồm: Nguyễn Thị Thùy Linh, Trần Thị Kim Ngân, Trần Phan Thái Giang, Đặng Trần Thị Trang Nhã, Lê Đỗ Giang Tiên, Phan Trọng Luật, Trần Thanh Việt, Đoàn Thúy Hoàng Châu và Đại Thanh Vy. Ngoài ra các đồng nghiệp tại văn phòng CARE Quốc tế tại Việt Nam: Lưu Thị Thu Giang, Lê Xuân Hiếu, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Yến, Edward Boydell và Tracy McDiarmid cũng có những đóng góp rất hữu ích. Xin chân thành cảm ơn Louise Cotel-Gibbons (CARE Quốc tế tại Việt Nam - Chuyên gia Tư vấn Truyền thông) đã hỗ trợ thiết kế và hiệu đính và Nguyễn Thị Tâm (cộng tác viên biên dịch) đã dịch tài liệu này sang tiếng Việt.

Tác giả cũng mong muốn chuyển lời cảm ơn tất cả mọi người ở An Giang và Sóc Trăng, đã tham gia vào quá trình lập kế hoạch TUSDVCD trong suốt 3 năm qua. Chân thành cảm ơn nhóm giảng viên TUSDVCD hết sức tâm huyết và nhiệt tình đến từ tỉnh An Giang và Sóc Trăng. Nếu không có sự cam kết của họ với dự án và những cộng đồng mà chúng tôi làm việc cùng thì cuốn cẩm nang này sẽ không bao giờ được hoàn thiện như ngày hôm nay:

<i>An Giang</i>		<i>Sóc Trăng</i>	
Nguyễn Thị Kim Tuyến	Phạm Thành Lợi	Trần Thị Thu Thảo	Bùi Như Ý
Võ Thanh Xuân	Trần Thị Thùy Linh	Trần Thị Thu Thủy	Võ Văn Dạn
Trương Thị Huệ	Nguyễn Thị Huyền Ngân	Trương Thị Ngọc Châu	Trương Thành Thái
Phạm Lê Hồng Ngọc	Nguyễn Trung Hiếu	Nguyễn Thanh Nhanh	Nguyễn Tấn Trung
Phạm Thị Diễm Thúy	Âu Đức Thọ	Lê Thị Mươi	Lương Thị Bích Xuyên
Huỳnh Thị Tuyến Đông	Châu Kho Ly	Nguyễn Hồng Tiên	Hàng Khương
Lê Thanh Thảo	Hồ Sỹ Tấn	Danh Đà Nương	Lâm Thị Vân
Trương Chí Thông	Trần Thị Trúc Mai	Hoàng Đình Quốc Vũ	Mai Văn Thảo
Lê Văn Phú	Huỳnh Văn Phi	Võ Thành Công	
Nguyễn Tấn Lợi			

CARE Quốc tế tại Việt Nam cho phép tất cả các tổ chức phi lợi nhuận được sao chép toàn bộ hoặc một phần tài liệu này. Ghi chú trích dẫn nguồn sau đây cần được thể hiện rõ trong bất kỳ sao chép nào: 'Lập kế hoạch cao khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi: Cẩm nang thực hành hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng. ©2015 CARE Quốc tế tại Việt Nam. Sử dụng được sự cho phép.'

CARE Quốc tế tại Việt Nam rất hân hạnh nhận được thông tin chi tiết về việc sử dụng tài liệu này và mọi ý kiến phản hồi hoặc gợi ý xin gửi về:

CARE Quốc tế tại Việt Nam

P.O. Box 20 Hà Nội
92 Đường Tô Ngọc Vân,
Quận Tây Hồ, Hà Nội,
+ (84) 4 3716 1930
VNM.info@careint.org

Việc xây dựng tài liệu này được hỗ trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương Mại Úc, tuy nhiên Sự hỗ trợ này không có nghĩa là Chính phủ Úc kiểm duyệt bất kỳ quan điểm nào trình bày ở đây.

Ảnh:

CARE Quốc tế tại Việt Nam: trang bìa, trang 11, 12-13, 18, 24, 25, 30, 32, 34, 35, 37, 39, 44, 46, 48, 51, 57, 58, 59, 63, 65, 69, 79, 81, 83, 94, 99, 103, 107, 108, 113, 122, 127

Giang Pham/CARE: trang bìa, trang 4, 8, 41

Loes Heerink: trang 91, 93, 100, 102

Patrick Bolte: trang 38, 61

Cathrine Dolleris/CARE: trang 27

Sascha Montag/CARE: trang 133

Ấn bản lần thứ nhất - tháng 6 năm 2015

© CARE Quốc tế tại Việt Nam

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

KÚTTƯ APRF	Climate Change Adaptation Prioritization Framework Khung Hướng dẫn Lựa chọn Ưu tiên Thích ứng Biến đổi Khí hậu
TỨVCEĐ CBA	Thích ứng Dựa vào Cộng đồng Community Based Adaptation
ĐGRRDVCĐ CBDRA	Đánh giá Rủi ro Dựa vào Cộng đồng Community Based Disaster Risk Assessment
QLRRTDVCĐ CBDRM	Quản lý Rủi ro Thiên tai Dựa vào Cộng đồng Community Based Disaster Risk Management
BĐKH CC	Biến đổi Khí hậu Climate Change
TỨBĐKH CCA	Thích ứng với Biến đổi Khí hậu Climate Change Adaptation
UBPCLB CFSC	Ủy ban Phòng chống Lụt bão Committee for Flood and Storm Control
ĐGNLTKH CVCA	Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương và Năng lực thích ứng với Biến đổi khí hậu Climate Vulnerability and Capacity Analysis
ĐGTH&NC DANA	Đánh giá Thiệt hại và Nhu cầu Damage and Needs Assessment
Sở NNPTNT DARD	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Department of Agriculture and Rural Development
Sở TNMT DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường Department of Natural Resources and Environment
Sở KHĐT DPI	Sở Kế hoạch và Đầu tư Department of Planning and Investment
QLRRTT DRM	Quản lý Rủi ro Thiên tai Disaster Risk Management
GNRRTT DRR	Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai Disaster Risk Reduction
ICAM	Thích ứng với Biến đổi Khí hậu dựa vào Cộng đồng tại Đồng Bằng sông Cửu Long Integrated Community Based Adaptation in the Mekong
KNK GHG	Khí nhà kính Greenhouse Gases
Bộ NNPTNT MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Ministry of Agriculture and Rural Development
Bộ TNMT MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường Ministry of Natural Resources and Environment
Bộ KHĐT MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư Ministry of Planning and Investment
KHPTKTXH SEDP	Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội Socio-Economic Development Planning
SREX	Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý Rủi ro Thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với Biến đổi khí hậu Special Report on managing the risks of Extreme events and disasters to advance climate change adaptation
REDD	Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng Reducing Emissions from Deforestation and Forest Degradation
ĐTGV TOT	Đào tạo Giảng viên Training of Trainers
NVSMT WASH	Nước và Vệ sinh Môi trường Water, sanitation and hygiene



MỤC ĐÍCH CỦA CUỐN
CẨM NANG

TẠI SAO VÀ CÁI GÌ?

Họ đang ở Việt Nam đã và đang phải đối mặt với biến đổi khí hậu (BĐKH) và những tác động tiêu cực của BĐKH trong cuộc sống và sinh kế của họ. Họ đang tích cực chủ động đối phó với các thách thức qua việc tự thực hiện các hành động hoặc thông qua sự phối hợp với chính quyền địa phương. Tuy nhiên điều quan trọng là các hành động này cần phải dựa vào thông tin khí hậu mới nhất, kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của người bản địa về thích ứng. Cách tiếp cận Thích ứng Dựa vào Cộng đồng (TỨDVCĐ) của CARE giúp các cộng đồng và chính quyền địa phương hiểu được các thách thức mà họ phải đối mặt và có kế hoạch phù hợp dựa trên bằng chứng nhằm đạt được sự phát triển có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với khí hậu.

Lập kế hoạch là một thành tố thiết yếu của TỨDVCĐ. Quá trình này liên quan đến phân tích thông tin, xác định và xếp thứ ưu tiên cho các hành động để có thể quản lý rủi ro và sự không chắc chắn liên quan đến nền khí hậu nhiều thay đổi. Cần có sự phối hợp các nỗ lực để đảm bảo phân tích và hành động liên tục, có tính hỗ trợ ở cấp độ cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng và xã hội. Việc lập kế hoạch TỨDVCĐ tạo nên một diễn đàn và mang lại cơ hội để học tập và đối thoại đa đối tác, xây dựng các quan hệ đối tác mạnh mẽ. Điều này cũng nhằm tác động đến các kế hoạch và mục tiêu phát triển của địa phương thông qua tính bền vững và sự nhân rộng do chính phủ làm chủ.

Các mục tiêu cụ thể của cẩm nang này là:

- » Đưa ra hướng dẫn chi tiết từng bước rõ ràng về cách tiến hành lập kế hoạch thích ứng dựa vào cộng đồng có tính đáp ứng giới và có sự tham gia
- » Cung cấp một loạt công cụ và tài liệu cập nhật, giúp tiến hành quá trình lập kế hoạch TỨDVCĐ

Để việc lập kế hoạch TỨDVCĐ diễn ra tốt và có tác động lâu dài, cần phải đầu tư nâng cao năng lực cho các bên liên quan và gắn phương pháp lập kế hoạch TỨDVCĐ với các quy trình và thông lệ lập kế hoạch phát triển ở địa phương. Bởi vậy cẩm nang này được xây dựng chủ yếu dựa trên các chính sách và hướng dẫn của Chính phủ Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTTDVCĐ), biến đổi khí hậu và lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (KHPTKTXH). Tuy nhiên, tài liệu có thể được điều chỉnh để có thể áp dụng trong các bối cảnh của quốc gia khác.

Phương pháp luận và cẩm nang lập kế hoạch TỨDVCĐ nhằm mục đích kết hợp các cách tiếp cận và phương pháp luận TỨDVCĐ và QLRRTTDVCĐ đã được chứng minh thành công bởi CARE, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và Chính phủ Việt Nam như Đánh giá Tình trạng Dễ bị Tổn thương và Năng lực Thích ứng với Biến đổi Khí hậu (ĐGNLTTKH); Cách tiếp cận xác định tâm nhìn; Đánh giá Rủi ro Thiên tai Dựa vào Cộng đồng (ĐGRRTTDVCĐ); Lồng ghép Thích ứng Biến đổi Khí hậu; và Khung Ưu tiên Thích ứng Biến đổi Khí hậu (KUTTƯ). Cẩm nang này không nhằm mục đích thay thế những phương pháp nêu trên mà hài hòa chúng trong một quy trình thống nhất và dễ hiểu đối với chính quyền địa phương và những người làm trong lĩnh vực liên quan để áp dụng.

Cẩm nang này được xây dựng cho Dự án Thích ứng với Biến đổi Khí hậu Dựa vào Cộng đồng tại Đồng bằng Sông Cửu Long (ICAM), thực hiện bởi tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang và Sóc Trăng, do Bộ Ngoại Giao và Thương Mại Úc (DFAT) tài trợ. Từ tháng 7 năm 2012 đến tháng 6 năm 2015, phương pháp luận này đã được thiết kế, thử nghiệm, điều chỉnh và nhân rộng bởi nhóm các giảng viên và điều hành viên tâm huyết từ các cơ quan nhà nước tại địa phương và cán bộ CARE. Cẩm nang này là kết quả đúc rút từ kinh nghiệm thực địa phong phú.

CẨM NANG NÀY DÀNH CHO AI?

Cẩm nang này được thiết kế dành cho:

- » Các quản lý dự án và cán bộ thực địa tham gia vào các dự án TUSDVCD, QLRRTTDVCĐ, sinh kế và các dự án liên quan.
- » Chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã) phụ trách vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.
- » Các tổ chức phi chính phủ quốc tế khác, các tổ chức xã hội dân sự, các đơn vị nghiên cứu, các cơ sở đào tạo hoạt động hoặc chuyên về TUSDVCD.

NHỮNG GÌ KHÔNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP?

Cẩm nang lập kế hoạch TUSDVCD không phải là một gói đào tạo về biến đổi khí hậu, TUSDVCD hoặc lập kế hoạch TUSDVCD. Các tài liệu đào tạo cụ thể, các kế hoạch bài học, tài liệu phát tay, ghi chú điều hành v.v. sẽ được xây dựng dựa trên cẩm nang này và căn cứ vào bối cảnh dự án. Để hỗ trợ điều này, các tài liệu đào tạo về thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giới đã được đưa vào phần tài liệu tham khảo.



Cẩm nang kế hoạch TUSDVCD không nhằm mục đích để cập chi tiết cách thực hiện các hoạt động TUSDVCD hoặc giám sát đánh giá và học tập liên quan đến các hoạt động này, cẩm nang cũng không nói về cách tiến hành tuyên truyền vận động về TUSDVCD. CARE và các tổ chức phi chính phủ quốc tế khác đã có hướng dẫn về những vấn đề này và đã được đưa vào phần tài liệu tham khảo.

Mặc dù vấn đề giới đã được tích hợp nhất quán trong cẩm nang này, quá trình lập kế hoạch TUSDVCD không phải là một tài liệu phân tích giới hoàn toàn đầy đủ. Hoạt động phân tích giới rất nên được thực hiện vào giai đoạn đầu của một chương trình, dự án, hoặc hoạt động, trong giai đoạn thiết kế. Điều này sẽ giúp bạn có thể đảm bảo rằng các sáng kiến BDKH-GNRRTT có lồng ghép giới một cách xuyên suốt. Để có thêm thông tin về cách lồng ghép giới vào các hoạt động BDKH-GNRRTT, vui lòng xem:

Bình đẳng và Hiệu quả: Lồng ghép giới vào Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Thích ứng Biến đổi Khí hậu. CARE in Vietnam, UN women, GIZ. 2015.

SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY NHƯ THẾ NÀO

ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN CHI TIẾT ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG (TUSDVCD)

1

Phần đầu hướng dẫn này nêu chi tiết 10 bước để lập kế hoạch thích ứng dựa vào cộng đồng, gồm có mục tiêu, đối tượng khán giả đích, các kết quả đầu ra mong muốn, phương thức, thời gian và tư liệu cần thiết, điều hành viên, công tác chuẩn bị, phương pháp, các công cụ và nguồn lực gợi ý. Dùng phần này để vạch rõ quá trình lập kế hoạch TUSDVCD từ đầu tới cuối.

SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ TRONG HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

2

Tất cả các công cụ bạn cần để hoàn thành quá trình lập kế hoạch TUSDVCD đều có trong phần 2 của hướng dẫn này. Khi bạn thấy biểu tượng công cụ, chuyển tới phần 2 để xem chi tiết những công cụ đó. Trong phần này cũng có nhiều biểu mẫu trống để bạn có thể sao chép hoặc điều chỉnh nếu cần.

THAM KHẢO THÊM CÁC NGUỒN KHÁC KHI CẦN

3

Phần 3 của hướng dẫn này gồm các nguồn tham khảo hữu ích trong quá trình lập kế hoạch TUSDVCD, kể cả những tài liệu thứ cấp, các biểu mẫu trống để triển khai, và phần chú giải thuật ngữ. Khi bạn thấy biểu tượng nguồn tham khảo, chuyển tới phần 3 để xem chi tiết những nguồn đó. Và trong phần này cũng có nhiều biểu mẫu trống.

LƯU Ý



Công cụ



Nguồn lực



Phương thức



Truyền thông về biến đổi khí hậu



Thời gian



Điều hành bởi



Thiết bị hoặc tài liệu



Chuẩn bị



Truyền thông về giới

Mỗi trang ở phần 1 sẽ có tất cả thông tin bạn cần biết trước khi bắt đầu lập kế hoạch, kèm theo đó là hướng dẫn thực hiện chi tiết.

1 PHẦN ĐỊNH HƯỚNG CHO CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH VÀ HUYỆN VỀ THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH TỰDVCD

Bước đầu tiên trong quá trình lập kế hoạch TỰDVCD là một bước thường bị coi nhẹ nhưng thực ra rất quan trọng. Bước này hướng tới những người có quyền ra quyết định của chính quyền ở cấp tỉnh và huyện, thuộc các cơ quan chính trị và hành chính cũng như các tổ chức đoàn thể. Bước này giới thiệu cho họ về biến đổi khí hậu, gồm vấn đề giới và thích ứng dựa vào cộng đồng. Quá trình lập kế hoạch TỰDVCD được trình bày nhằm đạt được sự hiểu biết chung và vận động tuyên truyền cho sự ủng hộ cần thiết của chính quyền địa phương và sự tham gia, hỗ trợ nguồn lực và trợ giúp kỹ thuật tiềm năng trong suốt quá trình. Nó tạo nên tinh thần và có nền tảng chính trị vững vàng.

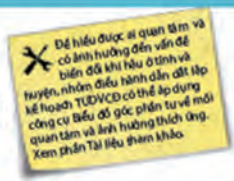
MỤC TIÊU

- Nhằm giới thiệu chung cho chính quyền cấp huyện và tỉnh về biến đổi khí hậu, khái niệm thích ứng dựa vào cộng đồng và quá trình lập kế hoạch.
- Nhằm nhấn mạnh các vấn đề chính về giới trong biến đổi khí hậu và nhấn mạnh tầm quan trọng của phân tích giới và lồng ghép giới vào việc lập kế hoạch và thực hiện.
- Nhằm đảm bảo sự cam kết và tiềm năng tham gia cũng như nguồn lực từ phía chính quyền địa phương cho việc lập kế hoạch TỰDVCD và thực hiện các kế hoạch.

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Chính quyền địa phương (cấp trưởng và cấp phó) chịu trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Các Ủy ban Nhân dân
- Sở Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, xây dựng/Giao thông Vận tải, Lao động, Thương binh và Xã hội
- Các thành viên của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Nông dân v.v.



KẾT QUẢ DỰ KIẾN

Danh sách này chỉ là dự kiến và nên điều chỉnh theo bối cảnh dự án và tỉnh. Tuy nhiên, điều quan trọng là có sự đại diện đầy đủ của phụ nữ và nam giới và các đại diện từ các nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương và thực đầy vai trò lãnh đạo của phụ nữ.

- Chính quyền chủ chốt ở cấp tỉnh và huyện có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu ở Việt Nam và ý nghĩa của nó đối với địa phương của họ, hiểu khái niệm thích ứng dựa vào cộng đồng và các vấn đề về giới trong biến đổi khí hậu.
- Chính quyền địa phương hiểu và đồng ý về quá trình lập kế hoạch TỰDVCD và các điều chỉnh tăng cường cho phù hợp với bối cảnh địa phương.
- Chính quyền địa phương thể hiện sự cam kết và tham gia vào lập kế hoạch TỰDVCD và có thể hỗ trợ cho việc thực hiện các kế hoạch TỰDVCD, được lưu trong các biên bản cuộc họp và bắt kỳ quyết định ủng hộ nào.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	Cuộc họp, thuyết trình và thảo luận
	<ul style="list-style-type: none"> 1 ngày Ít nhất là một tuần trước khi bắt đầu đào tạo Giảng viên TỰDVCD (bước 3)
	<ul style="list-style-type: none"> Cần bộ dự án (ít nhất 3 người và một người ghi biên bản) Các đại diện đối tác dự án
	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn và mời những người tham gia (theo khuyến nghị của Ủy ban Nhân dân hoặc đối tác chính của dự án) Chuẩn bị về mặt hành chính và hậu cần cho cuộc họp Điều hành viên phân chia chủ đề trình bày cho các thành viên nhóm và giúp họ làm quen với PowerPoints và các loại tài liệu/dụng cụ khác
	<ul style="list-style-type: none"> Danh sách tài liệu tập huấn về Thích ứng Biến đổi khí hậu, Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Giới biểu đồ theo bước cho quá trình lập kế hoạch TỰDVCD
	<ul style="list-style-type: none"> Giấy khổ A0 và bút, máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay Tài liệu phát cho người tham gia Máy ảnh Bảng trắng

TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Chương trình dự kiến cho phần định hướng:

1. Lọt lịch biểu khai mạc của chính quyền địa phương.
2. Giới thiệu ngắn gọn về dự án (mục tiêu, đầu tư và các hoạt động).
3. Bài thuyết trình và video về biến đổi khí hậu ở Việt Nam:
 - Biến đổi khí hậu là gì (so sánh với thời tiết)? Thích ứng, di cư?
 - Các hậu quả và tác động của biến đổi khí hậu hiện tại và dự báo trong tương lai, thông tin được chia cho cấp tỉnh.
 - Các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.
 - Sắp xếp thể chế chính phủ và khung pháp lý về BDKH-GHRRIT (v.v., QLRITDVCD Quyết định của Thủ tướng 1002, Quyết định KUTTU 1485).
4. Bài thuyết trình và video về Giới và Biến đổi khí hậu.
5. Bài thuyết trình về Khung Thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE và Quá trình Lập kế hoạch TỰDVCD, bao gồm sự tham gia của chính quyền địa phương được trông đợi.
6. Thảo luận toàn thể, các chủ đề được gọi ý:
 - Lợi ích của việc lập kế hoạch TỰDVCD? Tại sao chúng ta làm việc đó?
 - AI sẽ tham gia và giữ vai trò gì? Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ là gì?
 - Nguồn lực cần thiết để tiến hành lập kế hoạch TỰDVCD và thực hiện các kế hoạch TỰDVCD.
 - Quy trình phê duyệt.
 - Điều chỉnh các bước lập kế hoạch TỰDVCD nếu cần thiết.
7. Sự đồng thuận về quá trình lập kế hoạch TỰDVCD và định hướng tiếp theo.

Một cách mới để giới thiệu chủ đề biến đổi khí hậu và TỰDVCD là trò chơi tập trung vào học tập có tính tương tác. Xem phần công cụ FRA để học cách tiến hành trò chơi dự báo theo mùa.

Các lưu ý là những lời khuyên/gợi ý bổ sung để hoàn thành các bước.

Ở cuối mỗi bước sẽ giới thiệu chi tiết các công cụ, nguồn lực và thiết bị cần thiết để hoàn thành bước đó.



NHỮNG KHÁI NIỆM CHÍNH

Phương pháp lập kế hoạch TUSDVCD gắn với các KHÁI NIỆM CHÍNH như sau.



Để có giải thích chi tiết hơn, xem phần giải thích thuật ngữ sau phần Tài liệu tham khảo.

THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Theo định nghĩa của Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC), một tổ chức quốc tế đầu ngành về khoa học khí hậu, thích ứng là “Sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên, cấu trúc xã hội, thể chế và các hoạt động của con người nhằm ứng phó với các điều kiện khí hậu hiện tại hoặc tiềm tàng để hạn chế tác hại và tận dụng các cơ hội của nó”. Thích ứng có nghĩa là chúng ta phải giảm tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu bằng việc xây dựng năng lực thích ứng và giảm độ phơi nhiễm cũng như tính nhạy cảm với các tác động của khí hậu.

Thuật ngữ ‘thích ứng’ và ‘đối phó’ đôi khi có thể được dùng thay thế cho nhau, dẫn đến sự lẫn lộn về sự tương đồng và khác biệt giữa hai khái niệm quan trọng này. Một số đặc điểm sau đây có thể miêu tả 2 thuật ngữ một cách chính xác:

Đối phó	Thích ứng
» Ngắn hạn và ngay lập tức	» Định hướng bởi an ninh sinh kế có tính dài hạn
» Định hướng theo sự tồn tại/sống sót	» Một quá trình liên tục
» Không liên tục	» Kết quả bền vững
» Động lực xuất phát từ sự khủng hoảng, phản ứng	» Sử dụng các nguồn lực hiệu quả và bền vững
» Thường khai thác tận diệt tài nguyên?	» Liên quan đến lập kế hoạch
» Bị thúc đẩy do thiếu sự lựa chọn thay thế	» Kết hợp các chiến lược và hiểu biết cũ và mới
	» Tập trung vào tìm ra các lựa chọn

THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Thích ứng Dựa vào Cộng đồng (TUSDVCD) là những hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu được xây dựng cùng với các cộng đồng đang đối diện với nhiều nguy cơ, nhằm nâng cao nhận thức bản địa, và đưa ra các giải pháp phù hợp và bền vững trước các điều kiện khí hậu hiện tại và tương lai.

Khung TUSDVCD của CARE miêu tả một loạt các yếu tố tạo điều kiện cần thiết cho việc thích ứng dựa vào cộng đồng hiệu quả. Những yếu tố này đạt được thông qua bốn chiến lược TUBĐKH liên quan đến nhau:

- » Thúc đẩy các chiến lược sinh kế có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với khí hậu
- » Các chiến lược giảm nhẹ rủi ro thiên tai để giảm tác động của hiểm họa đối với các hộ gia đình dễ bị tổn thương
- » Xây dựng năng lực cho các tổ chức dân sự và các cơ quan chính phủ
- » Tuyên truyền vận động và huy động xã hội để giải quyết nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương.

Những chiến lược này theo truyền thống có thể được hình dung thông qua biểu đồ ‘hình hoa’ sau đây:



Mặc dù các can thiệp dựa vào cộng đồng cần được diễn ra cấp địa phương, nhưng cần ghi nhận rằng TUSDVCD cũng đòi hỏi và thúc đẩy hành động ở tất cả các cấp khác nhằm tạo nên sự thay đổi hệ thống và dài hạn. Khung TUSDVCD của CARE đưa ra cách tiếp cận phân tích tổng thể để cộng đồng lập kế hoạch hành động thích ứng dựa trên bằng chứng của khoa học khí hậu cũng như quan sát bản địa về thay đổi khí hậu. Khung này hướng tới xây dựng năng lực cho các tổ chức xã hội và chính phủ để hỗ trợ tốt hơn các nỗ lực thích ứng của cộng đồng. Nó cũng giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương, như quản trị yếu kém, bất bình đẳng giới trong việc sử dụng nguồn lực, hoặc trong việc tiếp cận với các dịch vụ cơ bản, bằng cách tác động lên chính sách và tạo môi trường thuận lợi. Bảng sau đây trình bày tổng quan chi tiết về bốn chiến lược thích ứng có liên quan đến nhau:

	Sinh kế có khả năng chống chịu, thích ứng với khí hậu	Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai	Xây dựng năng lực	Giải quyết nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương
Cấp quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> » Chính phủ theo dõi, phân tích và phổ biến thông tin về khí hậu hiện tại và tương lai liên quan đến sinh kế » Biến đổi khí hậu được lồng ghép vào các chính sách của các ngành có liên quan » Biến đổi khí hậu được lồng ghép vào chiến lược xóa đói giảm nghèo và/hoặc các chính sách phát triển khác 	<ul style="list-style-type: none"> » Chính phủ theo dõi, phân tích và phổ biến thông tin về rủi ro thiên tai » Chính phủ tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện quản lý rủi ro thiên tai (phòng chống, phòng ngừa, ứng phó và phục hồi) » Các hệ thống cảnh báo sớm được thiết lập » Chính phủ có năng lực ứng phó với thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> » Chính phủ có năng lực theo dõi, phân tích và phổ biến thông tin về các rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai » Chính phủ có nhiệm vụ lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chính sách » Chính sách quốc gia được triển khai ở cấp vùng và địa phương » Các nguồn lực được phân bổ để thực hiện các chính sách liên quan đến thích ứng 	<ul style="list-style-type: none"> » Chính phủ nhận ra tình trạng dễ bị tổn thương cụ thể của phụ nữ và các nhóm chịu thiệt thòi trước biến đổi khí hậu » Chính sách và việc thực hiện chính sách tập trung vào giảm tình trạng dễ bị tổn thương » Tổ chức dân sự tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động thích ứng
Cấp chính quyền địa phương/ cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> » Các cơ quan địa phương được tiếp cận với thông tin khí hậu » Kế hoạch hoặc chính sách địa phương hỗ trợ sinh kế có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu » Chính quyền địa phương và cán bộ khuyến nông của các tổ chức phi chính phủ hiểu được các rủi ro khí hậu và luôn thúc đẩy các chiến lược thích ứng 	<ul style="list-style-type: none"> » Các cơ quan địa phương được tiếp cận với thông tin rủi ro thiên tai » Kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai địa phương được thực hiện » Hệ thống cảnh báo sớm hoạt động tốt được thiết lập » Chính quyền địa phương có năng lực ứng phó với thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> » Các cơ quan địa phương có năng lực theo dõi, phân tích và phổ biến thông tin về các rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai » Các cơ quan địa phương có năng lực và nguồn lực để lập kế hoạch thực hiện các hoạt động thích ứng 	<ul style="list-style-type: none"> » Quá trình lập kế hoạch địa phương cần có sự tham gia » Phụ nữ và các nhóm chịu thiệt thòi có tiếng nói trong quá trình lập kế hoạch ở địa phương » Các chính sách địa phương tạo điều kiện để tất cả mọi người có thể tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực sinh kế căn bản
Cấp hộ gia đình/ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> » Người dân tổng hợp và sử dụng thông tin cho việc lập kế hoạch » Các hộ gia đình áp dụng cách làm nông nghiệp có khả năng chống chịu và thích ứng với khí hậu » Các hộ gia đình có sinh kế đa dạng gồm cả các chiến lược phi nông nghiệp » Mọi người quản lý rủi ro bằng cách lập kế hoạch cho tương lai và đầu tư vào tương lai 	<ul style="list-style-type: none"> » Các hộ gia đình đã và đang bảo vệ dự trữ lương thực và các nguyên liệu đầu vào ngành nông nghiệp » Các hộ gia đình có chỗ ở an toàn » Những tài sản chính được bảo vệ » Mọi người được tiếp cận với thông tin cảnh báo sớm về các hiểm họa khí hậu » Mọi người có khả năng di chuyển để thoát khỏi tình huống hiểm họa khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> » Mạng lưới an toàn kinh tế và xã hội sẵn có cho các hộ gia đình » Các dịch vụ tài chính sẵn có cho các hộ gia đình » Mọi người có kiến thức và kỹ năng áp dụng các chiến lược thích ứng » Mọi người được tiếp cận với dự báo theo mùa và các thông tin khí hậu khác 	<ul style="list-style-type: none"> » Nam giới và phụ nữ làm việc cùng nhau để giải quyết các thách thức » Các hộ gia đình có quyền kiểm soát căn bản đối với các nguồn lực sinh kế » Phụ nữ và các nhóm chịu thiệt thòi được tiếp cận bình đẳng với thông tin, kỹ năng và các dịch vụ » Phụ nữ và các nhóm chịu thiệt thòi có quyền và cơ hội tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực sinh kế căn bản

GIỚI VÀ THÍCH DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Tác động của biến đổi khí hậu và hiểm họa thiên nhiên có thể cảm nhận được trên khắp Việt Nam, nhưng ảnh hưởng của chúng tới phụ nữ và nam giới là khác biệt. Vai trò khác nhau của nam giới và phụ nữ trong xã hội ảnh hưởng đến bản chất và năng lực của việc họ khi tham gia thích ứng biến đổi khí hậu (TƯĐKH) và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT). Sẽ không thể đạt được bình đẳng giới hoặc thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai nếu như không quan tâm đến sự tương tác giữa các vấn đề. Cách tiếp cận TƯDVCD của CARE thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của nam giới và phụ nữ trong khâu ra quyết định và triển khai các hoạt động, nhằm mục đích tạo nên sự chuyển đổi tích cực lâu dài trong mối quan hệ giới và bình đẳng giới là một phần của TƯDVCD.

LẬP KẾ HOẠCH THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Lập kế hoạch TƯDVCD là một quá trình liên quan đến việc thu thập và phân tích thông tin một cách hệ thống và liên tục (những rủi ro và tác động của khí hậu, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng thích ứng khác nhau, thông tin kinh tế-xã hội có liên quan), xác định và xếp thứ ưu tiên hành động ở các cấp để tạo điều kiện quản lý rủi ro và sự không chắc chắn liên quan đến biến đổi khí hậu.

LỒNG GHÉP BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Lồng ghép biến đổi khí hậu nói về sự tích hợp các mục tiêu, chiến lược, chính sách hoặc biện pháp thích ứng để chúng trở thành một phần trong các chính sách, quy trình và ngân sách phát triển quốc gia và địa phương. Lồng ghép biến đổi khí hậu miêu tả quá trình xem xét rủi ro khí hậu đối với các can thiệp phát triển và điều chỉnh sự can thiệp để ứng phó với các rủi ro.

Trong mối liên hệ với việc lập kế hoạch TƯDVCD, lồng ghép biến đổi khí hậu nghĩa là tận dụng kết quả của quá trình lập kế hoạch (đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó, các hành động thích ứng) để cung cấp thông tin và tác động lên các kế hoạch kinh tế xã hội và các ngành khác. Khi các ưu tiên xác định trong quá trình lập kế hoạch TƯDVCD được phản ánh trong các kế hoạch địa phương, các cộng đồng có cơ hội tiếp cận tốt hơn với các nguồn lực và hỗ trợ mà họ cần để thực hiện các kế hoạch TƯDVCD.







QUÁ TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH

Phân tích và lập kế hoạch có sự tham gia là những công cụ đã được xây dựng và áp dụng rộng rãi trong các can thiệp phát triển, bao gồm ở Việt Nam. Những công cụ này dựa trên kiến thức và quan điểm bản địa của nhiều nhóm người dân địa phương nhằm cung cấp thông tin cho các dự án và chương trình phát triển. Các công cụ giúp hiểu được tính phức tạp của vấn đề mà cộng đồng đang đối mặt và cơ hội mà họ có. Cách làm này giúp rút ra nhiều bài học về sự điều hành và tham gia hiệu quả với cộng đồng. Tuy nhiên, việc phân tích và lập kế hoạch không giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu một cách cụ thể cũng không cho phép phân tích rủi ro, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó một cách hệ thống. Quá trình lập kế hoạch TUSDVCD do CARE tại Việt Nam xây dựng dựa trên quá trình lập kế hoạch hành động cộng đồng thành công, thông qua thấu kính khí hậu và hài hòa quá trình với các hướng dẫn lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ. Quá trình lập kế hoạch TUSDVCD có thể được chia ra thành 10 bước, như được trình bày trong **trang 15**.

Sau đây là **NHỮNG CẤU PHẦN** của quá trình lập kế hoạch:

PHÂN TÍCH VÀ LẬP KẾ HOẠCH RỦI RO KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG – BƯỚC 7 VÀ 10

Mấu chốt của việc lập kế hoạch TUSDVCD là phân tích có sự tham gia đối với hiểm họa, tác động, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, tiếp theo là xác định thứ tự ưu tiên cho các hành động thích ứng địa phương, do cộng đồng và vì cộng đồng. Việc này được tiến hành thông qua một loạt các bài tập thực hành có sự tham gia và thảo luận nhóm tập trung gồm các đại diện từ các nhóm khác nhau trong cộng đồng. Căn cứ vào các nguồn lực sẵn có, việc lập kế hoạch dựa vào cộng đồng được thực hiện toàn diện 5 năm một lần, và được cập nhật hàng năm ở mức độ thấp hơn.

ĐẦU TƯ VÀO TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC LIÊN TỤC – BƯỚC 3 ĐẾN BƯỚC 6

Để khuyến khích nhân rộng và đảm bảo tính bền vững, việc lập kế hoạch TUSDVCD cần đầu tư mạnh mẽ vào tăng cường năng lực cho các bên liên quan chính ở các cấp trong toàn bộ quá trình: các đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, lãnh đạo địa phương, các tổ chức dân sự v.v.. Tập trung vào xây dựng kiến thức và kỹ năng về các chủ đề kỹ thuật liên quan đến khí hậu và những kỹ năng ‘mềm hơn’ như phân tích, điều hành, huy động cộng đồng, lồng ghép giới, giải quyết vấn đề v.v..

SỰ VÀO CUỘC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG – BƯỚC 1, 2, 4 VÀ 8

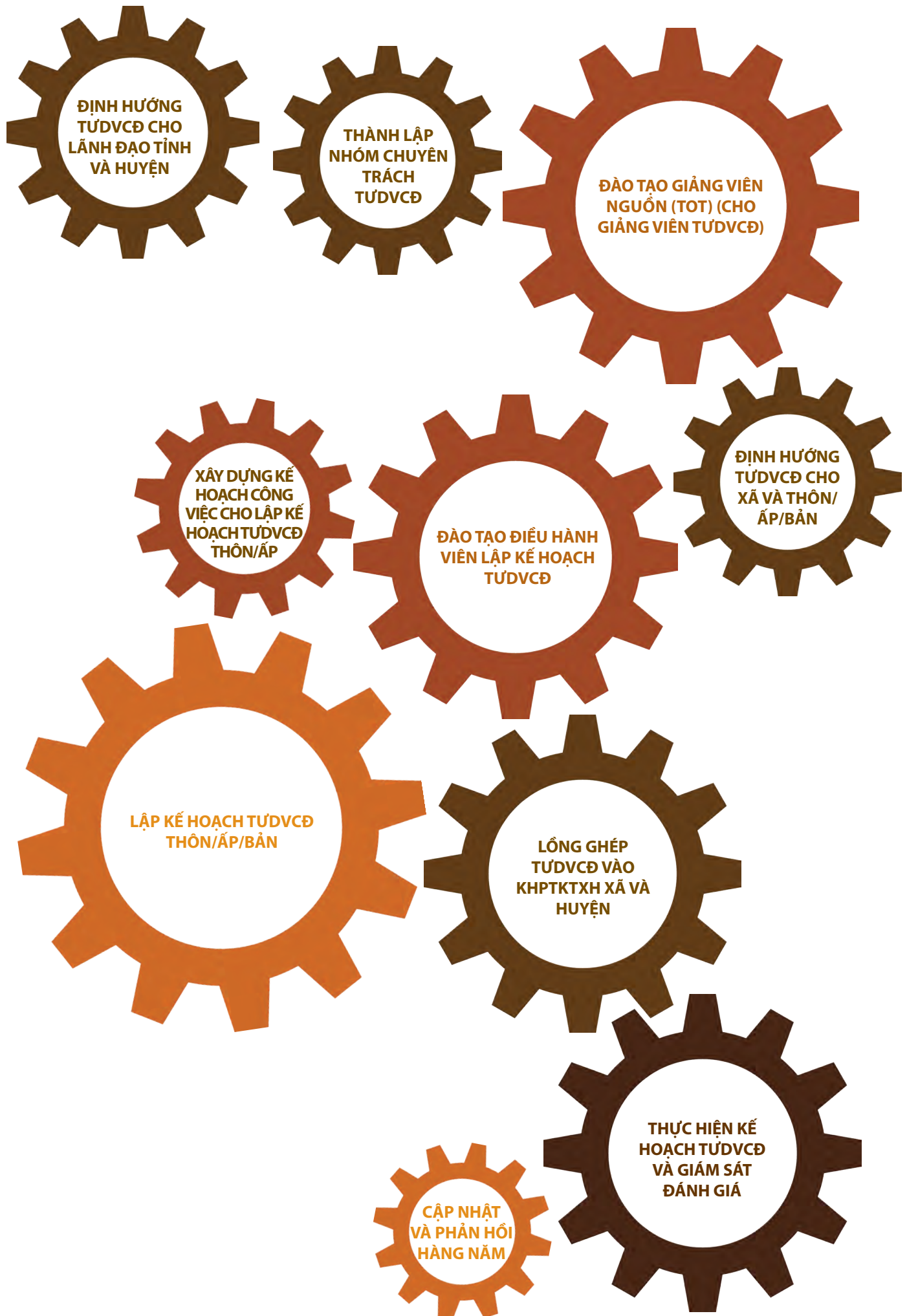
Chính quyền địa phương gồm các sở/ban ngành liên quan như sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, sở tài nguyên môi trường, kế hoạch và đầu tư, ban chỉ huy phòng chống lụt bão v.v., là những cơ quan có quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc phân bổ nguồn lực, được cung cấp thông tin và thu hút tham gia vào tất cả các bước của quá trình lập kế hoạch. Điều đó sẽ đảm bảo sự thông qua quá trình lập kế hoạch, phê duyệt và hỗ trợ việc thực hiện các kế hoạch, tiếp cận với thông tin và trợ giúp kỹ thuật trong suốt quá trình.

LỒNG GHÉP VÀO CÁC KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ – BƯỚC 8

Kết quả phân tích và lập kế hoạch rủi ro khí hậu dựa vào cộng đồng và các can thiệp phát triển ‘có khả năng chống chịu với khí hậu’ có thể được lồng ghép vào các kế hoạch của chính phủ. Bởi vậy lồng ghép là một cấu phần thiết yếu của quá trình lập kế hoạch TUSDVCD. Việc lồng ghép sẽ đảm bảo rằng các nguồn lực cần thiết đều sẵn có để hỗ trợ và bổ sung cho các hoạt động cộng đồng.

LỒNG GHÉP GIỚI – TẤT CẢ CÁC BƯỚC

Lập kế hoạch TUSDVCD có tính đáp ứng giới bằng cách lồng ghép giới trong suốt quá trình phân tích và lập kế hoạch, xây dựng năng lực về giới, tích cực thúc đẩy mối quan hệ bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới và các nhóm xã hội khác trong cộng đồng, thể hiện vai trò tiềm năng của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc lập kế hoạch và khai thác tiềm năng thích ứng, và kết quả là nâng cao vị thế cho phụ nữ.



Các NGUYÊN TẮC chính sau đây củng cố cho các cấu phần này và toàn bộ quá trình lập kế hoạch TUSDVCEĐ:

TỪ DƯỚI LÊN VÀ CÓ SỰ THAM GIA

Khuyến khích các nhóm khác nhau trong cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong phân tích, phát hiện và xếp thứ ưu tiên các hành động thích ứng, thúc đẩy quyền sở hữu bản địa, ra quyết định mang lại lợi ích cho tất cả các nhóm đối tượng và các kết quả đầu ra bền vững.

XÂY DỰNG DỰA TRÊN NGUỒN LỰC VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thay vì tập trung quá nhiều vào những thiếu hụt hoặc hạn chế, hãy coi các thế mạnh hiện có là những cấu phần cơ bản cho việc thích ứng - không bỏ qua sự trợ giúp bổ sung bên ngoài - sẽ tận dụng các thế mạnh và tiềm năng thích ứng của cộng đồng làm đòn bẩy tốt hơn.

KẾT HỢP CÁC KIẾN THỨC

Lồng ghép kiến thức khoa học và bản địa với thông tin và kiến thức từ các nguồn khác đảm bảo rằng các quyết định về chiến lược và kế hoạch thích ứng có tính vững chắc, phù hợp với địa phương và ứng phó được các tác động của biến đổi khí hậu.

GẮN KẾT VÀO CÁC HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ

Gắn kết và hài hòa phương pháp luận lập kế hoạch TUSDVCEĐ với các hệ thống và thể chế lập kế hoạch của chính quyền địa phương thay vì tạo ra các quá trình song song sẽ giúp tăng cường tính bền vững và tiềm năng được nhân rộng.

ĐỐI THOẠI MANG TÍNH HỢP TÁC VÀ HỌC TẬP

Lập kế hoạch TUSDVCEĐ tạo không gian cho đối thoại và học tập lẫn nhau giữa các cộng đồng, chính quyền địa phương và đối tượng khác. Đây là một cơ hội tốt để cùng xây dựng tầm nhìn sâu và kiến thức mới giữa các đối tác và khuyến khích sự phối hợp trong hành động về thích ứng biến đổi khí hậu.

LINH HOẠT VÀ BỐI CẢNH CỤ THỂ

Quá trình lập kế hoạch TUSDVCEĐ có tác dụng và ý nghĩa nhất khi nó được điều chỉnh để phản ánh thực tế địa phương. Nó có thể được điều chỉnh dễ dàng để phù hợp với các mục tiêu cụ thể, tập trung vào các lĩnh vực mong muốn và có sẵn nguồn lực để thực hiện quá trình.

CÂN BẰNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH VỚI HỌC TẬP

Luôn ghi nhớ các nguyên tắc chủ chốt trong lĩnh vực phát triển có sự tham gia cũng như nghiên cứu hành động tham gia, khi áp dụng lập kế hoạch TUSDVCEĐ nên để người tham gia tự dẫn dắt quá trình. Điều quan trọng là cần duy trì vị trí là điều hành viên, khuyến khích lắng nghe và đối thoại hữu ích, viễn cảnh, quan điểm và học tập. Lập kế hoạch TUSDVCEĐ là một cơ hội để thu thập thông tin có giá trị, nhưng đó cũng là một cơ hội để khuyến khích các bên liên quan học tập lẫn nhau.

TÀI LIỆU HÓA, THÔNG TIN VÀ CHIA SẺ RỘNG RÃI

Tài liệu hóa là phần chính trong quá trình lập kế hoạch TUSDVCEĐ. Nó giúp cung cấp thông tin cho các quyết định dự án, có thể làm thông tin ban đầu hoặc phục vụ đánh giá, có thể là điểm khởi đầu cho các hoạt động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi v.v.. Điều quan trọng nhất là, tài liệu hóa các kinh nghiệm, những cách làm hay nhất và những khuyến nghị có thể cung cấp thông tin cho những đối tượng khác khi áp dụng quy trình.

Ngoài việc tư liệu hóa, việc chia sẻ kinh nghiệm rộng rãi tại các hội thảo, qua video, ảnh, mạng xã hội v.v. cũng rất hữu ích. Việc này sẽ làm tăng tác động của quá trình lập kế hoạch TUSDVCEĐ.

TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU...

HỎI NHỮNG CÂU HỎI QUAN TRỌNG SAU ĐÂY:

TẠI SAO CHÚNG TA LÀM VIỆC NÀY?

- » Mục đích của quá trình lập kế hoạch TỰDVCD trong dự án của bạn là: nâng cao nhận thức, cung cấp bằng chứng cho các hoạt động dự án, đưa ra tiếng nói, vận động tuyên truyền, tăng cường năng lực, hay nâng cao vị thế cho phụ nữ?
- » Loại thông tin hay kiến thức mà chúng ta tìm kiếm trong quá trình lập kế hoạch TỰDVCD?
- » Chúng ta đã có thông tin gì rồi (từ những cuộc khảo sát lấy thông tin ban đầu, phân tích giới và quyền lực v.v..)?
- » Chúng ta có tập trung vào lĩnh vực nào không (sinh kế, các tài nguyên thiên nhiên, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, sức khỏe v.v..)?

CHÚNG TA SẼ LÀM VIỆC VỚI AI?

- » Ý chúng ta khi nói "cộng đồng" nghĩa là gì? Những nhóm nào trong cộng đồng mà chúng ta sẽ làm việc cùng?
- » Ai trong gia đình và trong cộng đồng có tiếng nói trọng lượng hơn và có ảnh hưởng nhất trong các quyết định cụ thể, vd: đối với việc tham gia vào các hoạt động? Làm thế nào để chúng ta thu hút sự tham gia của những người 'có quyền lực' hơn này?
- » Ai là người ra quyết định TỰDVCD tại địa phương? Ai ra quyết định về việc phân bổ nguồn lực cho việc thích ứng biến đổi khí hậu?
- » Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc lập kế hoạch và thích ứng với biến đổi khí hậu? Làm thế nào chúng ta có thể cuốn hút sự tham gia của họ?

CHÚNG TA TIẾN HÀNH LẬP KẾ HOẠCH TỰDVCD KHI NÀO VÀ Ở ĐÂU?

- » Tôi có biết khi nào là thời gian tốt nhất trong năm/tuần/ngày để tiến hành lập kế hoạch với cộng đồng không? Việc lập kế hoạch sẽ mất bao nhiêu thời gian? Chúng ta có chia việc lập kế hoạch ra để tiến hành trong nhiều ngày không?
- » Bao lâu thì tiến hành lập kế hoạch TỰDVCD một lần: chúng ta tiến hành hàng năm hay hai năm một lần?
- » Chúng ta tiến hành lập kế hoạch ở cấp độ hành chính nào: thôn/ấp/bản, xã, huyện và/hoặc tỉnh? Hay chúng ta tiến hành ở cấp độ hệ sinh thái/ sinh thái nông nghiệp?
- » Làm thế nào chúng ta có thể chọn được thôn/bản/ấp, xã hoặc huyện để chúng ta làm việc?

CHÚNG TA SẼ LÀM NHƯ THẾ NÀO?

- » Phương pháp luận có phù hợp với bối cảnh dự án không? Chúng ta điều chỉnh nó như thế nào?
- » Chúng ta có dự án và nguồn lực nào cho việc lập kế hoạch TỰDVCD: nguồn lực con người, thời gian và tài chính? Chúng ta có cần tìm kiếm sự hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài cho lần đầu tiên chúng ta thực hiện việc này không?
- » Làm thế nào để chúng ta chắc chắn các kế hoạch TỰDVCD được chính quyền địa phương ủng hộ? Chúng ta có hiểu quy trình phê duyệt không?
- » Chúng ta có nghĩ về tính bền vững ngay từ đầu không? Chính phủ sẽ có nguồn lực để tự tiến hành công việc khi dự án kết thúc không?
- » Có dự án, Chính phủ hoặc các nguồn quỹ khác để thực hiện kế hoạch không?

THÀNH LẬP NHÓM ĐIỀU HÀNH ĐỂ DẪN DẮT

Các bước trong quá trình. Nhóm này gồm những người có quyền ra quyết định cũng như có kinh nghiệm chuyên môn. Họ cần quen thuộc với địa bàn và lý tưởng nhất là đã làm việc với cộng đồng và chính quyền địa phương.

Nhóm cũng nên cử ra một trưởng nhóm là người sẽ điều phối các hoạt động và phân công trách nhiệm cho các thành viên khác trong nhóm. Trưởng nhóm sẽ là người thúc đẩy nhưng cũng có thể ra quyết định để đạt được kết quả theo kế hoạch. Lý tưởng nhất, người này có thể nói tiếng địa phương, có mạng lưới bản địa tốt và quen thuộc với các quy trình và thủ tục của nhà nước.

Các kỹ năng và kinh nghiệm chính mà một nhóm điều hành viên dẫn dắt lập kế hoạch TỰDVCD cần có:

- » Kiến thức về biến đổi khí hậu và thích ứng dựa vào cộng đồng
- » Kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực bị tác động chính như nước, nông nghiệp, các nguồn tài nguyên thiên nhiên v.v..
- » Các kỹ năng phân tích và nghiên cứu
- » Có kinh nghiệm sử dụng các công cụ tham gia và điều hành thảo luận nhóm
- » Có kinh nghiệm làm việc với các dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người già, thanh niên v.v..
- » Có kỹ năng tham gia cộng đồng và học tập xã hội
- » Giải quyết vấn đề và xây dựng sự đồng thuận
- » Nhận thức về giới và kinh nghiệm phân tích giới
- » Viết và báo cáo
- » Quan sát và suy nghĩ sáng tạo



LẬP KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ: TỪNG BƯỚC MỘT

Chương này trình bày kỹ lưỡng 10 bước để tiến hành hiệu quả quá trình lập kế hoạch TƯ DV CĐ. Mỗi bước được miêu tả chi tiết theo mục tiêu, hoạt động, kết quả dự kiến, đối tượng mục tiêu, công cụ, thời gian và sự chuẩn bị cần thiết. Quá trình lập kế hoạch rất linh động nên trong các bước thực hành có thể kết hợp hoặc di chuyển do vấn đề thời gian hoặc các mối quan tâm khác. Tùy vào đối tượng có thể điều chỉnh theo bối cảnh bản địa.



Một biểu đồ theo bước hữu ích cho quá trình lập kế hoạch TƯ DV CĐ, trong đó trình bày mỗi bước, hoạt động và kết quả của bước đó được trình bày trong phần tài liệu tham khảo.

1 PHẦN ĐỊNH HƯỚNG CHO CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH VÀ HUYỆN VỀ THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH TỨDVCD

Bước đầu tiên trong quá trình lập kế hoạch TỨDVCD là một bước thường bị coi nhẹ nhưng thực ra rất quan trọng. Bước này hướng tới những người có quyền ra quyết định của chính quyền ở cấp tỉnh và huyện, thuộc các cơ quan chính trị và hành chính cũng như các tổ chức đoàn thể. Bước này giới thiệu cho họ về biến đổi khí hậu, gồm vấn đề giới và thích ứng dựa vào cộng đồng. Quá trình lập kế hoạch TỨDVCD được trình bày nhằm đạt được sự hiểu biết chung và vận động tuyên truyền cho sự ủng hộ cần thiết của chính quyền địa phương và sự tham gia, hỗ trợ nguồn lực và trợ giúp kỹ thuật tiềm năng trong suốt quá trình. Nó tạo nên tính sở hữu và có nền tảng chính trị vững vàng.

MỤC TIÊU

- » Nhằm giới thiệu chung cho chính quyền cấp huyện và tỉnh về biến đổi khí hậu, khái niệm thích ứng dựa vào cộng đồng và quá trình lập kế hoạch.
- » Nhằm nhấn mạnh các vấn đề chính về giới trong biến đổi khí hậu và nhấn mạnh tầm quan trọng của phân tích giới và lồng ghép giới vào việc lập kế hoạch và thực hiện.
- » Nhằm đảm bảo sự cam kết và tiềm năng tham gia cũng như nguồn lực từ phía chính quyền địa phương cho việc lập kế hoạch TỨDVCD và thực hiện các kế hoạch.

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Chính quyền địa phương (cấp trưởng và cấp phó) chịu trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu:

- » Các ủy ban Nhân dân
- » Sở Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, xây dựng/ Giao thông Vận tải, Lao động, Thương binh và Xã hội
- » Các thành viên của Ban chỉ huy Phòng chống Lụt Bão,
- » Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Nông dân v.v..







Để hiểu được ai quan tâm và có ảnh hưởng đến vấn đề biến đổi khí hậu ở tỉnh và huyện, nhóm điều hành dẫn dắt lập kế hoạch TỨDVCD có thể áp dụng công cụ Biểu đồ góc phần tư về mối quan tâm và ảnh hưởng thích ứng. Xem phần Tài liệu tham khảo.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

Danh sách này chỉ là dự kiến và nên điều chỉnh theo bối cảnh dự án và tỉnh. Tuy nhiên, điều quan trọng là có sự đại diện đầy đủ của phụ nữ và nam giới và các đại diện từ các nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương và thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ.

- » Chính quyền chủ chốt ở cấp tỉnh và huyện có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu ở Việt Nam và ý nghĩa của nó đối với địa phương của họ, hiểu khái niệm thích ứng dựa vào cộng đồng và các vấn đề về giới trong biến đổi khí hậu.
- » Chính quyền địa phương hiểu và đồng ý về quá trình lập kế hoạch TỨDVCD và đã điều chỉnh từng bước cho phù hợp với bối cảnh địa phương.
- » Chính quyền địa phương thể hiện sự cam kết và tham gia vào lập kế hoạch TỨDVCD và có thể hỗ trợ cho việc thực hiện các kế hoạch TỨDVCD, được lưu trong các biên bản cuộc họp hoặc bất kỳ quyết định ủng hộ nào.


CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	Cuộc họp, thuyết trình và thảo luận
	» 1 ngày » Ít nhất là một tuần trước khi bắt đầu đào tạo Giảng viên TƯDVCD (bước 3)
	» Cán bộ dự án (ít nhất 3 người và một người ghi biên bản) » Các đại diện đối tác dự án
	<input type="checkbox"/> Lựa chọn và mời những người tham gia (theo khuyến nghị của Ủy ban Nhân dân hoặc đối tác chính của dự án) <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về mặt hành chính và hậu cần cho cuộc họp <input type="checkbox"/> Điều hành viên phân chia chủ đề trình bày cho các thành viên nhóm và giúp họ làm quen với PowerPoints và các loại tài liệu/dụng cụ khác
	<input type="checkbox"/> Danh sách tài liệu tập huấn về Thích ứng Biến đổi Khí hậu, Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Giới <input type="checkbox"/> Biểu đồ theo bước cho quá trình lập kế hoạch TƯDVCD
	<input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay <input type="checkbox"/> Tài liệu phát cho người tham gia <input type="checkbox"/> Máy ảnh <input type="checkbox"/> Bảng trắng

TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Chương trình dự kiến cho phần định hướng:

- 1 Lời phát biểu khai mạc của chính quyền địa phương.
- 2 Giới thiệu ngắn gọn về dự án (mục tiêu, đầu ra và các hoạt động).
- 3 Bài thuyết trình và video về biến đổi khí hậu ở Việt Nam:
 - » Biến đổi khí hậu là gì (so sánh với thời tiết)? Thích ứng, di cư?
 - » Các hậu quả và tác động của biến đổi khí hậu hiện tại và dự báo trong tương lai, thông tin được chia cho cấp tỉnh.
 - » Các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.
 - » Sắp xếp thể chế chính phủ và khung pháp lý về BĐKH-GNRRTT (vd. QLRRTTDVCD Quyết định của Thủ tướng 1002, Quyết định KUTTU 1485).
- 4 Bài thuyết trình và video về Giới và Biến đổi Khí hậu.
- 5 Bài thuyết trình về Khung Thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE và Quá trình Lập kế hoạch TƯDVCD, bao gồm sự tham gia của chính quyền địa phương được trông đợi.
- 6 Thảo luận toàn thể; các chủ đề được gợi ý:
 - » Lợi ích của việc lập kế hoạch TƯDVCD? Tại sao chúng ta làm việc đó?
 - » Ai sẽ tham gia và giữ vai trò gì? Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ là gì?
 - » Nguồn lực cần thiết để tiến hành lập kế hoạch TƯDVCD và thực hiện các kế hoạch TƯDVCD.
 - » Quy trình phê duyệt.
 - » Điều chỉnh các bước lập kế hoạch TƯDVCD nếu cần thiết.
- 7 Sự đồng thuận về quá trình lập kế hoạch TƯDVCD và định hướng tiếp theo.

 một cách mới để giới thiệu chủ đề biến đổi khí hậu và TƯDVCD là trò chơi tập trung vào học tập có tính tương tác. Xem phần công cụ PRA để học cách tiến hành trò chơi dự báo theo mùa.

2 THÀNH LẬP NHÓM CHUYÊN TRÁCH THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Trong bước thứ hai của quá trình lập kế hoạch TUSDVCE, một nhóm chủ chốt hoặc nhóm 'chuyên trách' sẽ được thành lập. Các thành viên sẽ là cán bộ nhà nước với nhiệm vụ hiện tại là điều phối hoặc thực hiện tất cả các loại hoạt động về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu ở địa phương. Mặc dù không liên quan trực tiếp đến tất cả các bước lập kế hoạch TUSDVCE, nhóm này cũng sẵn sàng có mặt để hướng dẫn về các vấn đề kỹ thuật và các ưu tiên của chính phủ, hỗ trợ trong việc phê duyệt các kế hoạch và lồng ghép các hành động TUSDVCE, giúp lựa chọn các giảng viên TUSDVCE và huy động nguồn lực cho việc lập kế hoạch cũng như thực hiện các kế hoạch TUSDVCE. Họ đóng vai trò là cầu nối giữa những người chủ chốt có quyền ra quyết định ở tỉnh, vd. Ủy ban Nhân dân, Giám đốc và phó giám đốc các sở, và những người thực hiện kế hoạch TUSDVCE (giảng viên và điều hành viên). Sự tham gia của họ sẽ làm tăng khả năng chấp nhận sáng kiến về mặt chính trị cũng như khả năng nhân rộng và tính bền vững của quá trình lập kế hoạch.

MỤC TIÊU

- » Chính thức thành lập nhóm chuyên trách hoặc nhóm chủ chốt gồm các thành viên đến từ cấp tỉnh và huyện; họ sẽ được cung cấp thông tin và sẵn sàng trong suốt quá trình lập kế hoạch TUSDVCE để trợ giúp kỹ thuật và chính trị cho nhóm thực hiện TUSDVCE ở các cấp thấp hơn.
- » Lựa chọn một số giảng viên TUSDVCE tiềm năng từ các cấp tỉnh, huyện, xã mà sẽ điều hành quá trình lập kế hoạch TUSDVCE ở các nơi khác nhau trong tỉnh (với sự hỗ trợ của các điều hành viên mà sau này sẽ được lựa chọn).

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Nhóm chuyên trách sẽ gồm các đại diện chính quyền địa phương phụ trách lập kế hoạch và thực hiện các chương trình và hoạt động về kinh tế xã hội, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Họ có thể là cấp trưởng hoặc phó, nhưng thường có thể là cấp trưởng phòng, dự kiến là từ các cơ quan cấp tỉnh và huyện như sau:

- » Các ủy ban Nhân dân,
- » Sở Tài nguyên Môi trường (khí tượng thủy văn), Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (khuyến nông, sản xuất cây trồng, quản lý đê điều và thủy lợi, lâm nghiệp), Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, xây dựng/ Giao thông Vận tải
- » Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Nông dân v.v..

Dự án nên xác định các nhà hoạt động tiên phong về BĐKH trong chính quyền địa phương. Họ là những người đã thể hiện sự quan tâm và cam kết từ trước và có thể thu xếp việc lập kế hoạch TUSDVCE, thực hiện các kế hoạch, vận động tuyên truyền về lập kế hoạch TUSDVCE v.v..

Danh sách này chỉ là dự kiến và nên điều chỉnh theo bối cảnh dự án và tỉnh. Tuy nhiên, điều quan trọng là có sự đại diện đầy đủ của phụ nữ và nam giới và các đại diện từ các nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương và vai trò lãnh đạo của phụ nữ được thúc đẩy.

Để nhóm có thể hoạt động và hiệu quả, gợi ý nên có từ 10 đến 15 thành viên trong nhóm chuyên trách;







- » 4 đến 5 thành viên đến từ cơ quan chức năng cấp tỉnh chịu trách nhiệm về việc phê duyệt các kế hoạch thích ứng, với chuyên môn kỹ thuật tốt hoặc là đối tác chính của dự án ở cấp tỉnh
- » 4 đến 6 thành viên đến từ các cơ quan chức năng cấp huyện có nhiệm vụ phê duyệt và có chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến BĐ khí hậu (tiềm năng phù hợp với trọng tâm dự án)
- » 2 đến 4 thành viên đại diện cho các giảng viên TUSDVCE, họ cũng có thể là thư ký cho nhóm chuyên trách

Tư cách thành viên của nhóm chuyên trách có thể được mở rộng hoặc thay đổi trong thời gian dự án tùy vào hoạt động hoặc các vai trò cụ thể của nhóm chuyên trách tại thời điểm đó, vd. khi một dự án hỗ trợ lồng ghép BĐKH, điều quan trọng là có đại diện các cơ quan chính có tầm ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch BĐKH (Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư) trong nhóm chuyên trách. Trong khi thực hiện lập kế hoạch cấp thôn/ấp/bản, sự tham gia của lãnh đạo các tổ chức đoàn thể có thể hữu ích.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Thống nhất về vai trò và cấu trúc của nhóm chuyên trách TUSDVCE.
- » Các tài liệu chính thức về thành lập nhóm chuyên trách TUSDVCE ở cấp tỉnh.
- » Một danh sách chi tiết gồm các giảng viên TUSDVCE tiềm năng, cân bằng về giới, đại diện cho các nhóm dễ bị tổn thương và phù hợp với hồ sơ giảng viên TUSDVCE.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	Họp toàn thể và các cuộc gặp mặt hai người tiếp theo (chính thức và không chính thức)
	<ul style="list-style-type: none"> » ½ ngày hoặc ít hơn để giới thiệu và giải thích khái niệm chuyên trách và hồ sơ giảng viên TỨDVCD » 1 đến 2 tuần để phê duyệt hoặc thông qua nhóm chuyên trách và xác nhận danh sách các giảng viên TỨDVCD » Ít nhất một đến hai tuần trước khi bắt đầu đào tạo giảng viên TỨDVCD (bước 3) » Có thể kết hợp giải thích khái niệm nhóm chuyên trách với các cuộc họp trong bước 1. Tuy nhiên, quy trình ra quyết định và sự thành lập nhóm chính thức và danh sách các giảng viên có thể mất thêm một tuần hoặc dài hơn
	<ul style="list-style-type: none"> » Các cán bộ dự án (tối thiểu 3 người trong đó 1 người ghi biên bản), bao gồm Quản lý Dự án hoặc bất kỳ thành viên có tầm ảnh hưởng nào » Các đại diện từ đối tác dự án
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lựa chọn và mời những người tham gia (theo khuyến nghị của Ủy ban Nhân dân hoặc đối tác chính của dự án) <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về mặt hành chính và hậu cần cho cuộc họp <input type="checkbox"/> Điều hành viên tự làm quen với hồ sơ nhóm chuyên trách TỨDVCD và các tài liệu khác, với các kế hoạch của chính phủ, thủ tục và yêu cầu phê duyệt
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Hồ sơ Nhóm chuyên trách TỨDVCD, các Giảng viên TỨDVCD và Điều hành viên TỨDVCD
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, máy chiếu (màn hành) và máy tính xách tay <input type="checkbox"/> Tài liệu phát cho người tham gia <input type="checkbox"/> Bảng trắng



TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Nhóm chuyên trách TỨDVCD và giảng viên đào tạo TỨDVCD sẽ được các đối tượng mục tiêu tự lựa chọn. Để giúp thực hiện quá trình này, tài liệu tham khảo và hồ sơ nhóm chuyên trách TỨDVCD và giảng viên TỨDVCD được đưa vào phần tài liệu tham khảo. Chương trình dự kiến cho cuộc họp chính:

1. Phần mở đầu do các chính quyền địa phương, những người đã tham dự phần định hướng trong giai đoạn trước, đảm nhiệm.
2. Bồi dưỡng kiến thức mới về quá trình lập kế hoạch TỨDVCD và về giới và biến đổi khí hậu (nếu bước này không kết hợp với bước 1).
3. Bài thuyết trình về hồ sơ Nhóm chuyên trách TỨDVCD.
4. Bài thuyết trình về hồ sơ giảng viên đào tạo TỨDVCD.
5. Thảo luận toàn thể và điều chỉnh hồ sơ nếu cần thiết:
 - » Vai trò của nhóm chuyên trách và các giảng viên là gì? Nhóm chuyên trách sẽ tham gia vào các bước lập kế hoạch TỨDVCD tiếp theo như thế nào?
 - » Có cơ quan hoặc cấu trúc nhà nước nào phù hợp với hồ sơ không?
 - » Các thành viên nhóm chuyên trách và các giảng viên được kỳ vọng có sự cam kết như thế nào?
 - » Làm thế nào để chúng ta giữ cho nhóm chuyên trách bền vững?
 - » Làm thế nào để chúng ta thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ?
6. Dự thảo một danh sách các thành viên nhóm chuyên trách và các giảng viên TỨDVCD tiềm năng.

Đa số các tỉnh ở Việt Nam đã thành lập một Văn phòng Điều phối về Biến đổi Khí hậu. Nếu vậy nên chọn văn phòng này làm nhóm chuyên trách TỨDVCD để tránh tạo ra cơ cấu song song. Mỗi tỉnh cũng có một Ban chỉ huy Phòng chống Lụt Bão, nhưng họ thường chỉ tập trung vào việc ngăn ngừa và ứng phó thiên tai.

Sau buổi họp này, quản lý dự án cần tổ chức một loạt các cuộc họp tiếp theo (gặp mặt trực tiếp, điện thoại, email v.v..) với chính quyền địa phương và/hoặc đối tác dự án để thành lập nhóm chuyên trách TỨDVCD và lựa chọn giảng viên TỨDVCD. Quản lý dự án cần luôn nhấn mạnh về sự đại diện đầy đủ của phụ nữ và nam giới.

Nhóm chuyên trách TỨDVCD cũng như danh sách các giảng viên sẽ được chính thức xác nhận qua một lá thư được Chính phủ ủy quyền hoặc qua cách thông báo khác. Khi đã quyết định, thông tin sẽ được chuyển đến tất cả các bên liên quan của dự án.

3 ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG ĐẾN TỪ CẤP TỈNH VÀ HUYỆN



Sau khi thiết lập một số cơ cấu lập kế hoạch TUSDVCE và có được sự ủng hộ từ những người có quyền ra quyết định, các giảng viên tiềm năng đã được lựa chọn trong bước 2 sẽ được hưởng một gói đào tạo giảng viên (TOT) chuyên nghiệp và có tính tương tác để họ có được kiến thức và kỹ năng chuyên môn cũng như thực tiễn cần thiết cho một giảng viên TUSDVCE. Những người tham gia đã hoàn thành chương trình đào tạo sẽ dẫn dắt các bước tiếp theo trong quá trình lập kế hoạch TUSDVCE, đặc biệt là trong việc lập kế hoạch TUSDVCE cấp thôn/ấp/bản. Ở giai đoạn sau, nhóm này sẽ tiếp tục được đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu. Chính phủ và các đối tác khác cũng sẽ được khuyến khích đào tạo và chủ động tạo cơ hội cho nhóm giảng viên TUSDVCE hoạt động với sáng kiến liên quan đến BDKH hoặc TUSDVCE ở địa phương.

MỤC TIÊU

- » Thành lập một nhóm nòng cốt gồm các giảng viên địa phương chuyên nghiệp được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về biến đổi khí hậu, giới, công cụ có sự tham gia, đào tạo và truyền thông và các chủ đề khác có liên quan, để giúp họ hoạt động như các giảng viên và cố vấn hướng dẫn cho việc lập kế hoạch TUSDVCE ở tỉnh của họ. Họ vận dụng chuyên môn kỹ thuật chính cho việc lập kế hoạch TUSDVCE và được cộng hưởng với sự ủng hộ chính trị nhờ sự vận động của nhóm chuyên trách.
- » Xây dựng năng lực địa phương vững mạnh ngay từ đầu để tạo điều kiện nhân rộng và tăng cường tính bền vững trong tương lai của quá trình lập kế hoạch TUSDVCE.










ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Nhóm các nam và nữ giảng viên TUSDVCE được lựa chọn trong bước 2.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Danh sách chi tiết các giảng viên TUSDVCE nòng cốt từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã hoàn thành thành công tất cả các mô-đun đào tạo đào tạo giảng viên nguồn (TOT) và sẵn sàng điều hành các bước tiếp theo của quá trình lập kế hoạch TUSDVCE.
- » Các buổi TOT tương tác được thực hiện với các chủ đề kỹ thuật (BDKH, GNRRTT, giới, lập kế hoạch TUSDVCE) cũng như các chủ đề không mang tính kỹ thuật (điều hành, các công cụ có sự tham gia, nghiên cứu và phân tích, báo cáo).
- » Tập hợp các tài liệu đào tạo cập nhật, tùy chỉnh và thử nghiệm, tài liệu phát cho học viên và các kế hoạch bài giảng để thực hiện các khóa TOT tương tự.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	<p>Bài giảng, bài tập có sự tham gia, trò chơi, thử nghiệm và thực hành, bài tập thuyết trình trên lớp</p>
	<ul style="list-style-type: none"> » 12 ngày trong vòng 2 đến 3 tuần, chia ra thành ba phần hoặc mô-đun đào tạo » Ít nhất một tuần sau khi thành lập nhóm chuyên trách TƯDVCEĐ và lựa chọn các giảng viên TƯDVCEĐ (bước 2)
	<ul style="list-style-type: none"> » Một nhóm các 'giảng viên nòng cốt', đại diện cho phụ nữ và nam giới và đại diện cho các nhóm kinh tế xã hội khác nhau trong xã hội » Nhóm 'giảng viên nòng cốt' này bao gồm cán bộ dự án và sự hỗ trợ (tư vấn) tiềm năng bên ngoài, có thể từ một cơ sở đào tạo, các đại diện từ các sở/ban/ngành có chuyên môn kỹ thuật của nhà nước (Sở TNMT, Sở NNPTNT, v.v.), các trường đại học, tùy thuộc vào vấn đề đào tạo và năng lực và nguồn lực hiện có trong dự án, Chính phủ và các đối tác. Để biết thêm thông tin về giảng viên sẵn có, xem danh sách các tài liệu đào tạo về Thích ứng Biến đổi Khí hậu, Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Giới thuộc phần tài liệu tham khảo.  » Trước khi tiến hành đào tạo giảng viên TƯDVCEĐ, các giảng viên nòng cốt sẽ được định hướng chuyên sâu về quá trình lập kế hoạch TƯDVCEĐ. Nếu thời gian cho phép, một định hướng ngắn gọn về giới và biến đổi khí hậu cũng cần được thực hiện để đảm bảo nội dung điều hành và đào tạo có tính đáp ứng giới.
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tuyển chọn giảng viên nòng cốt và họ sẽ được định hướng chuyên sâu về quá trình lập kế hoạch TƯDVCEĐ. Nên cung cấp cho họ một định hướng ngắn gọn về giới và biến đổi khí hậu nếu thời gian cho phép. <input type="checkbox"/> Tìm kiếm thêm nguồn nhân lực hỗ trợ hậu cần và giảng viên nếu cần thiết. <input type="checkbox"/> Nhóm 'giảng viên nòng cốt' phối hợp cùng nhau xây dựng kế hoạch bài học. Chia các chủ đề hoặc các phần giữa các giảng viên nòng cốt để phát triển tài liệu đào tạo và tài liệu phát tay. Ngoài ra, thiết kế bài kiểm tra trước và sau đào tạo; để xem hướng dẫn về cách tiến hành kiểm tra trước và sau đào tạo, xem phần tài liệu tham khảo.  <input type="checkbox"/> Nếu thời gian cho phép, tiến hành chạy thử các phần đào tạo. <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về hành chính và hậu cần. <input type="checkbox"/> Mời người tham gia từ danh sách các giảng viên TƯDVCEĐ tiềm năng (xem bước 2).
 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Danh sách các tài liệu đào tạo về ĐKHH và GNRRTT (vd. các tài liệu đào tạo về Thích ứng Biến đổi Khí hậu và Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai của Bộ NNPTNT) <input type="checkbox"/> Hướng dẫn kiểm tra trước và sau khi đào tạo <input type="checkbox"/> Khung Thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE <input type="checkbox"/> Tiến trình lập kế hoạch TƯDVCEĐ <input type="checkbox"/> Hồ sơ Nhóm chuyên trách TƯDVCEĐ, Giảng viên TƯDVCEĐ và Điều hành viên TƯDVCEĐ
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, thẻ màu, bút dạ, bảng trắng, văn phòng phẩm khác <input type="checkbox"/> Máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay. Máy ảnh <input type="checkbox"/> Tài liệu phát tay cho giảng viên và học viên <input type="checkbox"/> Tài liệu cho trò chơi





TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Các khóa TOT sẽ bao gồm ba mô-đun hoặc phần đào tạo, và sẽ kết hợp các buổi về kỹ thuật với thử nghiệm thực tiễn các công cụ tại cộng đồng (xem bước 7) và học cách chuẩn bị kế hoạch bài giảng và tài liệu đào tạo (đối với bước 5: đào tạo điều hành viên TUDVCE).

Sau mỗi mô-đun, sẽ thực hiện việc lựa chọn để đánh giá xếp hạng và vào cuối khóa TOT sẽ có một đội ngũ nòng cốt các giảng viên đạt yêu cầu, dựa vào một số tiêu chí lựa chọn cũng như các bài kiểm tra trước và sau đào tạo và thành tích của học viên.

Mỗi mô-đun được kết thúc bằng một phiên nhận xét/tổng hợp kiến thức để tạo điều kiện cho quá trình học tập của học viên cũng như giảng viên và sửa đổi các tài liệu đào tạo nếu cần thiết. Đánh giá học viên bằng lời nói hoặc bằng văn bản cũng có thể là một phần của các phiên nhận xét/tổng hợp kiến thức.

Các mô-đun đào tạo dự kiến sẽ bao gồm các chủ đề sau đây (được điều chỉnh theo các dự án và các nguồn lực có sẵn):

1 BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ GNRRTT (tận dụng rất nhiều ví dụ bản địa)

- » Biến đổi khí hậu là gì? Nguyên nhân, hậu quả và tác động ở Việt Nam, ở đồng bằng sông Cửu Long, tại địa bàn tỉnh tương ứng là gì?
- » Thích ứng biến đổi khí hậu là gì? Giảm nhẹ là gì?
- » Hiểm họa, thiên tai là gì? Giảm nhẹ rủi ro thiên tai?
- » Giới trong thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- » Sắp xếp thể chế và khung pháp lý ở Việt Nam về BĐKH và GNRRTT.
- » Tầm quan trọng của việc lồng ghép BĐKH và GNRRTT vào KHPTKTXH.

2 QUÁ TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH TUDVCE VÀ CÁC CÔNG CỤ

- » Khung thích ứng dựa vào cộng đồng của CARE.
- » Quá trình lập kế hoạch TUDVCE từng bước.
- » Lập kế hoạch TUDVCE cấp thôn/ấp/bản, bao gồm cả các công cụ có sự tham gia và báo cáo.
- » Thử nghiệm các công cụ lập kế hoạch TUDVCE trong một thôn/ấp/bản.

3 KỸ NĂNG ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU HÀNH CỘNG ĐỒNG

- » Các phương pháp đào tạo sáng tạo
- » Điều hành có tính đáp ứng giới và có lợi cho tất cả các nhóm đối tượng
- » Làm thế nào để phát triển một kế hoạch bài giảng, tài liệu phát tay trong đào tạo, các tài liệu khác?
- » Soạn thảo một kế hoạch bài học cho việc đào tạo các điều hành viên TUDVCE
- » Bài tập trong lớp bao gồm tất cả ba mô-đun

Sau khi hoàn thành các gói đào tạo, giảng viên TUDVCE sẽ cần thêm đào tạo kiểu vừa học vừa làm, đào tạo bồi dưỡng và tập huấn kỹ thuật bổ sung. Cần có sự ủng hộ liên tục để hạn chế tình trạng luẩn chuyễn.

Các chủ đề tiềm năng khác để tích hợp trong khóa đào tạo TOT đầu tiên này hoặc các khóa tiếp theo là: sinh kế có khả năng chống chịu và thích ứng với khí hậu, quản lý tài nguyên thiên nhiên, lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, trò chơi biến đổi khí hậu, lập kế hoạch và tổ chức, giải quyết các vấn đề và xây dựng sự đồng thuận, học tập xã hội, truyền thông thay đổi hành vi.

Cần làm rõ từ đầu những kết quả đào tạo được kỳ vọng. Vì vậy, cần xây dựng một danh sách các kiến thức và kỹ năng hoặc điểm học tập được kỳ vọng cho mỗi mô-đun đào tạo.

Vi thử nghiệm ở cấp thôn/ấp/bản là một phần của quá trình học tập của giảng viên (việc này cần được truyền đạt rõ ràng tới người dân trong thôn/ấp/bản), kết quả có thể không nhất thiết phải là hữu ích. Các cộng đồng sẽ quyết định về việc các kết quả có phải là KHTUDVCE thành công hay không.



4 PHẦN ĐỊNH HƯỚNG CHO CƠ QUAN CHỨC NĂNG CẤP XÃ VÀ THÔN/ẤP/BẢN VỀ THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ QUÁ TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH TỨDVCEĐ

Bước 4 mang quá trình lập kế hoạch TỨDVCEĐ đến với chính quyền xã và thôn/ấp/bản. Bước này hướng đến các nhà hoạch định chính sách ở cấp xã và thôn có quan tâm hay ảnh hưởng trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu bằng cách cung cấp cho họ thông tin giới thiệu căn bản về thích ứng dựa vào cộng đồng và giải thích từng bước của quá trình lập kế hoạch TỨDVCEĐ. Nó tương tự với cuộc họp định hướng ở cấp cao hơn trong bước 1 nhưng được điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng ở cấp thôn bản. Đây là bước quan trọng này sẽ đảm bảo sự thông qua, cam kết và hỗ trợ nguồn lực tiềm năng từ các cơ quan chức năng gần nhất với cộng đồng. Bước này đặt nền tảng cho sự tổ chức thành công các kế hoạch TỨDVCEĐ thôn/ấp/bản và lồng ghép vào KHPTKTXH.

MỤC TIÊU

- » Giới thiệu chung cho chính quyền cấp xã và thôn/ấp/bản về biến đổi khí hậu, khái niệm thích ứng dựa vào cộng đồng và quá trình lập kế hoạch TỨDVCEĐ.
- » Nhấn mạnh tại sao cần lồng ghép giới vào biến đổi khí hậu và lập kế hoạch TỨDVCEĐ.
- » Lựa chọn một số điều hành viên TỨDVCEĐ tiềm năng từ cấp xã và thôn/ấp/bản để hỗ trợ các giảng viên TỨDVCEĐ trong việc tiến hành lập kế hoạch TỨDVCEĐ thôn/ấp/bản.
- » Đảm bảo cam kết, sự tham gia và nguồn lực tiềm năng từ chính quyền địa phương đối với việc lập kế hoạch TỨDVCEĐ.

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU






Chính quyền cấp xã và thôn/ấp/bản và các tổ chức đoàn thể tham gia vào các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai:

- » Các ủy ban Nhân dân
- » Trưởng thôn/ấp/bản
- » Sở Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư
- » Ban chỉ huy Phòng chống Lụt Bão
- » Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Nông dân v.v.
- » Các sở/ban/ngành khác

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Chính quyền địa phương cấp xã và thôn/ấp/bản có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, và ý nghĩa của nó đối với địa phương của họ, khái niệm thích ứng dựa vào cộng đồng và tầm quan trọng của lồng ghép giới trong biến đổi khí hậu.
- » Chính quyền xã và thôn/ấp/bản hiểu về quá trình lập kế hoạch TỨDVCEĐ và vai trò của họ trong quá trình đó.
- » Một danh sách chi tiết các điều hành viên cấp xã và thôn/ấp/bản được chỉ định.
- » Chính quyền xã và thôn/ấp/bản thể hiện sự cam kết và tiềm năng tham gia vào quá trình lập kế hoạch TỨDVCEĐ và hỗ trợ cho việc thực hiện các kế hoạch TỨDVCEĐ, được ghi trong các biên bản cuộc họp hoặc bất kỳ quyết định ủng hộ nào.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	Cuộc họp, bài thuyết trình và thảo luận
	<ul style="list-style-type: none"> » ½ ngày đến 1 ngày tùy thuộc vào thời gian và chủ đề được lựa chọn » Ít nhất 1 tuần để xác nhận việc chỉ định điều hành viên TỨDVCEĐ » Ít nhất 1 tuần trước khi việc lập kế hoạch TỨDVCEĐ bắt đầu
	<ul style="list-style-type: none"> » Các giảng viên TỨDVCEĐ (trong đó có 1 người ghi biên bản) » Các thành viên nhóm chuyên trách TỨDVCEĐ (nếu có) » Các đại diện đối tác dự án » Hỗ trợ hướng dẫn từ cán bộ dự án
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lựa chọn và mời những người tham gia (theo khuyến nghị của nhóm chuyên trách TỨDVCEĐ) <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về mặt hành chính và hậu cần cho cuộc họp <input type="checkbox"/> Giảng viên TỨDVCEĐ phân chia chủ đề trình bày cho các thành viên nhóm và mọi người trong nhóm tự làm quen với PowerPoint và các loại tư liệu khác
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Danh sách các tài liệu đào tạo về Thích ứng Biến đổi Khí hậu, Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Giới <input type="checkbox"/> Khung Thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE <input type="checkbox"/> Tiến trình lập kế hoạch TỨDVCEĐ <input type="checkbox"/> Hồ sơ Nhóm chuyên trách TỨDVCEĐ, Giảng viên TỨDVCEĐ và Điều hành viên TỨDVCEĐ
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay <input type="checkbox"/> Tài liệu phát cho người tham gia <input type="checkbox"/> Máy ảnh

BƯỚC 4: ĐỊNH HƯỚNG
CẤP XÃ VÀ THÔN/ẤP/BẢN



TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Chương trình dự kiến cho phần định hướng:

- 1 Lời giới thiệu từ chính quyền địa phương.
- 2 Giới thiệu tóm tắt về dự án (mục tiêu, kết quả đầu ra và hoạt động).
- 3 Trình bày tóm tắt hoặc video về biến đổi khí hậu ở Việt Nam (bao gồm giới) với trọng tâm là các kịch bản BĐKH cho tỉnh cụ thể đó:
 - » Biến đổi khí hậu (so với thời tiết) là gì?
 - » Hậu quả và tác động của biến đổi khí hậu hiện tại và dự báo đối với địa phương, đối với phụ nữ và cho nam giới, và cho các nhóm dễ bị tổn thương cụ thể.
 - » Phương án thích ứng tiềm năng cho các địa phương.
- 4 Thuyết trình về Khung thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE và Quá trình Lập kế hoạch TỨDVCEĐ, trong đó có sự tham gia được mong đợi của chính quyền địa phương.
- 5 Thảo luận và lựa chọn các điều hành viên TỨDVCEĐ ở xã và thôn/ấp/bản; chủ đề gợi ý là:
 - » Các lợi ích của việc lập kế hoạch TỨDVCEĐ là gì? Tại sao chúng ta làm điều đó?
 - » Vai trò của điều hành viên TỨDVCEĐ, trưởng thôn/ấp/bản là gì?
 - » Làm thế nào để chúng ta thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ?
 - » Nguồn lực cần thiết để tiến hành lập kế hoạch TỨDVCEĐ và thực hiện kế hoạch TỨDVCEĐ.
- 6 Soạn thảo danh sách điều hành viên TỨDVCEĐ tiềm năng.
- 7 Các bước tiếp theo của việc lập kế hoạch TỨDVCEĐ.

Vì đây chỉ là định hướng nên điều quan trọng là không cung cấp cho người tham gia quá nhiều thông tin. Chỉ cung cấp những thông tin cần thiết để họ hỗ trợ và tham gia vào việc lập kế hoạch TỨDVCEĐ cấp thôn/ấp/bản và xã.

5 ĐÀO TẠO ĐIỀU HÀNH VIÊN CẤP XÃ VÀ THÔN/ẤP/BẢN



Ở bước này, các nhà ra quyết sách chính ở tất cả các cấp hành chính đã thông qua quá trình lập kế hoạch TUSDVCD và nhóm giảng viên TUSDVCD nòng cốt đã được lựa chọn và đào tạo. Đến đây, khoản đầu tư cuối cùng quan trọng nhất trong việc tăng cường năng lực trước khi có thể bắt đầu lập kế hoạch thực tế là tập trung vào các nhóm điều hành viên cấp xã và thôn/ấp/bản. Trong bước 5, điều hành viên TUSDVCD được đào tạo chuyên sâu về lập kế hoạch TUSDVCD, đặc biệt là về công cụ có sự tham gia, và các kỹ năng điều hành cần thiết để phối hợp điều hành việc lập kế hoạch TUSDVCD trong bước 7 với các giảng viên TUSDVCD.

MỤC TIÊU

- » Thành lập một nhóm các điều hành viên TUSDVCD cấp xã và thôn/ấp/bản được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về thích ứng dựa vào cộng đồng, công cụ và quá trình lập kế hoạch TUSDVCD đáp ứng giới, kỹ năng điều hành và các chủ đề khác có liên quan, để họ có thể tổ chức hiệu quả việc lập kế hoạch TUSDVCD cùng với các giảng viên TUSDVCD.
- » Phát huy vai trò quan trọng của trưởng thôn/ấp/bản trong nhóm điều hành và điều phối việc lập kế hoạch TUSDVCD ở cấp thôn/ấp/bản.



ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Nhóm nam và nữ điều hành viên TUSDVCD cấp xã và thôn/ấp/bản được lựa chọn trong bước 4.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Một danh sách chi tiết các điều hành viên TUSDVCD cấp xã và thôn/ấp/bản có trình độ và đã hoàn thành thành công việc đào tạo, sẵn sàng thực hiện việc lập kế hoạch TUSDVCD ở cấp thôn/ấp/bản, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ các giảng viên TUSDVCD.
- » Các buổi đào tạo tương tác được thực hiện với các chủ đề kỹ thuật (BĐKH, GNRRTT, giới, lập kế hoạch TUSDVCD) cũng như các chủ đề phi kỹ thuật (điều hành, các công cụ có sự tham gia, nghiên cứu và phân tích, báo cáo).

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	Bài giảng, bài tập có sự tham gia, trò chơi, thử nghiệm các công cụ trên thực địa và thực hành thực địa
	<ul style="list-style-type: none"> » 5 ngày trong vòng 1.5 tuần (có thể kết hợp với bước 4 – ngay từ đầu của khóa đào tạo và/hoặc bước 6 – cuối khóa đào tạo) » Ít nhất một tuần sau khi điều hành viên đã được lựa chọn và một tuần trước khi bắt đầu lập kế hoạch TUSDVCD ở thôn/ấp/bản thực sự bắt đầu » Tùy thuộc vào thời gian và nguồn lực, bước này có thể được kết hợp với bước tiếp theo. Bước 6 có thể là một phiên làm việc ngắn ở cuối khóa đào tạo.
	<ul style="list-style-type: none"> » Giảng viên TUSDVCD » Cán bộ dự án và đối tác dự án, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tư vấn cho giảng viên TUSDVCD
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Nhóm giảng viên TUSDVCD phối hợp cùng xây dựng kế hoạch bài học. Chia các chủ đề hoặc phần công giữa các giảng viên để chuẩn bị tài liệu phát tay cho học viên. Ngoài ra, thiết kế bài kiểm tra trước và sau đào tạo; để xem hướng dẫn về cách tiến hành kiểm tra trước và sau đào tạo, xem phần tài liệu tham khảo.  <input type="checkbox"/> Nếu thời gian cho phép, tiến hành chạy thử các phần đào tạo <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về hành chính và hậu cần <input type="checkbox"/> Mời người tham gia từ danh sách điều hành viên TUSDVCD tiềm năng (xem bước 4)
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Danh sách các tài liệu đào tạo về BDKH và GNRRTT (vd. các tài liệu đào tạo về Thích ứng Biến đổi Khí hậu và Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai của Bộ NNPTNT) <input type="checkbox"/> Hướng dẫn kiểm tra trước và sau khi đào tạo <input type="checkbox"/> Khung Thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE <input type="checkbox"/> Tiến trình lập kế hoạch TUSDVCD <input type="checkbox"/> Hồ sơ Nhóm chuyên trách TUSDVCD, Giảng viên TUSDVCD và Điều hành viên TUSDVCD
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, thẻ màu, bút dạ, bảng trắng, văn phòng phẩm khác <input type="checkbox"/> Máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay. Máy ảnh <input type="checkbox"/> Tài liệu phát tay cho giảng viên và học viên

BƯỚC 5: ĐÀO TẠO
ĐIỀU HÀNH VIÊN



TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Việc đào tạo sẽ bao gồm hai mô-đun và cấu phần thử nghiệm thực địa. Mỗi mô-đun sẽ có phần để cho giảng viên và học viên nhận xét, đánh giá và học tập. Sau mỗi mô-đun, sẽ thực hiện việc lựa chọn để đánh giá xếp hạng và vào cuối khóa sẽ có một nhóm các điều hành viên đạt yêu cầu, dựa trên một số tiêu chí lựa chọn, các bài kiểm tra trước và sau đào tạo và thành tích của học viên.

Các chủ đề đào tạo sau đây được gợi ý (sẽ được điều chỉnh theo dự án và nguồn lực sẵn có):

- 1 LẬP KẾ HOẠCH THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**
 - » Giới thiệu ngắn gọn về biến đổi khí hậu (3 nguyên nhân, 3 hậu quả, các tác động khác nhau, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của phụ nữ và nam giới) dùng nhiều ví dụ tại địa phương.
 - » Giới thiệu ngắn gọn về thích ứng dựa vào cộng đồng (cái gì, tại sao, ai).
 - » Quá trình lập kế hoạch TUSDVCD từng bước. Chúng ta lồng ghép giới như thế nào?
 - » Lập kế hoạch TUSDVCD thôn/ấp/bản, bao gồm công cụ có sự tham gia và báo cáo.
- 2 KỸ NĂNG ĐIỀU HÀNH CỘNG ĐỒNG**
 - » Điều hành đáp ứng giới và bao hàm lợi ích của tất cả các nhóm đối tượng.
 - » Truyền thông thay đổi hành vi.
- 3 THỬ NGHIỆM THỰC ĐỊA cho CÔNG CỤ LẬP KẾ HOẠCH TUSDVCD tại một thôn/ấp/bản.**

Sau khi hoàn thành gói đào tạo, điều hành viên TUSDVCD sẽ cần thêm đào tạo kiểu vừa học vừa làm, và đào tạo bồi dưỡng. Cần có sự ủng hộ liên tục để hạn chế tình trạng luân chuyển.

Trưởng thôn/ấp/bản với vai trò là một trong những điều hành viên TUSDVCD sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc báo cáo. Vì vậy, ngoài chương trình đào tạo điều hành viên, cần định hướng cụ thể cho họ về chủ đề.

6 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC CHO VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ Ở CẤP THÔN/ẤP/BẢN



Để đảm bảo các buổi lập kế hoạch được tổ chức tốt và đồng thời xây dựng năng lực hoặc kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, trong bước 6 giảng viên TỨ DV CĐ cùng với điều hành viên TỨ DV CĐ sẽ phát triển một kế hoạch chi tiết cho bước 7; sự triển khai có điều phối trong lập kế hoạch TỨ DV CĐ trong ở thôn/ấp/bản. Hiệu quả được tăng lên bằng cách khuyến khích trách nhiệm chung và làm việc nhóm giữa chính quyền địa phương khác nhau.

MỤC TIÊU

- » Các giảng viên TỨ DV CĐ và điều hành viên TỨ DV CĐ cùng phối hợp xây dựng một kế hoạch công tác đã được điều chỉnh cho phù hợp, gồm cả khung thời gian, cho mỗi xã hoặc thôn/ấp bản.
- » Thúc đẩy phối hợp theo chiều ngang (trong một cấp hành chính nhưng giữa các cơ quan khác nhau) và theo chiều dọc (giữa các cấp hành chính khác nhau) thông qua các giảng viên và các điều hành viên.
- » Thông báo cho nhóm chuyên trách TỨ DV CĐ về tiến độ lập kế hoạch TỨ DV CĐ và định hướng tiếp theo.







ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

- » Giảng viên TỨ DV CĐ.
- » Điều hành viên TỨ DV CĐ cấp thôn/ấp/bản.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Một kế hoạch công việc chi tiết liệt kê thứ tự rõ ràng các hoạt động với khung thời gian, người phụ trách, nguồn lực cần thiết, kết quả đầu ra dự kiến v.v. cho mỗi xã và thôn/ấp/bản.
- » Kế hoạch công việc được chia sẻ với các thành viên trong nhóm chuyên trách TỨ DV CĐ.
- » Sự hợp tác và điều phối được thể hiện giữa các cơ quan chức năng và tổ chức đoàn thể tại địa phương.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH


	Hội thảo, làm việc nhóm
	<ul style="list-style-type: none"> » ½ đến 1 ngày để dự thảo kế hoạch công tác. Một vài ngày đến 1 tuần để thống nhất và hoàn thiện kế hoạch công tác » Ít nhất một tuần trước khi thực sự bắt đầu lập kế hoạch TƯDVCD ở cấp thôn/ấp/bản
	» Các giảng viên TƯDVCD - với sự dẫn dắt của các cán bộ dự án
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giảng viên TƯDVCD tự làm quen với biểu mẫu kế hoạch công việc và chuẩn bị theo đó. Họ thu thập danh sách các thôn/ấp/bản và xã, bản đồ và các nguồn lực sẵn có v.v.. <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về hành chính và hậu cần
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Biểu mẫu báo cáo (cập nhật) lập kế hoạch TƯDVCD cấp thôn/ấp/bản <input type="checkbox"/> Công cụ có sự tham gia: Đồng hồ Hoạt động Hàng ngày
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0, bút, thẻ màu và các văn phòng phẩm khác <input type="checkbox"/> Máy ảnh



TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Có thể xây dựng kế hoạch công tác cho xã, hoặc huyện tùy thuộc vào các nguồn lực sẵn có và mục tiêu dự án.

Chương trình dự kiến cho hội thảo:

- 0 (Hoạt động khuấy động)
- 1 Bồi dưỡng kiến thức về quá trình lập kế hoạch TƯDVCD cấp thôn/ấp/bản.
- 2 Trình bày biểu mẫu kế hoạch công tác. 
- 3 Danh sách tất cả các hoạt động cần thiết.
- 4 Làm việc nhóm (hoặc trong toàn thể nếu nhóm nhỏ): đưa ra chi tiết cho mỗi hoạt động: cái gì, ai, khi nào, như thế nào v.v..
- 5 Trình bày và thảo luận kết quả trong nhóm hoặc toàn thể.
- 6 Thống nhất về kế hoạch công tác cuối cùng. Nếu không hoàn thành được kế hoạch công tác, thống nhất các bước tiếp theo để hoàn thành kịp thời.

Học tập mang tính hợp tác là rất cần thiết, nên trong quá trình lập kế hoạch công việc, các cán bộ dự án cần đóng vai trò là điều hành viên và để cho các giảng viên và điều hành viên TƯDVCD cùng nhau xây dựng kế hoạch công tác của riêng 'họ'. Đây là cách tăng tính sở hữu và xây dựng năng lực hiệu quả hơn.

Các giảng viên và điều hành viên TƯDVCD cần biết chắc chắn thời gian phù hợp nhất trong năm/tuần/ngày để tiến hành việc lập kế hoạch với cộng đồng, sao cho không ảnh hưởng đến các công việc khác của các thành viên cộng đồng. Nếu không rõ, có thể tiến hành nhanh bài tập đồng hồ hoạt động hàng ngày – xem công cụ tham gia.



7 LẬP KẾ HOẠCH THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG Ở CẤP THÔN/ẤP/BẢN



Hoàn tất việc thiết lập toàn bộ cấu trúc, có sự ủng hộ của chính quyền, nguồn nhân lực đã sẵn sàng và được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết, có thể bắt đầu quá trình lập kế hoạch TỨVCD ở cấp thôn/ấp/bản. Một quá trình hợp tác và có sự tham gia, trong đó các thành viên cộng đồng là người dẫn dắt tiến trình này, và kết quả cuối cùng của bước này là kế hoạch TỨVCD cấp thôn/ấp/bản có tính đáp ứng giới. Các kế hoạch này sau đó sẽ được đưa vào các cuộc thảo luận ở cấp xã và cấp huyện. Triển khai kế hoạch được mô tả trong bước 9.

MỤC TIÊU

- » Thông qua một loạt các bài tập và thảo luận có sự tham gia với các nhóm dễ bị tổn thương và nhóm kinh tế xã hội được lựa chọn trong thôn/ấp/bản, các thành viên trong thôn/ấp/bản sẽ cùng nhau xây dựng một kế hoạch TỨVCD thôn/ấp/bản có tính đáp ứng giới. Các kế hoạch căn cứ vào thông tin đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực thích ứng hiện tại và tương lai.

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Trưởng thôn/ấp/bản và đại diện có sự cân bằng giới từ tất cả các nhóm dễ bị tổn thương và nhóm kinh tế-xã hội trong thôn/ấp/bản. Thành phần tham gia cụ thể cấp thôn/ấp/bản phụ thuộc vào mục đích và trọng tâm của việc lập kế hoạch (hãy tự hỏi Kế hoạch là của ai?).







Các quan điểm, ý kiến, và nguyện vọng của phụ nữ và nam giới và các nhóm dễ bị tổn thương cụ thể như người nghèo, người ít đất, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật v.v. cần được phản ánh tối đa bằng cách đặt các câu hỏi có mục tiêu và tiến hành các bài tập có sự tham gia riêng cho mỗi nhóm. Những tâm tư nguyện vọng đó cũng cần được phản ánh trong các kế hoạch TỨVCD đã hoàn thiện và các hành động TỨVCD ưu tiên.

Trong dự án ICAM của CARE, 3 nhóm được tập hợp trong mỗi thôn/ấp/bản; một nhóm nam giới, một nhóm phụ nữ và một nhóm 'chính quyền thôn'. Nhóm cuối cùng được hình thành nhằm khai thác sự hiểu biết bản địa phong phú của họ, có được sự hỗ trợ liên tục của họ, nhưng cũng giảm khả năng ảnh hưởng của hai nhóm còn lại.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Nâng cao nhận thức của người tham gia về các rủi ro và tác động của khí hậu, tình trạng dễ bị tổn thương khác biệt giữa các nhóm và các lựa chọn thích ứng khả thi.
- » Một báo cáo TỨVCD cho mỗi thôn; bao gồm thông tin cơ bản về kinh tế-xã hội, một phân tích ngắn gọn về rủi ro và tác động của khí hậu và một kế hoạch TỨVCD bao gồm các hoạt động TỨVCD ưu tiên cho phụ nữ và nam giới.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	<p>Các cuộc hội thảo thôn/ấp/bản với các bài tập có sự tham gia, thảo luận nhóm, thảo luận chung</p>
	<ul style="list-style-type: none"> » 1 đến 2 ngày trong vòng 1 tuần, tùy thuộc vào sự sẵn sàng của cộng đồng (xem công cụ tham gia về cách tiến hành bài tập đồng hồ hoạt động hàng ngày). Ngày 2 không nhất thiết phải tiến hành liền ngay sau ngày 1 và có thể cho họ thời gian để chuẩn bị tốt hơn cho ngày 2. » 1 tuần cho việc tài liệu hóa và báo cáo » 1 đến 2 tuần cho việc tham vấn sâu (vd: với những người không thể tham gia) và phê duyệt của trưởng thôn/ấp/bản » Về mặt thời gian trong năm, điều quan trọng là cần gắn với quá trình lập KHPTKTXH của Chính phủ (xem phần tài liệu tham khảo) để đảm bảo rằng các kế hoạch TUSDVCD đã sẵn sàng kịp thời để lồng ghép vào KHPTKTXH hoặc các kế hoạch ngành khác » Nếu như các nguồn lực không cho phép, có thể kết hợp một số thôn/ấp/bản vào một hội thảo lập kế hoạch thôn/ấp/bản! Thường khi các đối tác chính phủ chỉ có nguồn lực hạn chế mà muốn nhân rộng quá trình, họ thích kết hợp các thôn/ấp/bản vào một hội thảo ở cấp xã, và thực hiện các hoạt động tương tự. Tuy nhiên, nếu một dự án muốn đầu tư vào lập kế hoạch TUSDVCD để tăng cường nhận thức, thì cần đầu tư vào các phiên làm việc ở cấp thôn, ấp, bản..
	<ul style="list-style-type: none"> » Các giảng viên TUSDVCD và điều hành viên TUSDVCD, gồm cả trưởng thôn/ấp/bản » (Hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật từ các cán bộ dự án)
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lựa chọn và mời các thành viên cộng đồng. Tiến hành bài tập thực hành đồng hồ hoạt động hàng ngày để đảm bảo các hoạt động thôn/ấp/bản được diễn ra theo đúng thời gian. <input type="checkbox"/> Chuẩn bị về mặt hành chính và hậu cần phù hợp với kế hoạch công việc được xây dựng trong bước 6 <input type="checkbox"/> Giảng viên TUSDVCD và điều hành viên TUSDVCD tự làm quen với các bài tập thực hành và hoạt động khác nhau trong bước này và phân chia khối lượng công việc. Họ cần đảm bảo hiểu tất cả các công cụ, sự liên kết giữa chúng và chuẩn bị cho phù hợp <input type="checkbox"/> Các tài liệu thứ cấp được thu thập, đọc và tóm tắt bởi các giảng viên và điều hành viên TUSDVCD, dùng biểu mẫu đơn giản trong phần tài liệu tham khảo
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Danh sách các tài liệu đào tạo về Thích ứng Biến đổi Khí hậu, Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Giới <input type="checkbox"/> Khung Thích ứng Dựa vào Cộng đồng của CARE <input type="checkbox"/> Tiến trình lập kế hoạch TUSDVCD <input type="checkbox"/> Hồ sơ Nhóm chuyên trách TUSDVCD, Giảng viên TUSDVCD và Điều hành viên TUSDVCD
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay <input type="checkbox"/> Tài liệu phát cho người tham gia <input type="checkbox"/> Máy ảnh

BƯỚC 7: LẬP KẾ HOẠCH TUSDVCD THÔN/ẤP/BẢN





TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Lập kế hoạch TỨVCD cấp thôn/ấp/bản dưới đây là quá trình linh hoạt và cần được thực hiện căn cứ vào nguồn lực sẵn có về con người, thời gian và các nguồn lực khác. Nếu thực hiện như mô tả ở đây thì kết quả sẽ là các kế hoạch TỨVCD có tính đáp ứng giới và có lợi cho tất cả mọi thành viên trong cộng đồng.

Vào cuối mỗi bài tập, điều hành viên nên dành thời gian để nhận xét và phản hồi để thảo luận và phản hồi về kết quả và quá trình thực hiện và chuẩn bị cho các bước tiếp theo. Hoạt động này cũng giúp có thời gian để phân tích tất cả các thông tin thu thập được.

Đối với các giảng viên và điều hành viên TỨVCD, điều quan trọng là không gây ảnh hưởng mà chỉ hướng dẫn các bài tập thực hành mà cộng đồng sẽ thực hiện. Họ cần phải hạn chế sự thiên lệch và không cố đạt được những kết quả đã được xác định trước, mà phải điều hành và cung cấp thông tin hữu ích. Để xem những lời khuyên về điều hành hiệu quả, xem phần tài liệu tham khảo. Chọn điều hành viên ở xã này để hoạt động ở xã khác có thể hữu ích trong việc tránh tác động (trừ trường thôn/ấp/bản - những người phải có mặt tại thôn/ấp/bản của họ).



Khuyến nghị các bước cho việc lập kế hoạch TỨVCD cấp thôn/ấp/bản: xem phần tài liệu tham khảo để có biểu đồ theo bước hữu ích:



1 THU THẬP DỮ LIỆU THỨ CẤP: 1 hoặc 2 tuần trước các buổi lập kế hoạch cộng đồng

Giảng viên và các điều hành viên thu thập các kịch bản biến đổi khí hậu được thu hẹp phạm vi, dữ liệu kinh tế xã hội được tách theo giới, các kế hoạch và chiến lược của chính phủ, thông tin về sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác, v.v.. Thông qua một biểu mẫu đơn giản (xem phần tài liệu tham khảo), thông tin quan trọng nhất được tóm tắt để có thể được sử dụng trong bước tiếp theo để đối chiếu, xác minh các thông tin thu được từ các cuộc thảo luận thôn/ấp/bản và hỏi trúng câu hỏi trong các bài tập thực hành.



2 PHÂN TÍCH RỦI RO, TÁC ĐỘNG VÀ NĂNG LỰC THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU: 1 ngày cho một thôn/ấp/bản

Việc lập kế hoạch TỨVCD cho thôn/ấp/bản bắt đầu với một số các bài tập thực hành có sự tham gia mà sẽ đánh giá hiểm họa và rủi ro khí hậu, tác động khác biệt của chúng đối với nam giới và phụ nữ, các chiến lược thích ứng và đối phó mọi người đang áp dụng, và cách họ nhìn nhận họ muốn thích ứng trong tương lai ngắn hạn và dài hạn. Kết quả bài tập được tài liệu hóa một cách cẩn thận qua biểu mẫu báo cáo lập kế hoạch TỨVCD đơn giản.

Các bài tập có thể được thực hiện theo bất kỳ thứ tự nào nhưng thứ tự dưới đây được gợi ý – xem phần thứ hai của cẩm nang này về cách làm các bài tập thực hành này (và bài tập tiềm năng khác) một cách chi tiết.



1. Trò chơi biến đổi khí hậu
2. Dòng thời gian lịch sử và tương lai
3. Lịch theo mùa
4. Vẽ bản đồ nguồn lực và hiểm họa
5. Tác động của biến đổi khí hậu và cây thích ứng

3 LẬP KẾ HOẠCH CHO TƯƠNG LAI GẮN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU: 0,5 đến 1 ngày cho 1 thôn/ấp/bản

Dựa vào thông tin thu thập được vào ngày thứ nhất, người tham gia được khuyến khích nghĩ về dài hạn, cân nhắc các kịch bản BĐKH tiềm năng và xây dựng tầm nhìn cho tương lai (10 đến 20 năm) với biến đổi khí hậu (so sánh các kịch bản khí hậu khác nhau).

Nhìn lại từ tương lai, tất cả các phương án thích ứng ngắn, trung, và dài hạn cho một lĩnh vực (nông nghiệp, sinh kế, nước, y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng v.v..) được phụ nữ và nam giới liệt kê (xem phần tài liệu tham khảo để có danh sách đối chiếu hữu ích cho các tác động và phương án thích ứng). Sau một bài tập xác định ưu tiên, so sánh các phương án, thôn/ấp/bản cùng xây dựng kế hoạch TỨVCD cho thôn/ấp/bản của mình.



Kế hoạch TỨVCD thể hiện các hành động cụ thể để ứng phó với các rủi ro và tác động của khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương cũng như năng lực ứng phó khác nhau giữa các nhóm. Các hành động được xếp thứ ưu tiên về mặt thời gian và cho các nhóm dễ bị tổn thương khác nhau.



1. Tổng kết lại kết quả phân tích ngày 1
2. Xác định tầm nhìn cho một tương lai gắn với biến đổi khí hậu
3. Xây dựng và xếp thứ ưu tiên cho các phương án thích ứng
4. Xây dựng kế hoạch TUSDVCD cấp thôn/ấp/bản

Xem phần thứ 2 của cẩm nang này về cách xác định tầm nhìn, xếp thứ ưu tiên và lập kế hoạch với cộng đồng, và xem biểu mẫu gợi ý cho báo cáo lập kế hoạch TUSDVCD.



Nếu thời gian và nguồn lực cho phép, kế hoạch TUSDVCD thôn/ấp/bản dự thảo có thể được trình bày trong một cuộc họp thôn/ấp/bản rộng hơn (hoặc thông qua các bảng thông báo) để có phản hồi từ các thành viên khác trong thôn/ấp/bản, những người không thể tham gia. Kế hoạch được điều chỉnh hoặc chi tiết hơn nếu cần thiết, cuối cùng là được toàn bộ thôn/ấp/bản thông qua và được chính quyền (nghĩa là trưởng thôn/ấp/bản) duyệt.

4 TÀI LIỆU HÓA VÀ CHIA SẺ :1 đến 2 tuần sau các bài tập thực hành cộng đồng

Kết quả của tất cả các bài tập thực hành cần được trưởng thôn/ấp/bản tài liệu hóa cẩn thận (với hỗ trợ từ các giảng viên và điều hành viên TUSDVCD) trong một báo cáo kế hoạch TUSDVCD cấp thôn/ấp/bản đơn giản và thân thiện với người dùng (xem phần tài liệu tham khảo). Báo cáo này sẽ được sử dụng trong bước tiếp theo để trình bày các kết quả ở cấp xã và cấp huyện.

Trưởng thôn/ấp/bản chịu trách nhiệm chia sẻ các kết quả và đặc biệt là kế hoạch giữa các thành viên trong thôn/ấp/bản, qua các bảng tin, họp cộng đồng và gặp mặt trực tiếp.



Chụp ảnh tất cả các bài tập thực hành sẽ giúp ích rất nhiều trong quá trình tài liệu hóa và những bức ảnh có thể hữu ích cho dự án trong tương lai và các hoạt động khác, ví dụ trong quá trình nâng cao nhận thức và giám sát, đánh giá. Đảm bảo bạn được sự đồng ý (bằng văn bản).



BƯỚC 7: LẬP KẾ HOẠCH TUSDVCD THÔN/ẤP/BẢN

8

LỒNG GHÉP TƯ DVCD VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ CÁC KẾ HOẠCH KHÁC CỦA CẤP XÃ VÀ HUYỆN



Ở giai đoạn này, các kế hoạch TƯ DVCD có tính đáp ứng giới đã sẵn sàng cho các thôn/ấp/bản; các kế hoạch đã được tài liệu hóa và chia sẻ với các thành viên cộng đồng và các bên liên quan khác. Trong bước 8, phân tích về rủi ro khí hậu, tác động và năng lực ứng phó cũng như các kế hoạch TƯ DVCD cấp thôn/ấp/bản sẽ được trình bày ở các diễn đàn cấp xã và cấp huyện. Mục đích là để tận dụng những kết quả từ các thôn/ấp/bản, cung cấp thông tin và tác động đến các kế hoạch kinh tế xã hội và các kế hoạch ngành khác ở cấp xã và huyện. Khi các ưu tiên TƯ DVCD cấp thôn/ấp/bản được phản ánh trong các kế hoạch địa phương, thì cộng đồng có cơ hội tiếp cận tốt hơn với các nguồn lực và sự hỗ trợ mà họ cần để thực hiện các kế hoạch TƯ DVCD (bước 9).

MỤC TIÊU

- » Thúc đẩy đối thoại giữa nhóm chuyên trách TƯ DVCD và các đại diện thôn/ấp/bản, xã và các đại diện khác về kết quả của việc lập kế hoạch TƯ DVCD cấp thôn/ấp/bản.
- » Vận động tuyên truyền cho việc lồng ghép hành động thích ứng cấp thôn/ấp/bản có tính đáp ứng giới vào các kế hoạch PTKTXH và các kế hoạch khác của cấp xã và huyện, và để có các nguồn lực hỗ trợ thực hiện kế hoạch.
- » Xây dựng năng lực về lồng ghép biến đổi khí hậu và tích hợp giới, khuyến khích nhân rộng lập kế hoạch TƯ DVCD ở các xã và huyện khác.







ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU

Nhóm chuyên trách TƯ DVCD, đặc biệt là các nam và nữ thành viên có vai trò và trách nhiệm trong việc lập kế hoạch và lồng ghép, có quyền phê duyệt và ảnh hưởng trong quá trình phân bổ nguồn lực.

Vi ở Việt Nam, nam giới thường chiếm ưu thế trong việc lập kế hoạch và lồng ghép, nên sự tham gia và vai trò lãnh đạo của phụ nữ cần được phát huy trong hội thảo này.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Các kết quả phân tích và lập kế hoạch rủi ro khí hậu cấp thôn/ấp/bản góp phần cung cấp bằng chứng, điều chỉnh và được tích hợp vào các KHPTKTXH hoặc các kế hoạch khác ở cấp xã và cấp huyện. Các kế hoạch được điều chỉnh, chia sẻ và truyền đạt rộng rãi, đặc biệt là tới những người tham gia ở cấp thôn/ấp/bản.
- » Các ưu tiên TƯ DVCD được đưa vào kế hoạch hành động PTKTXH, và được cung cấp nguồn lực và hỗ trợ đầy đủ.
- » Các thành viên nhóm chuyên trách TƯ DVCD và những người khác được nâng cao hiểu biết về lồng ghép biến đổi khí hậu và tích hợp giới vào KHPTKTXH, và thể hiện sự quan tâm đối với việc nhân rộng quá trình.
- » Sự hợp tác và điều phối giữa chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH	
	Hội thảo, thuyết trình, làm việc nhóm, làm việc hai người, các cuộc họp tiếp theo (chính thức và không chính thức)
	<ul style="list-style-type: none"> » 1 đến 2 ngày cho hội thảo lồng ghép » Ít nhất là 2 tuần cho việc phê duyệt các KHPTKTXH được điều chỉnh » Ít nhất là một tuần sau khi thôn/ấp/bản cuối cùng trong xã đó đã hoàn tất kế hoạch TỨDVCEĐ thôn/ấp/bản <p>Về mặt thời gian trong năm, cần thiết phải phù hợp với quá trình KHPTKTXH của chính phủ (xem phần tài liệu tham khảo) để không tạo ra các quá trình song song.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> » Giảng viên TỨDVCEĐ » Điều hành viên cấp xã và thôn/ấp/bản, đặc biệt là trưởng thôn/ấp/bản » Thành viên nhóm chuyên trách TỨDVCEĐ » (với sự hướng dẫn từ cán bộ dự án)
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lựa chọn và mời người tham gia, chắc chắn có sự tham gia của sở cán bộ KHĐT, cán bộ tài chính, 'người soạn thảo' KHPTKTXH và các trưởng thôn/ấp/bản <input type="checkbox"/> Điều hành viên hội thảo tự nhắc mình về các phần khác nhau trong bước này và phân chia khối lượng công việc. Họ tự làm quen với các công cụ, tiêu chí (KUTTU), hệ thống và biểu mẫu chấm điểm được chuẩn bị phù hợp <input type="checkbox"/> Để hướng dẫn thảo luận, điều hành viên hội thảo cần đảm bảo là họ đọc các KHPTKTXH cấp xã và huyện, QLRRTDVCEĐ và các kế hoạch ngành khác và báo cáo lập kế hoạch TỨDVCEĐ cấp thôn/ấp/bản. <input type="checkbox"/> Điều hành viên cũng có thể gặp Sở KHĐT (và các thành viên nhóm chuyên trách TỨDVCEĐ) trước các phiên hội thảo và thu thập ý kiến đóng góp của họ <input type="checkbox"/> Sự chuẩn bị về hành chính và hậu cần
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Kỹ thuật điều hành, gồm cả cho thảo luận nhóm <input type="checkbox"/> Biểu mẫu báo cáo (cập nhật) về lập kế hoạch TỨDVCEĐ cấp thôn/ấp/bản <input type="checkbox"/> Tổng quan quá trình lập kế hoạch PTKTXH hàng năm <input type="checkbox"/> Biểu đồ theo bước lồng ghép TỨDVCEĐ vào KHPTKTXH <input type="checkbox"/> Biểu mẫu kế hoạch TỨDVCEĐ cấp xã <input type="checkbox"/> Các tiêu chí của chính phủ và bảng chấm điểm cho các hành động TỨDVCEĐ
	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Giấy khổ A0 và bút, thẻ màu, văn phòng phẩm khác <input type="checkbox"/> Máy chiếu (màn hình) và máy tính xách tay <input type="checkbox"/> Máy ảnh



BƯỚC 8: LỒNG GHÉP TỨDVCEĐ



TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Các bước sau đây đã được thử nghiệm trong dự án ICAM và đạt được mức độ lồng ghép TUDVCEĐ vào KHPTKTXH cao và bền vững - xem phần tài liệu tham khảo để có được một biểu đồ theo bước hữu ích:



Trước khi kế hoạch được trình bày, một việc có thể hữu ích là các giảng viên TUDVCEĐ sẽ đưa ra một cái nhìn tổng quan ngắn gọn về quá trình lập kế hoạch TUDVCEĐ và cập nhật cho những người tham gia về tiến độ. Điều quan trọng nữa là cần giải thích các khái niệm về việc lồng ghép, lợi ích của lồng ghép TUDVCEĐ và làm nổi bật tầm quan trọng của nó (tham khảo hướng dẫn chính thức của Chính phủ như Quyết định KUTTU 1485).

Cái gọi là 'những thắng lợi chóng vánh' trong TUDVCEĐ được cộng đồng và các nhà chính trị ủng hộ có thể đã được dự án hỗ trợ. Điều này sẽ thể hiện kết quả đầu ra và giữ được sự quan tâm của cộng đồng và chính quyền địa phương trong toàn bộ quá trình lập kế hoạch TUDVCEĐ.

1 TRÌNH BÀY PHÂN TÍCH VÀ LẬP KẾ HOẠCH TUDVCEĐ CẤP THÔN/ẤP/BẢN

Phân tích lấy thôn/ấp/bản làm trọng tâm cho các rủi ro khí hậu, tác động và năng lực ứng phó và kế hoạch TUDVCEĐ trước hết sẽ được trưởng thôn/ấp/bản trình bày. Phản hồi đáp - trong toàn thể hoặc trong các hội đồng của các bên liên quan cấp xã và thôn/ấp/bản - cho phép những người tham gia hỏi chi tiết hơn.

2 ÁP DỤNG MỘT 'LĂNG KÍNH KHÍ HẬU' ĐỐI VỚI CÁC KẾ HOẠCH TUDVCEĐ VÀ LỒNG GHÉP VÀO KẾ HOẠCH TUDVCEĐ CẤP XÃ

Đảm bảo rằng tất cả các hành động TUDVCEĐ của cộng đồng được ưu tiên sẽ được gắn với các rủi ro và tác động của biến đổi khí hậu, một 'lăng kính biến đổi khí hậu' được áp dụng cho các kế hoạch TUDVCEĐ hiện có. Tất cả các hành động TUDVCEĐ đã qua bộ lọc ban đầu này sẽ được lồng ghép vào kế hoạch TUDVCEĐ cấp xã, nhóm chúng lại theo một số lĩnh vực KTXH và sử dụng biểu mẫu tương tự cho các kế hoạch cấp thôn/ấp/bản. Nếu một số kết quả thôn/ấp/bản không rõ, trưởng thôn/ấp/bản sẵn sàng giải thích tại sao một số hành động TUDVCEĐ nhất định lại có khả năng thích nghi cao hơn và dễ dàng được lồng ghép vào các chương trình, chính sách.

3 ĐIỀU CHỈNH VÀ ÁP DỤNG KHUNG HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN ƯU TIÊN THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA CHÍNH PHỦ

Ở giai đoạn này kế hoạch PTKTXH cấp xã và huyện và các kế hoạch ngành khác (vd: nông nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên, QLRRTTDVCĐ, y tế, giáo dục, các kế hoạch hành động giới) được trình bày ngắn gọn để đảm bảo người tham gia biết được các phiên bản mới nhất. Nếu cần thiết, đưa ra cái nhìn tổng quan sâu hơn để đảm bảo những người tham gia hiểu được quy trình, chính sách và quy định về lập kế hoạch PTKTXH của Chính phủ.

Các tiêu chí và biểu mẫu từ Khung hướng dẫn lựa chọn Ưu tiên Thích ứng Biến đổi Khí hậu (KUTTU) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) (hoặc các tài liệu khác của Bộ NNPTNT hoặc Bộ TNMT) được các thành viên nhóm chuyên trách TUDVCEĐ hoặc giảng viên TUDVCEĐ giới thiệu và được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh bản địa và mục tiêu dự án. Khi các tiêu chí đã được thống nhất và làm rõ, chúng sẽ được áp dụng cho kế hoạch TUDVCEĐ cấp xã. Các hành động qua được bộ lọc toàn diện này sẽ được chấm điểm và xếp thứ và người tham gia xác định chúng lồng ghép vào đâu; kế hoạch PTKTXH cấp xã, huyện (tỉnh) hay các kế hoạch ngành khác.

Bao gồm tiêu chí về giới: vd. hành động đó có tác động lên sự phân bổ thời gian giữa công việc chăm sóc không được trả công và các hoạt động có năng suất giữa phụ nữ và nam giới không; nó có chuyển giao trách nhiệm và nguồn lực từ nam giới sang phụ nữ và từ phụ nữ sang nam giới không; nó đóng góp vào nâng cao tiếng nói và sự ảnh hưởng của phụ nữ ở nơi công cộng và trong gia đình như thế nào; v.v.. Đảm bảo những tiêu chí này có trọng số đáng kể trong tổng điểm.

Mặc dù các tiêu chí và hướng dẫn KUTTU phức tạp và quá trình xếp thứ có thể mất một thời gian, nhưng nó giúp xây dựng tính sở hữu cần thiết cho chính quyền địa phương và xây dựng kỹ năng hữu dụng cho các quá trình lập kế hoạch khác. Bạn cũng có thể tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các xã khác nhau để tạo động lực.

Thay vì giới thiệu các tiêu chí dự án cụ thể hoặc hệ thống chấm điểm, ở Việt Nam áp dụng luôn hướng dẫn của Chính phủ làm tăng động lực và sự cam kết.



4 CÁC KHPTKTXH HIỆN TẠI CÓ KHẢ NĂNG 'CHỐNG CHỊ VỚI KHÍ HẬU' và LỒNG GHÉP CÁC HÀNH ĐỘNG TỨVCEĐ

Dùng kết quả của các bước trước và báo cáo TỨVCEĐ cấp thôn/ấp/bản thực tế, phân tích, rà soát và cập nhật KHPTKTXH của xã hoặc huyện hiện nay (hoặc 'được tạo khả năng chống chịu với khí hậu'). Các hành động TỨVCEĐ được ưu tiên trong mục 8.3 được bổ sung như một phần phụ lục cho KHPTKTXH.

Có thể khó tác động đến KHPTKTXH và các kế hoạch ngành ở cấp cao hơn như KHPTKTXH cấp tỉnh. Bởi vậy phần này có thể xây dựng các khuyến nghị cho việc 'tạo khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu' và lồng ghép. Vận động hành lang để có sự phê duyệt là đặc biệt quan trọng để đảm bảo các khuyến nghị có vai trò cao hơn chứ không chỉ đơn thuần là các khuyến nghị đơn thuần.

5 TÀI LIỆU HÓA, CHIA SẺ và PHẢN HỒI

Các kỹ yếu hội thảo và kết quả, bao gồm kế hoạch TỨVCEĐ xã và khuyến nghị cho KHPTKTXH có tính chống chịu với khí hậu, được tài liệu hóa cẩn thận và chia sẻ với những người tham gia. Trưởng thôn/ấp/bản tuyên đạt lại tiến độ cho cộng đồng, khi đã có sự phê duyệt và các nguồn lực triển khai được huy động.

6 VẬN ĐỘNG HÀNH LANG NHÓM CHUYÊN TRÁCH TỨVCEĐ ĐỂ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT, CẤP NGÂN SÁCH VÀ THỰC HIỆN

Ở cuối buổi hội thảo, xác định các hành động tiếp theo rõ ràng và các vai trò và trách nhiệm tương ứng của tất cả các tác nhân liên quan liên quan để đảm bảo hành động được triển khai. Các thành viên nhóm chuyên trách TỨVCEĐ, giảng viên TỨVCEĐ và nhóm điều hành dẫn dắt dự án có các cuộc họp tiếp theo thường xuyên để có được sự phê duyệt và tiếp tục tuyên truyền vận động cho việc huy động nguồn lực và triển khai các hành động (bước 9).

Các cơ quan chính phủ ở cấp quốc gia rất mong nhận được và hiểu được các hướng dẫn được áp dụng như thế nào, nên các bài học rút ra và các khuyến nghị cũng cần được truyền đạt tới cấp quốc gia.



BƯỚC 8: LỒNG GHÉP TỨVCEĐ

9 THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CÁC KẾ HOẠCH THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Sau khi xây dựng các kế hoạch TUDVCD có tính đáp ứng giới và đa số phân tích cũng như hành động đã được lồng ghép vào KHPTKTXH và các kế hoạch ngành khác, đó là thời điểm để cộng đồng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức dân sự và các tác nhân khác bắt đầu thực hiện các hành động thích ứng đã được xác định. Xây dựng dựa trên các tài sản và sức mạnh sẵn có, đóng vai trò là cấu phần cơ bản cho việc thích ứng, một nỗ lực hợp tác với các hành động ở nhiều cấp cần được thúc đẩy.

Cần nhắc các lợi ích ngắn hạn và dài hạn của các hành động TUDVCD. Các hành động ngắn hạn không phải lúc nào cũng mang lại sự bảo vệ trước các tác động biến đổi khí hậu, và các hành động dài hạn có thể không mang lại lợi ích trước mắt. Lựa chọn cho sự kết hợp hài hòa của cả hai.

Về việc dự án có thể hỗ trợ gì và những tác nhân khác nên hỗ trợ gì, dựa vào một số các tiêu chí đã được thống nhất, một quá trình đàm phán sẽ bắt đầu để xem những gì sẽ được thực hiện từ các kế hoạch TUDVCD cộng đồng, khi nào, ở đâu, bởi ai và tại sao. Xác định các nguồn lực và thống nhất các vai trò cũng như trách nhiệm.

Một số tiêu chí dự kiến (không theo thứ tự nhất định) để so sánh các hành động của kế hoạch và giúp xác định sự hỗ trợ là:

- » **SỰ BỀN VỮNG VỀ MẶT MÔI TRƯỜNG:** các hoạt động sử dụng các nguồn lực mà ít khả năng bị tác động lớn bởi biến đổi khí hậu, dựa trên thông tin xu hướng, hệ sinh thái hoặc không gây áp lực lên các hệ sinh thái sẵn có.
- » **CÁC LỰA CHỌN KHÔNG GÂY HỐI TIẾC:** Dù biến đổi khí hậu có tác động lên cộng đồng hay không và tác động như thế nào đi chăng nữa, thì các hoạt động vẫn đóng góp vào sự phát.
- » **KHÔNG PHẢN THÍCH ỨNG:** các hoạt động không làm tăng tình trạng tổn thương của người dân trước biến đổi khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn.
- » **TIỀM NĂNG GIẢM NHẸ:** ở một mức độ nào đó các hoạt động thích ứng khả thi có tiềm năng giảm nhẹ – giảm phát thải khí nhà kính – cần được khai thác và hỗ trợ đầy đủ.
- » **TẬP TRUNG VÀO TẤT CẢ CÁC CẤU PHẦN CỦA KHUNG TƯDVCD CỦA CARE:** dự án sẽ nhằm mục đích cung cấp một 'gói hỗ trợ' về TUDVCD, tập trung vào các sinh kế có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi với khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xây dựng năng lực thích ứng địa phương và xử lý các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương.
- » **HƯỚNG TỚI NHỮNG NGƯỜI DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHẤT:** các hoạt động đặc biệt để xây dựng năng lực thích ứng của những nhóm dễ bị tổn thương nhất như đã xác định trong thiết kế dự án
- » **CHUYỂN DỊCH MỐI QUAN HỆ GIỚI:** các hoạt động tích cực hướng tới xây dựng các tiêu chuẩn và cơ cấu xã hội công bằng ngoài cách ứng xử cá nhân mang tính công bằng giới.
- » **XÂY DỰNG DỰA TRÊN KIẾN THỨC, NGUỒN LỰC VÀ NĂNG LỰC BẢN ĐỊA SẴN CÓ VÀ PHÙ HỢP VỚI BỐI CẢNH ĐỊA PHƯƠNG:** với cộng đồng ở vị trí ghề lái, các hoạt động nên dựa vào hoặc tăng cường kiến thức, nguồn lực hoặc năng lực đến mức tối đa để tăng sự chấp nhận, tính sở hữu và tính bền vững. Tuy nhiên, việc này không nên loại bỏ các cách tiếp cận hoặc hoạt động mới.
- » **ĐỐI TÁC:** các hoạt động thúc đẩy mối quan hệ đối tác đa ngành đặc biệt giữa các cộng đồng, chính quyền địa phương, nhà khoa học, các tổ chức dân sự và các bên liên quan khác.
- » **TÍNH KHẢ THI VÀ SỰ CHẤP NHẬN VÀ ỦNG HỘ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ:** các hoạt động dự án phù hợp với các chính sách và chương trình bản địa và/hoặc nhằm mục đích cung cấp bằng chứng để điều chỉnh các chính sách và chương trình hiện có hoặc xây dựng những chính sách hoặc chương trình mới. Tuy nhiên, không nên bỏ qua việc triển khai các cách tiếp cận hoặc mô hình mới.
- » **TÍNH HIỆU QUẢ CHI PHÍ DÀI HẠN:** các hoạt động là những giải pháp ít tốn kém hơn và có giá trị bằng tiền lớn. Tài chính, kỹ năng và các nguồn lực có sẵn để thiết lập, tiến hành và duy trì các hoạt động.
- » **TÁC ĐỘNG TRÊN DIỆN RỘNG VÀ LÂU BỀN:** hoạt động dự án có hiệu quả và hỗ trợ nhiều người xử lý các tác động biến đổi khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn và vượt ra ngoài địa bàn mục tiêu của dự án.

THÔNG TIN CHI TIẾT HƠN VỀ TRIỂN KHAI CÁC CAN THIỆP TỨDVCD



Community-Based Adaptation Toolkit. CARE, IISD. 2010

Bộ công cụ TỨDVCD cung cấp một hướng dẫn thực hành thiết thực cho các nhóm dự án để hoàn thành chu trình dự án cho các dự án TỨDVCD. Nó gồm có hướng dẫn từng bước và công cụ được khuyến nghị cho tất cả các giai đoạn của chu trình dự án, với sự kết nối với các nguồn lực và danh sách đối chiếu cho các tài liệu dự án chính. Nó cũng bao gồm các Tiêu chuẩn Dự án TỨDVCD để giúp đảm bảo phân tích, thiết kế, thực hiện và quản lý thông tin và kiến thức có chất lượng cao (bao gồm việc giám sát và đánh giá) trong dự án TỨDVCD của bạn.

TIẾP CẬN LIÊN TỤC VỚI THÔNG TIN KHÍ HẬU

Khi thực hiện các kế hoạch TỨDVCD, các cộng đồng và chính quyền địa phương luôn phải ra quyết định về việc đầu tư nguồn lực vào các chiến lược thích ứng khác nhau như thế nào và khi nào. Trong quá trình này, mọi người cần có thông tin để ra quyết định một cách có bằng chứng và có định hướng tương lai. Trong trường hợp TỨDVCD, điều này có nghĩa là tiếp cận, hiểu và sử dụng thông tin khí hậu. Thông tin khí hậu là các thông tin về điều kiện khí hậu trong quá khứ, hiện tại và tương lai từ cả hai nguồn: bản địa và khoa học, và nó có nghĩa gì đối với sinh kế của người dân và môi trường.

Để có thêm thông tin về việc tổng hợp và sử dụng các thông tin khí hậu cho TỨDVCD:



Facing uncertainty: the value of climate information for adaptation, risk reduction and resilience in Africa. CARE Adaptation Learning Programme for Africa. 2015

Tài liệu này giải thích: thông tin khí hậu là một nguồn lực có giá trị, tại sao có giá trị và giá trị như thế nào đối với các cộng đồng nông thôn và những người làm việc với họ trong công cuộc chống lại sự biến thiên và biến đổi khí hậu. Tài liệu dựa trên những bài học từ Chương trình Học tập Thích ứng, thực hiện bởi CARE cùng với các trung tâm dịch vụ khí tượng quốc gia tại Ghana, Kenya và Niger.

GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ HỌC TẬP

Trong quá trình thực hiện, điều quan trọng là cần thường xuyên tổ chức việc học tập, giám sát và đánh giá. Các kế hoạch và hoạt động cần được điều chỉnh dựa trên các thông tin, kinh nghiệm mới, và những thay đổi trong bối cảnh, cũng như thông tin về khí hậu gồm thông tin ngắn hạn và dự báo theo mùa và dự báo khí hậu. Đặt những câu hỏi như:

- » Những gì đang hoạt động tốt? Những gì không hoạt động tốt?
- » Chúng ta có cần phải làm gì để điều chỉnh kế hoạch của mình trong bối cảnh thay đổi?
- » Chúng ta có thể cải thiện cách làm như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh và bối cảnh thay đổi?
- » Những gì cần phải thay đổi?

Cố gắng hết sức lôi cuốn cộng đồng và chính quyền địa phương tham gia vào giám sát đánh giá và học tập các hành động TỨDVCD được dự án hỗ trợ.

Để xem các hướng dẫn và công cụ chuyên sâu về đánh giá và giám sát có sự tham gia cho TỨDVCD:



Participatory Monitoring, Evaluation, Reflection and Learning (PMERL) in Community-Based Adaptation. A Manual for Practitioners. CARE. 2014

Cẩm nang PMERL này giúp những nhà thực hành trong việc đo lường, giám sát và đánh giá những thay đổi trong năng lực thích ứng cộng đồng, để ra quyết định tốt hơn trong các hoạt động Thích ứng Dựa vào Cộng đồng. Phương pháp tiếp cận này cung cấp nền tảng để các bên liên quan ở địa phương khớp nối nhu cầu và sự ưu tiên của riêng họ và sự giám sát, đánh giá và học tập trước về các quá trình khí hậu phức tạp.

10 CẬP NHẬT VÀ PHẢN HỒI HÀNG NĂM



Lập kế hoạch TỨDVCEĐ không phải là hoạt động một lần. Trong khi thực hiện kế hoạch, điều quan trọng là cộng đồng và chính quyền địa phương cần phản ánh về tiến độ và điều chỉnh kế hoạch hàng năm hoặc thường xuyên hơn dựa trên thông tin và kinh nghiệm can thiệp mới, và những thay đổi trong bối cảnh, bao gồm các sự kiện khí hậu hoặc những thách thức cơ hội kinh tế-xã hội mới phát sinh. Phương pháp quản lý thích ứng này cho phép các cộng đồng và chính quyền địa phương dự đoán và linh hoạt ứng phó với những rủi ro và thay đổi theo thời gian. Do đó Bước 10 tập trung vào cập nhật kế hoạch TỨDVCEĐ thường xuyên và các cơ chế phản hồi.

MỤC TIÊU

- » Thông qua đánh giá ngắn gọn, rà soát và điều chỉnh các kế hoạch TỨDVCEĐ, xem xét thông tin mới, bao gồm các sự kiện khí hậu gần đây hay dự báo khí hậu cập nhật.
- » Tạo cơ hội cho chính quyền địa phương cung cấp cho các thành viên cộng đồng thông tin phản hồi về việc thực hiện kế hoạch TỨDVCEĐ, hành động nào đã được tích hợp vào kế hoạch PTKTXH và các kế hoạch khác, những nguồn lực được phân bổ để thực hiện các hành động TỨDVCEĐ, các chương trình và kế hoạch của Chính phủ có thể hỗ trợ TỨDVCEĐ v.v..

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU









Trường thôn/ấp/bản và các đại diện có sự cân bằng giới từ tất cả các nhóm kinh tế xã hội và các nhóm dễ bị tổn thương trong thôn/ấp/bản. Không hẳn tất cả mọi người cần phải tham gia vào việc lập kế hoạch TỨDVCEĐ của thôn/ấp/bản vào năm trước, nhưng khuyến nghị là ít nhất một nửa trong số những người tham gia năm nay đã tham gia việc lập kế hoạch vào năm trước.

Có thể kết hợp một số thôn/ấp/bản vào một cuộc họp để tối đa hóa các nguồn lực, và khuyến khích trao đổi thông tin và học tập giữa các thôn/ấp/bản.

KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- » Một báo cáo TỨDVCEĐ được cập nhật cho mỗi thôn/ấp/bản, với các hành động TỨDVCEĐ có tính đáp ứng giới được tiếp tục ưu tiên.
- » Các cộng đồng và chính quyền địa phương đã nhận được thông tin cập nhật nhất và biết được tiến độ cũng như những thách thức trong việc thực hiện các kế hoạch TỨDVCEĐ.

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

	<p>Họp cấp thôn/ấp/bản với các bài tập thực hành có sự tham gia, thảo luận nhóm, thảo luận toàn thể</p>
	<p>» 0,5 đến 1 ngày tùy thuộc vào sự sẵn sàng của cộng đồng (xem công cụ tham gia về cách tiến hành bài tập đồng hồ hoạt động hàng ngày) và chính quyền địa phương </p> <p>» Một năm sau khi xây dựng kế hoạch TUSDVCD cấp thôn/ấp/bản đầu tiên</p> <p>» Về mặt thời gian trong năm, cần thiết phải phù hợp với quá trình KHPTKTXH của chính phủ (xem phần tài liệu tham khảo) để không tạo ra các quá trình song song. </p>
	<p>» Các giảng viên TUSDVCD và điều hành viên TUSDVCD, gồm cả trưởng thôn/ấp/bản</p> <p>» (với sự hướng dẫn của cán bộ dự án trong lần đầu tiên)</p>
	<p><input type="checkbox"/> Giảng viên TUSDVCD và trưởng thôn/ấp/bản thu thập thông tin trước: các báo cáo tiến độ về các kế hoạch và hành động TUSDVCD, thông tin khí hậu, các chỉ tiêu kinh tế xã hội, các kế hoạch và chương trình của chính phủ v.v.. Họ tóm tắt thông tin để trình bày</p> <p><input type="checkbox"/> Giảng viên TUSDVCD và điều hành viên TUSDVCD tự làm quen với các bài tập thực hành và hoạt động khác nhau trong bước này và phân chia khối lượng công việc. Họ cần đảm bảo hiểu tất cả các công cụ, sự liên kết giữa chúng và chuẩn bị cho phù hợp</p> <p><input type="checkbox"/> Lựa chọn và mời các thành viên cộng đồng. Thực hiện đồng hồ hoạt động hàng ngày để đảm bảo các hoạt động cấp thôn/ấp/bản được diễn ra vào đúng thời điểm.</p> <p><input type="checkbox"/> Chuẩn bị về mặt hành chính và hậu cần</p>
	<p><input type="checkbox"/> Tổng quan quá trình lập kế hoạch PTKTXH hàng năm</p> <p><input type="checkbox"/> Kỹ thuật điều hành, gồm cả cho thảo luận nhóm</p> <p><input type="checkbox"/> Các công cụ có sự tham gia: đồng hồ hoạt động hàng ngày, các trò chơi Biến đổi khí hậu, Cây tác động và thích ứng biến đổi khí hậu</p> <p><input type="checkbox"/> Danh sách đối chiếu các tác động và phương án thích ứng biến đổi khí hậu</p> <p><input type="checkbox"/> Biểu mẫu báo cáo (cập nhật) lập kế hoạch TUSDVCD cấp thôn/ấp/bản</p>
	<p><input type="checkbox"/> Giấy khổ A0, bút, bút chì, thẻ màu, tranh/ảnh, các văn phòng phẩm khác,</p> <p><input type="checkbox"/> Sỏi, đậu, và các tư liệu khác (cho phần 'biểu quyết' và xếp thứ ưu tiên)</p> <p><input type="checkbox"/> Máy ảnh. Nhớ xin phép cộng đồng để chụp ảnh, và nếu ảnh được sử dụng trong các tư liệu, cần có sự đồng thuận (bằng văn bản)</p> <p><input type="checkbox"/> Đồ ăn nhẹ</p>



TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Chương trình dự kiến cho cuộc họp thôn/ấp/bản: sự phối hợp thảo luận nhóm và toàn thể:

- 0 (Hoạt động khuấy động hoặc trò chơi biến đổi khí hậu).
- 1 Giới thiệu mục đích của cuộc họp.
- 2 Bồi dưỡng kiến thức về kế hoạch TUSDVCD thôn/ấp/bản.
- 3 Cập nhật và hỏi-đáp về KHPTKTXH, lồng ghép TUSDVCD vào kế hoạch PTKTXH và kế hoạch ngành, việc thực hiện các kế hoạch TUSDVCD (tiến độ và các thách thức) – bởi trưởng thôn/ấp/bản, với sự hỗ trợ từ các giảng viên TUSDVCD.
- 4 Bài tập thực hành cây tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu: cập nhật về các hiểm họa và rủi ro khí hậu, sự tác động khác biệt của chúng lên nam giới và phụ nữ, các chiến lược thích ứng và đối phó hiện tại mà người dân áp dụng hoặc muốn áp dụng.
- 5 Điều chỉnh kế hoạch TUSDVCD cấp thôn/ấp/bản.
- 6 Định hướng tương lai.

Sau khi kế hoạch đã được điều chỉnh, trưởng thôn/ấp/bản và cộng đồng chia sẻ thông tin mới và kế hoạch sửa đổi giữa các thành viên trong thôn/ấp/bản, qua bảng thông báo, các cuộc họp cộng đồng và gặp mặt trực tiếp. Các giảng viên TUSDVCD sẽ thông báo cho nhóm chuyên trách TUSDVCD và các bên liên quan khác.





CÔNG CỤ THAM GIA



CÔNG CỤ THAM GIA



EIGHT O'CLOCK



STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
1	Nguyễn Văn A	123 Đường Lê Lợi	090 123 4567
2	Trần Thị B	456 Đường Nguyễn Huệ	090 765 4321
3	Đỗ Văn C	789 Đường Trần Hưng Đạo	090 987 6543
4	Phạm Thị D	101 Đường Nguyễn Văn Linh	090 210 9876
5	Nguyễn Văn E	202 Đường Lê Văn Lương	090 321 0987

Cộng đồng chung tay bảo vệ môi trường

Ước mơ: trường học xanh và sạch

MỤC LỤC

CÔNG CỤ	MỤC TIÊU
1. Lời khuyên điều hành	Nhằm hướng dẫn việc lập kế hoạch và chuẩn bị tới thăm cộng đồng Đưa ra hướng dẫn chung về điều hành hiệu quả
2. Đồng hồ hoạt động hàng ngày	Để thấy được các nhóm khác nhau trong cộng đồng làm gì trong một ngày bình thường (công việc, việc nhà và các trách nhiệm khác). Giúp bạn xác định được thời gian hợp lý cho việc tiến hành các hoạt động dự án sao cho không ảnh hưởng đến các công việc khác của thành viên trong cộng đồng.
3. Trò chơi dự báo theo mùa	Giới thiệu chủ đề biến đổi khí hậu một cách thú vị và cuốn hút và gợi lên sự quan tâm ngay lập tức từ những người tham gia.
4. Theo dòng thời gian lịch sử và tương lai	Để có một cái nhìn sâu sắc về những sự kiện trong quá khứ và những hiểm họa, sự thay đổi lớn về bản chất, cường độ và cách ứng phó Để khiến mọi người nhận thức được hình thái, xu hướng và những thay đổi qua thời gian Để cung cấp cho mọi người thông tin đơn giản về các kịch bản, dự báo về biến đổi khí hậu có thể xảy ra tại địa phương của mình
5. Lịch theo mùa	Để hiểu được các chu kỳ theo mùa trong năm của các hoạt động sinh kế chính trong cộng đồng Để xác định các hiểm họa theo mùa, sự căng thẳng về thời tiết, bệnh tật, nợ nần, các hoạt động xã hội và tôn giáo Xác định và phân tích những thay đổi trong khoảng thời gian dài hoặc trung hạn trong quá khứ về các hoạt động sinh kế, và tác động của biến đổi khí hậu và thời tiết lên các chiến lược sinh kế
6. Vẽ bản đồ nguồn lực và hiểm họa	Để trở nên quen thuộc hơn với cộng đồng và thấy được các nhóm khác nhau trong cộng đồng nhận thức về nơi đó như thế nào Để xác định sinh kế quan trọng và các nguồn lực khác trong cộng đồng Để xác định các khu vực, con người, tài sản và nguồn lực rủi ro hoặc bị tác động bởi hiểm họa khí hậu
7. Cây tác động và ứng phó biến đổi khí hậu	Để hình dung được tất cả các tác động khác nhau của những hậu quả hoặc hiểm họa biến đổi khí hậu chính trong cộng đồng đối với nam giới, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác; Để xác định các giải pháp cho các tác động: mọi người đã làm gì (năng lực hiện có và các cơ chế ứng phó) và kế hoạch những việc cần làm để ứng phó với những hậu quả và tác động của biến đổi khí hậu đã được xác định (các hành động ứng phó).
8. Xác định tầm nhìn cho tương lai trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Tập hợp các đối tượng khác nhau trong cộng đồng để cùng suy nghĩ tích cực về một tương lai lý tưởng trong vòng 5/10/20 năm, trong bối cảnh biến đổi khí hậu Để tăng hiểu biết về sự khác biệt trong kỳ vọng về tương lai của mọi người trong cùng một cộng đồng Để đi đến sự đồng thuận về một tầm nhìn chung trong bối cảnh biến đổi khí hậu
9. Kế hoạch Hành động Thích ứng dựa vào Cộng đồng	Để kết nối tất cả các kết quả từ các công cụ trước vào một kế hoạch hành động của thôn/bản/ấp thể hiện rõ các hành động thích ứng dựa vào cộng đồng để ứng phó với những hậu quả và tác động của biến đổi khí hậu đã được xác định; Để đưa ra định hướng về: ai là đối tượng hướng tới, ai sẽ thực hiện các hành động, khi nào sẽ triển khai các hành động và cần có những nguồn lực gì.
10. Tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực	Để kiểm tra đánh giá sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ trong việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực sinh kế quan trọng và các nguồn lực khác
11. Lập bản đồ các dịch vụ hệ sinh thái	Để giải thích một cách trực quan khái niệm các dịch vụ hệ sinh thái, và lập bản đồ các dịch vụ quan trọng nhất trong cộng đồng, gồm dịch vụ cho nam giới và phụ nữ
12. Ma trận tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó phân theo giới	Để cùng xác định các phương án thích ứng cho cộng đồng nhằm đối phó với tình trạng dễ bị tổn thương về khí hậu hiện tại và tương lai So sánh các phương án dùng một danh sách các tiêu chí và đặt ra ưu tiên
13. Bảng so sánh các phương án thích ứng	Để cùng xác định các phương án thích ứng cho cộng đồng nhằm đối phó với tình trạng dễ bị tổn thương về khí hậu hiện tại và tương lai So sánh các phương án dùng một danh sách các tiêu chí và đặt ra ưu tiên
14. Biểu đồ 4 góc đo mối quan tâm và sự ảnh hưởng trong thích ứng	Để hiểu được các bên liên quan khác nhau tham gia vào các hành động thích ứng biến đổi khí hậu, họ quan tâm đến điều gì trong hành động cụ thể đó, và họ có ảnh hưởng gì để giúp hành động đó thành công

1 KỸ THUẬT VỀ CÁCH ĐIỀU HÀNH NÓI CHUNG VÀ ĐIỀU HÀNH THẢO LUẬN NHÓM

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009;*
Report CARE Vietnam ICAM Project CBA planning sharing and learning event. 2014

TRƯỚC KHI ĐẾN CỘNG ĐỒNG

LÊN KẾ HOẠCH CẦN THẬN

- Thu thập thông tin cơ bản trước khi đến thực địa. Cần nhận thức về lịch sử cộng đồng hoặc lịch sử nhóm, các sự kiện quan trọng trong quá khứ hoặc hiện tại và sự đối kháng quyền lực cũng có thể là vấn đề quan trọng trong việc lựa chọn các nhóm để thảo luận hoặc trong việc điều hành đối thoại. Khi thu thập thông tin cơ bản cũng cần tham khảo các nguồn tài liệu sẵn có về các động lực giới trong các nhóm mục tiêu.
- Chuẩn bị chương trình cho các chuyến thăm cộng đồng. Chương trình cần phải linh hoạt để đảm bảo rằng người tham gia có thể thay đổi trong những khoảng nhất định của họ, nhưng cần phải đảm bảo thực hiện công việc cần thiết khi có thời gian.
- Tìm hiểu về trình độ biết chữ từ trước nếu có thể để đảm bảo bạn lên các kế hoạch hoạt động phù hợp. Chuẩn bị các công cụ trực quan và phiên dịch nếu cần thiết.
- Đừng quên dành thời gian cho việc làm rõ, đặt câu hỏi và trả lời, thảo luận, và những 'thời gian học tập'.
- Lưu ý rằng các thành viên cộng đồng rất bận rộn, nên các cuộc viếng thăm hoặc thảo luận nhóm cần được rút ngắn và chia nhỏ thành nhiều đợt cách xa nhau về mặt thời gian để các thành viên tham gia không mất quá nhiều thời gian và không phải từ bỏ các hoạt động thường xuyên khác. Khi dự định thời gian cho các cuộc viếng thăm, cần cân nhắc xem bạn biết thông tin gì về việc mọi người sử dụng thời gian trong ngày, trong năm: vào thời điểm nào trong ngày bạn có thể nói chuyện với nam giới và phụ nữ ở tuổi thanh niên, trung niên và cao niên?
- Lập kế hoạch cung cấp đồ ăn nhẹ nếu có thể. Nếu có các bà mẹ tham gia, cần chuẩn bị cách xử lý về việc trông trẻ mà các bà mẹ có thể mang theo.
- Dựa vào các mục tiêu của bạn để lựa chọn số lượng và các bài tập thực hành có sự tham gia phù hợp.
- Quyết định chia nhóm để thảo luận khi phù hợp để có các nhóm nam và nữ riêng.
- Đảm bảo có cả nam và nữ điều hành viên và các điều hành viên có thể giao tiếp được bằng giọng hoặc tiếng địa phương. Nếu không, cố gắng dùng các công cụ trực quan.

TÌM KIẾM SỰ ỦNG HỘ TỪ PHÍA CÁC LÃNH ĐẠO CỘNG ĐỒNG VÀ CÁC CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN

- Giải thích mục đích của công việc tại thực địa và xin phép làm việc trong cộng đồng.
- Có thể cần tổ chức một cuộc họp có sự tham gia, mời các bên liên quan tại địa phương dự, gồm các vị lãnh đạo cộng đồng, các đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, lãnh đạo nữ, CBOs, và các tổ chức địa phương khác để giải thích cách tiếp cận và những lợi ích của nó và để lên kế hoạch thời gian cho các chuyến thăm cộng đồng. Nhấn mạnh tầm quan trọng của đánh giá và lập kế hoạch nhạy cảm giới trong những cuộc họp này.
- Rà soát chương trình với các bên liên quan để làm rõ các mục tiêu, sẽ cần bao nhiêu thời gian, và các cuộc thảo luận sẽ diễn ra ở đâu (đảm bảo rằng đó là một địa điểm phù hợp để phụ nữ và những thành viên cộng đồng có khả năng di chuyển hạn chế cũng có thể đến được và cảm thấy thoải mái).
- Thống nhất về các nhóm tập trung. Nếu có đủ điều hành viên, có thể cần có các phiên họp đồng thời ở trong cùng một cộng đồng để người tham gia ở các nhóm khác nhau có thể nói tự nhiên mà không lo các nhóm khác nghe thấy.
- Quyết định xem thông tin từ các cuộc thảo luận nhóm sẽ được truyền đạt tới những người tham gia như thế nào.
- Thống nhất ai sẽ giới thiệu các điều hành viên với các cộng đồng.

HÃY CHUẨN BỊ

- Đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm điều hành đồng ý với các mục tiêu của các chuyến thăm cộng đồng.
- Tất cả các điều hành viên phải có sự hiểu biết tốt về các công cụ và phương pháp phân tích. Việc thực hành các công cụ trước khi đi đến các cộng đồng cũng có thể hữu ích.
- Nếu các bạn làm việc theo nhóm điều hành viên, quyết định xem ai sẽ chủ động điều hành phần nào của chương trình, và ai sẽ ghi chép. Đảm bảo đúng sự cân bằng giới trong nhóm.
- Nhóm điều hành cần có cả nam và nữ, và cần được đào tạo về cách điều hành nhạy cảm giới. Trong một số hoàn cảnh, rất cần có nữ điều hành viên để làm việc với các nhóm chỉ có phụ nữ, không có nam giới xuất hiện, để tăng sự thoải mái và tính bảo mật thông tin. Trong khi thảo luận nhóm tập trung của riêng nam giới hoặc phụ nữ, điều hành viên nên cùng giới tính với thành viên nhóm. Khuyến nghị nên có cả nam và nữ điều hành viên cho các phiên thảo luận toàn thể.
- Thống nhất với người cùng điều hành về cách diễn đạt bằng tiếng địa phương các khái niệm như hiểm họa, thiên tai, rủi ro, biến đổi khí hậu, các nguồn lực sinh kế v.v.. Chú ý rằng khái niệm về biến đổi khí hậu có thể khó giải thích. Các thành viên cộng đồng có thể cảm thấy thoải mái hơn khi nói về mùa vụ, thời tiết, thiên tai, môi trường v.v..

- Làm việc nhóm là chìa khóa của sự điều hành thành công: một điều hành viên giỏi có thể làm việc hiệu quả với nhóm của mình và với chính quyền địa phương: điều phối và phân công rõ vai trò và trách nhiệm của các thành viên nhóm, hỗ trợ nhau một cách linh hoạt trong các cuộc họp của thôn/ấp/bản, trao đổi thông tin hiệu quả và điều phối tốt với chính quyền địa phương để đảm bảo hiệu quả trong việc lập kế hoạch.

SẴN SÀNG XỬ LÝ BẤT ĐỒNG

- Các bài tập thực hành cộng đồng, đặc biệt là thảo luận nhóm có thể giúp rút ra các vấn đề về bất bình đẳng và những vấn đề nhạy cảm khác cần được giải quyết nhằm giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương. Với những vấn đề này, các điều hành viên phải làm việc cẩn thận, tôn trọng các động lực trong cộng đồng và điều hành một cuộc đối thoại tập trung vào các giải pháp chứ không phải tập trung vào vấn đề hoặc sự bất đồng. Cần chú ý đặc biệt đến việc đảm bảo những mối quan tâm, nhu cầu và nguyện vọng của phụ nữ và những nhóm ngoài lề cần được đưa ra một cách đúng đắn.
- Nắm bắt các kỹ thuật về giải quyết xung đột sẽ giúp các điều hành viên quản lý được quá trình nếu có sự bất đồng xảy ra.
- Thu hút nhiều bên liên quan tham gia vào việc thu thập và phân tích thông tin có thể hỗ trợ giảm nhẹ sự bất đồng.
- Mời trưởng thôn/ấp/bản hoặc những người lãnh đạo khác đến giúp nếu cần thiết.

ĐẢM BẢO BẠN CÓ CÁC TÀI LIỆU/ĐỒ DÙNG MÀ BẠN CẦN

Những tài liệu này bao gồm:

- Giấy khổ A0 và giấy màu
- Bút dạ ngòi to có nắp với nhiều màu khác nhau
- Băng dính dán
- Các nguyên vật liệu địa phương như sỏi, que, hạt v.v..
- Máy ghi âm
- Camera để ghi lại cả quá trình (đảm bảo việc này phù hợp về mặt văn hóa và được cộng đồng đồng ý)
- Sổ ghi chép và bìa kẹp hồ sơ
- Đồ ăn nhẹ/ăn trưa/ nước uống (phụ thuộc vào thời gian và địa điểm cuộc họp)



TRONG KHI THẢO LUẬN NHÓM

- Việc quản lý kỳ vọng trong khi thực hiện công tác tại thực địa có ý nghĩa quan trọng. Các cộng đồng đã rất nhiều lần tham gia vào các cuộc khảo sát đánh giá cho các dự án khác nhau, và có thể kỳ vọng là công việc thực địa sẽ dẫn tới một dự án hoặc chương trình. Khảo sát đánh giá liên tục cũng có thể dẫn tới cái gọi là 'sự mệt mỏi với đánh giá' trong cộng đồng.
- Điều hành viên cần nhận thức được điều này, vì cả hai lý do là: nó có thể ảnh hưởng đến các vấn đề nêu lên trong thảo luận, và để đảm bảo rằng các kỳ vọng không được nêu ra đòi hỏi các dự án tiếp theo.
- Các lãnh đạo thôn/ấp/bản và các lãnh đạo khác có thể giúp xúc tiến trao đổi những thông tin này.

TẠO DỰNG VÀ DUY TRÌ NHỮNG KHÔNG GIAN TIN CẬY VÀ AN TOÀN

- Để một thành viên cộng đồng hoặc một đại diện tại địa phương được mọi người tin cậy giới thiệu nhóm.
- Để mọi người tự giới thiệu bản thân. Khuyến khích họ tham gia, giới thiệu đầy đủ trong lần gặp đầu tiên vd. hỏi về cuộc sống, gia đình, về các chủ đề đơn giản liên quan đến cuộc sống của họ để họ cảm thấy tự nhiên và thoải mái bộc lộ, không đi vào quá chi tiết hoặc có nguy cơ xâm phạm tính riêng tư. Giải thích giá trị của việc "lập kế hoạch dựa vào cộng đồng", nó khác với các cuộc họp khác như thế nào và mọi người có thể đóng góp và hưởng lợi như thế nào từ cách lập kế hoạch đó.
- Hãy hòa nhã và chào đón.
- Xin phép chụp ảnh hoặc quay phim, và dừng lại nếu người tham gia cảm thấy không thoải mái.
- Hỏi trúng các câu hỏi để thu được thông tin có ích nhất.
- Đánh giá cao kiến thức và kinh nghiệm của những người tham gia.
- Ngăn chặn bất kỳ "sự tấn công" hay "lời buộc tội" nào, tập trung vào một cuộc đối thoại mang tính xây dựng tích cực. Hãy chủ động đón đầu.
- Nhận lỗi và sửa lỗi.
- Hãy công bằng và cởi mở với những ý kiến mới mà bạn không nhất thiết đồng ý.
- Dành thời gian để người tham gia đặt câu hỏi.
- Trong khi thảo luận toàn thể, để phụ nữ nêu ý kiến trước, nếu phù hợp.

CỔ VỮ VÀ CÂN BẰNG SỰ THAM GIA

- Dùng nhiều cách khởi động để tạo môi trường thú vị. Một số cách khởi động có thể nêu vấn đề về biến đổi khí hậu và giới một cách hài hước.
- Đảm bảo địa điểm họp có lợi cho việc tham gia, vd: bối cảnh phòng học tạo nên không khí lớp học, không đúng với thảo luận và không mời gọi được mọi người cùng tham gia thảo luận tập thể các vấn đề, nêu câu hỏi và mối quan tâm. Đảm bảo phụ nữ (và nếu họ mang theo con nhỏ) được ngồi ở một nơi an toàn thoải mái.
- Xây dựng những quy tắc cơ bản với người tham gia.
- Giải thích quy trình và đảm bảo tất cả mọi người hiểu hướng dẫn và câu hỏi. Nói chậm và rõ ràng và "nói giống như mọi người nói", bằng ngôn ngữ của họ. Lập lại nhiều lần và kiểm tra xem mọi người có hiểu mọi thứ không trước khi tiếp tục bài tập - không phỏng đoán là mọi người hiểu mọi thứ mà không cần kiểm tra hoặc xác minh thông tin.
- Đưa ra các ví dụ thực tế tại bản địa về việc biến đổi khí hậu tác động như thế nào đến cuộc sống, sức khỏe và sinh kế của người dân và họ có thể làm gì cùng với toàn bộ cộng đồng và Chính phủ để thích ứng, kể cả những thành viên nghèo và những người thiệt thòi.
- Hỗ trợ những người nhút nhát và nhẹ nhàng tìm cách hạn chế những người lấn sân quá nhiều, áp đảo trong cuộc trò chuyện hoặc tự coi mình là "chuyên gia". Tạo cho "những người áp đảo" một cơ hội để họ trình bày ý kiến hoặc ý tưởng và nhanh chóng giao cho họ một nhiệm vụ để làm. Tiếp nhận những người đến muộn, nhanh chóng tóm tắt thông tin cho họ để họ có thể theo dõi và nhắc nhở họ về thời gian họp.
- Tìm cách để mọi người tự dẫn dắt vd. tự họ lập bản đồ, đánh dấu ký hiệu vào các bảng ma trận, viết và trình bày v.v..
- Cho phép người tham gia nêu vấn đề nhưng phải kiểm soát đúng hướng và đúng tiến độ. Đảm bảo bạn đi với tiến độ đủ nhanh để cập nhật những gì bạn muốn trong thời gian đã được phân bổ. Luôn ghi nhớ những mục tiêu gốc ở trong đầu.
- Điều hành viên đưa thêm thông tin nếu cuộc thảo luận đi quá chậm hoặc chuyển hướng quá nhiều, nhưng không nên chỉ đạo người tham gia. Bạn vẫn giữ vai trò là một điều hành viên và quan sát viên.
- Nếu trường thôn/ấp bản hoặc đại diện chính quyền có mặt tại cuộc họp, đề nghị họ đưa ý kiến phản hồi về câu hỏi của mọi người khi phù hợp. Bằng cách đó bạn đã biến cuộc họp như một thành cơ hội cho đối thoại hoặc thảo luận hữu ích giữa các thành viên cộng đồng và đại diện chính quyền của họ.

KẾT THÚC MỘT CÁCH UYỂN CHUYỂN

- Giải thích các bước tiếp theo là gì.
- Dự kiến thời gian để quay trở lại xác nhận phân tích hoặc cho ý kiến phản hồi về việc kế hoạch của họ đã được diễn ra như thế nào.
- Cảm ơn nhóm vì sự tham gia của họ và tạo cơ hội để họ đặt câu hỏi.
- Nếu những người tham gia muốn giữ các sản phẩm của thảo luận nhóm (vd: bản đồ thiên tai), hãy sao chép sản phẩm đó và để bản gốc lại cho họ.

ng

- Cần tuyên truyền về cách phòng bệnh Tay chân miệng cấp 1a phòng miễn phí.
- Nhà thuốc nam tại ấp

bệnh trên Nữ
Tay chân miệng tay bằng xà phòng.
bệnh ngoài
- Năm về địa phương bệnh. uống thuốc Nam

ô-biê Vay Vôn ở lớp dạy nghề về làm (đầu ra của (chăm) tại địa phương

Nam chuyển đổi ngành nghề: Mua bán nhỏ lẻ
Chăn nuôi: lợn, bò
Nữ: vịt, trâu.....

Ảnh hưởng đến tình mạng của người dân như, cầu, mìn, gò,
Việc mua bán nhỏ

Ảnh hưởng đến tình mạng của người dân như, cầu, mìn, gò,

Mang theo Phao cứu Sinh.

Tập huấn thêm cho người dân.

Rút máu
Đông xuân
Sớm về
lũ tháng 9

Lũ kéo dài

Xây dựng
lao động
m Vườ
eun
m C

ly về nư
an toàn



2 ĐỒNG HỒ HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY

Trích từ: *Participatory survey methods for gathering information. FAO. 2004.*

MỤC TIÊU

- » Để hình dung các nhóm khác nhau trong cộng đồng làm gì trong một ngày trung bình, xét về công việc, việc nhà hoặc các trách nhiệm khác.
- » Để thấy được lượng công việc tương quan giữa các hoạt động và giữa các nhóm khác nhau (nam giới, phụ nữ, người già, thanh niên). So sánh các đồng hồ cho thấy ai làm việc nhiều giờ nhất, ai tập trung vào một ít các hoạt động và ai thực hiện một số nhiệm vụ trong một ngày, và ai có nhiều thời gian rảnh và thời gian ngủ nhất.
- » Để giúp bạn tìm ra thời gian hợp lý cho việc tiến hành các hoạt động dự án nhất định sao cho không ảnh hưởng đến các trách nhiệm khác của các thành viên cộng đồng.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



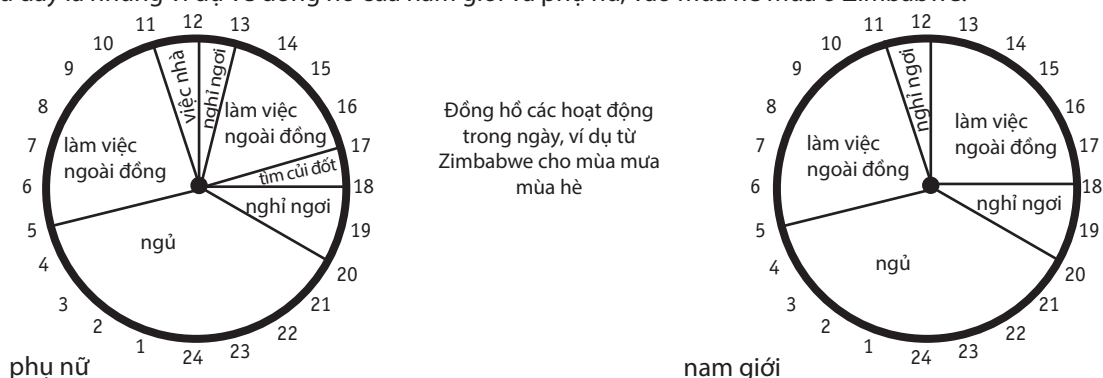
Hoạt động này thường diễn ra trong 1 giờ và có thể thực hiện với các nhóm tập trung nam giới hoặc phụ nữ hoặc các nhóm có hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau trong cộng đồng mà bạn đang làm việc cùng;

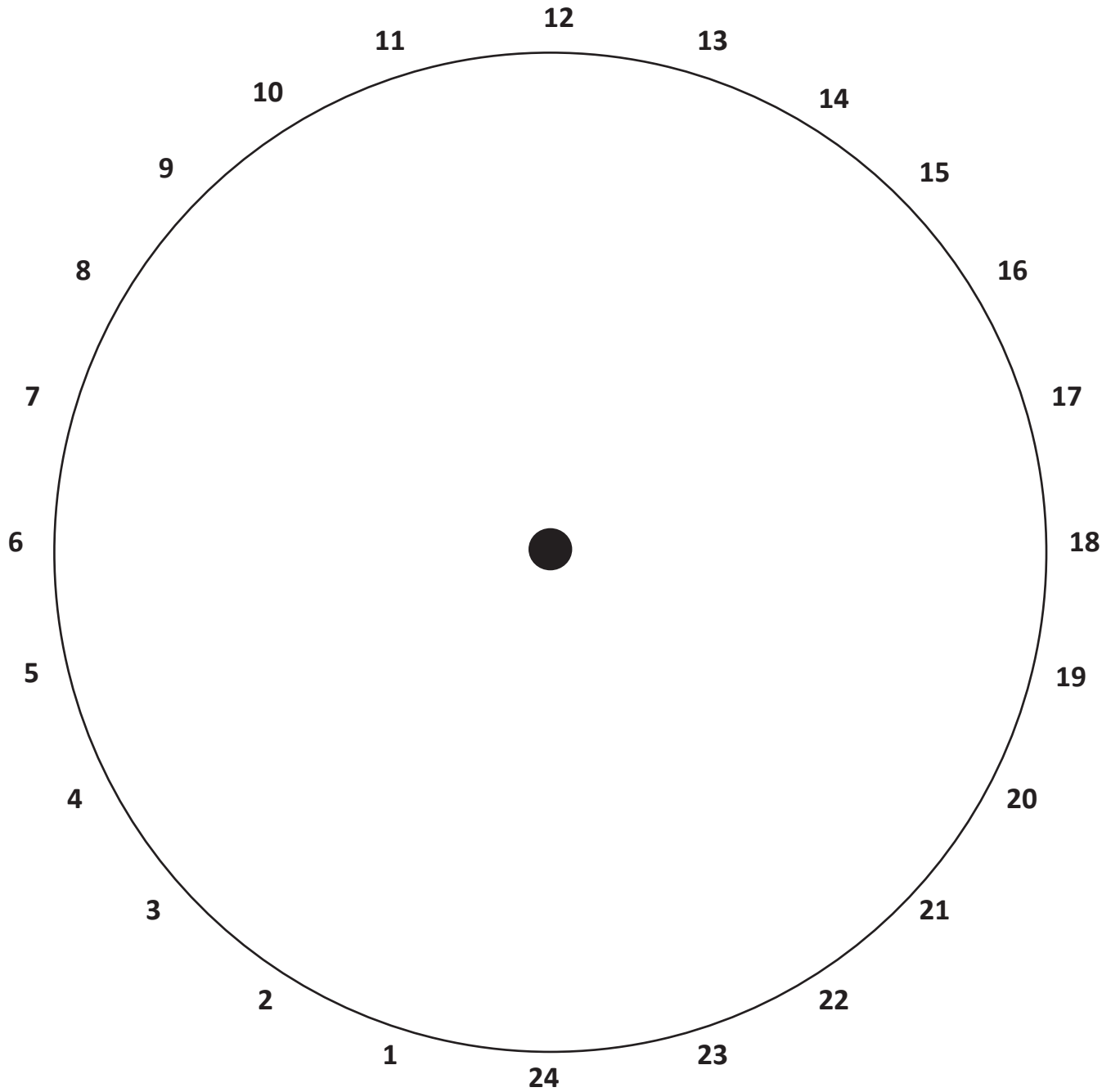
1. Giải thích anh/chị muốn tìm hiểu điều gì về những việc họ làm trong một ngày bình thường xét về công việc, việc nhà, thời gian rảnh rỗi, ăn uống, các hoạt động giải trí v.v..
2. Vì khái niệm thời gian có thể thay đổi theo văn hóa, hoàn cảnh kinh tế xã hội, tôn giáo, v.v.. nên trước hết cần thảo luận với các nhóm xem họ muốn hình dung bắt đầu một ngày, giữa ngày và kết thúc một ngày như thế nào - dùng các bức ảnh, bức vẽ v.v..
3. Yêu cầu các nhóm nam giới và phụ nữ chuẩn bị đồng hồ của họ. Bạn có thể bắt đầu bằng cách hỏi họ xem ngày hôm qua họ làm gì và họ thường trải qua một ngày trong thời gian này của năm như thế nào. Một cách làm dễ dàng là bắt đầu đồng hồ bằng cách hỏi họ thường ngủ dậy lúc mấy giờ. Bạn cũng có thể bắt đầu bằng một ví dụ qua việc vẽ một bức tranh thể hiện bạn đã sử dụng thời gian ngày hôm qua như thế nào
4. Vẽ một bức tranh gồm tất cả các hoạt động mà họ thực hiện ngày hôm trước, và mất bao nhiêu thời gian cho các hoạt động. Đặt mỗi hoạt động trên vào một vòng tròn đại diện cho một chiếc đồng hồ. Các hoạt động được thực hiện cùng một lúc (như chăm sóc trẻ và nấu ăn) có thể được đánh dấu ở cùng một chỗ. Hãy chắc chắn vẽ hình ảnh những chiếc đồng hồ trên giấy. Đảm bảo rằng tên của nhóm/người làm được ghi trên đồng hồ.
5. Sau khi hoàn thiện đồng hồ, hỏi các câu hỏi về những hoạt động được thể hiện để mọi người hiểu các hoạt động và cũng để thống nhất về cách phân bổ thời gian.
6. Ghi chú lại nếu đồng hồ thể hiện thời gian trong mùa hiện tại (ví dụ mùa mưa, mùa khô). Nếu như có thời gian, để nghị những người tham gia vẽ những đồng hồ mới thể hiện một ngày thông thường trong một mùa khác.
7. So sánh các đồng hồ. Dùng các câu hỏi chính sau đây để định hướng cho việc thảo luận về các hoạt động và lượng công việc của mọi người.

CÁC CÂU HỎI CHÍNH

1. Với mỗi người, thời gian của họ được phân bổ như thế nào? Có sự khác biệt giữa các mùa hoặc các thời điểm khác nhau trong năm không, giữa ngày trong tuần và cuối tuần không?
2. Sự khác biệt giữa đồng hồ của phụ nữ và nam giới là gì?
3. Ai có khối lượng công việc nhiều nhất? Ai có thời gian nghỉ ngơi và thư giãn?
4. Nếu dự án tổ chức những hoạt động nhất định (các cuộc họp, đào tạo cộng đồng v.v..) thời gian nào là tốt nhất để tổ chức các hoạt động đó?

Hình ảnh sau đây là những ví dụ về đồng hồ của nam giới và phụ nữ, vào mùa hè mưa ở Zimbabwe:





3 TRÒ CHƠI DỰ BÁO THEO MÙA

Trích từ: *Disaster and Climate Games. Red Cross Red Crescent Climate Centre. 2014.*

MỤC TIÊU

Giới thiệu chủ đề biến đổi khí hậu một cách thú vị và hấp dẫn và tạo nên sự hứng thú ngay lập tức cho những người tham gia.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Trò chơi này mất ít nhất từ 60 đến 90 phút, nhưng có thể chia thành nhiều giai đoạn để chơi.

Các điều hành viên nên thử trò chơi này trước khi áp dụng cho những người tham gia trong thực tế. Khuyến nghị nhóm điều hành viên gồm 2-3 người, có sự cân bằng về giới, một người điều hành chính và 2 người hỗ trợ.

ĐỒ DÙNG CẦN THIẾT CHO TRÒ CHƠI NÀY: có thể thay đổi tùy vào các đồ dùng sẵn có và phù hợp tại địa phương

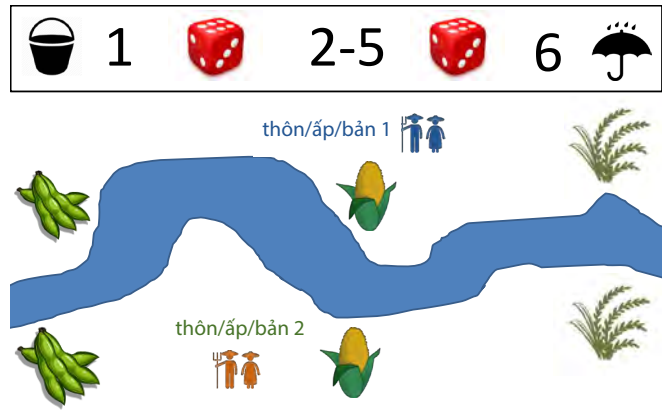
- Một sợi thừng hoặc một sợi dây thể hiện một dòng sông chảy ngang qua phòng hoặc không gian mà bạn đang tiến hành trò chơi
- Một cái ô - ở một phía của thôn/ấp/bản - thể hiện là một diện tích của thôn/ấp/bản mà nông dân trồng LÚA
- Một cái xô - ở một phía khác của thôn/ấp/bản - thể hiện là một diện tích của thôn/ấp/bản mà nông dân trồng ĐẬU
- Hạt đậu, sỏi, v.v.. được dùng đại diện cho tiền, chi phí hoặc đầu tư để trồng các loại cây
- 1 cái xúc xắc 6 mặt
- Mũ bàn chải, dây chuyền, vòng đeo tay cho ít nhất một nửa số người tham gia
- Những cái thẻ có viết hoặc vẽ tranh của LÚA và ĐẬU, coi như thông tin 'tư vấn nông nghiệp'
- Phần quà cho nhóm thắng cuộc

GIỚI THIỆU: Miêu tả tình huống và nêu quy định của trò chơi:

- » Người tham gia đóng vai là nông dân. Họ được chia thành hai nhóm đại diện cho hai thôn/ấp/bản với số nông dân bằng nhau; hai thôn/ấp sống ở hai bên bờ khác nhau của một con sông lớn (sợi dây) và không thể qua sông được vì rất nguy hiểm. Tất cả nông dân trong thôn/ấp hiện đang trồng lúa, đậu và ngô.
- » Ở cuối thôn/ấp ('chiếc ô') là nơi trồng LÚA, một loại cây trồng có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với lũ lụt.
- » Ở một phía khác của thôn/ấp ('cái xô') là nơi trồng ĐẬU, loại cây có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với khô hạn.
- » Ở giữa, mọi người trồng NGÔ, loại cây có thể chịu được điều kiện thời tiết bình thường nhưng luôn bị ảnh hưởng bởi lũ lụt cũng như khô hạn.
- » Mỗi vòng chơi đại diện cho một vụ gieo/trồng, và trước khi vào mùa, nông dân sẽ phải quyết định xem họ sẽ trồng gì trong mùa đó. Trong mỗi vòng chơi hoặc mỗi mùa, nông dân quyết định trồng một loại cây mới.
- » Nông dân nhận được 'tiền' (đậu, sỏi v.v..) làm đầu vào để đầu tư cho các loại cây có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với khí hậu.
 - Ban đầu, mỗi nông dân có 10 viên sỏi để đầu tư -> mỗi người nông dân nhận được 3 viên sỏi.
 - Nếu bạn quyết định trồng lúa trong vụ này, bạn đầu tư '1 viên sỏi' và đi đến khu vực trồng lúa của thôn/ấp/bản -> người tham gia đưa một hạt đậu cho trợ lý điều hành viên.
 - Nếu bạn quyết định trồng đậu, bạn cũng đầu tư '1 viên sỏi' và đi đến phía bên kia. Lúa và đậu là những loại cây có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với khí hậu -> người tham gia đưa một viên sỏi cho trợ lý điều hành viên.
 - Với ngô, là loại cây trồng trong điều kiện thời tiết bình thường nhưng không phát triển tốt trong điều kiện lũ lụt hoặc khô hạn, bạn không cần phải đưa sỏi, bạn có thể trồng ngô mà không phải đầu tư, và bạn đứng vào vị trí giữa.
- » Mỗi mùa, sau khi đã quyết định về loại cây trồng, gieo xúc xắc thể hiện lượng mưa theo mùa; số chấm trên mặt xúc xắc sẽ quyết định điều gì sẽ xảy ra với thời tiết vào mùa đó, 1 nghĩa là khô hạn/đậu, 6 là lũ lụt/ lúa và 2, 3, 4 hoặc 5 là lượng mưa thông thường nên không có gì bị ảnh hưởng, mọi thứ đều phát triển tốt.
 - Khi thiên tai (hạn hán/lũ lụt - 1/6) xảy ra: nông dân trồng loại cây có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với loại

thiên tai đó vd. lúa và lũ lụt được nhận 2 hạt đậu, tất cả nông dân khác phải mất 4 hạt đậu.

- Khi không có thiên tai xảy ra, 2 đến 5: mỗi người nhận 2 hạt đậu.
 - Khi bạn không thể trả (4 hạt đậu) nữa, bạn sẽ phải ra ngoài trong một vòng chơi hoặc một mùa: Bạn sẽ đến trung tâm đào tạo nghề hoặc dịch vụ khuyến nông để được đào tạo về biến đổi khí hậu. Khi bạn quay trở về bạn quyết định đi sang thôn/ấp/bản phía bên kia của con sông để có nhiều cơ hội mùa màng bội thu hơn.
- » Nhắc lại một số quy định cơ bản:
- Sự nhầm lẫn hoặc ‘đối phó với rủi ro và sự không chắc chắn’ là bình thường! Điều bất ngờ sẽ xảy ra trong trò chơi cũng như trong cuộc sống thực.
 - Trò chơi là phiên bản đơn giản hóa của thực tế – Thực tế thường phức tạp hơn!
 - Việc ra quyết định trong thôn/ấp/bản có thể là do tập thể hoặc cá nhân, nhưng cần phải nhanh chóng và không thể cho nhau các nguồn lực hoặc hạt đậu.



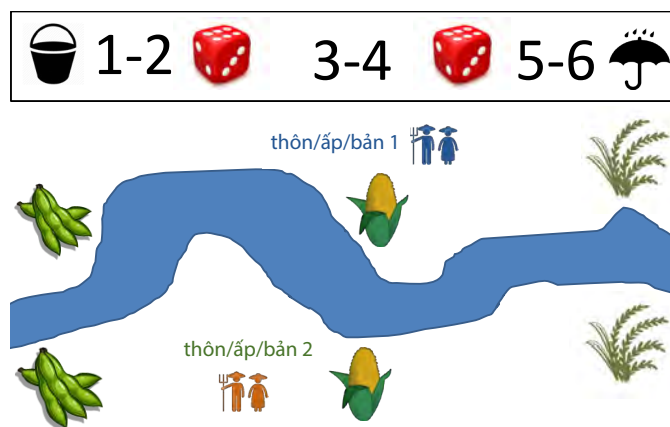
VÒNG CHƠI THỨ NHẤT VÀ THỨ 2: vòng ‘thử nghiệm’ – luôn luôn hỏi mọi người xem ai có câu hỏi gì không.

- » Cho xem xúc xắc, giải thích 1; 6 và 2-5.
- » Nhắc nhở mọi người về các loại cây trồng và sự đầu tư cần thiết cho những loại cây trồng có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi cao.
- » Yêu cầu ra quyết định... nhanh chóng... bắt đầu đếm ngược.
- » Thu thập những viên sỏi làm ‘tiền thanh toán cho đầu tư từ những người trồng đậu và lúa.
- » Tung xúc xắc thể hiện lượng mưa.
- » Cho và nhận tiền trả cho thu hoạch:
 - Hạn hán (1) : +2 cho người trồng đậu, -4 cho tất cả những người khác
 - Ngập lụt (6): +2 cho người trồng lúa, -4 cho tất cả những người khác
 - Lượng mưa bình thường (2-5): +2 cho tất cả mọi người

VÒNG THỨ 3 – GIỚI THIỆU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU:

Giải thích rằng do biến đổi khí hậu nên khả năng xảy ra lượng mưa hoặc hạn hán trái mùa cao hơn. Điều này có nghĩa là số chấm trên xúc xắc giờ có sự thay đổi ý nghĩa: 1 và 2 nghĩa là hạn hán (đậu); 3 và 4 nghĩa là lượng mưa bình thường (tất cả các loại cây trồng); và 5 và 6 nghĩa là lũ lụt (lúa). Chơi trò chơi giống như lúc sáng nhưng với những ‘sắc xuất’ khác nhau này:

- Hạn hán (1 và 2) : +2 cho người trồng đậu, -4 cho tất cả những người khác
- Lũ lụt (5 và 6): +2 cho người trồng lúa, -4 cho tất cả những người khác
- Lượng mưa bình thường (3 và 4): +2 cho tất cả mọi người



Kết thúc phần này của trò chơi, trao cho thôn/ấp/bản thắng cuộc một phần thưởng và thảo luận! Yêu cầu mọi người đưa ra một số suy nghĩ bình luận.

TÀNG BỔ SUNG: Giới thiệu về sự phân biệt xã hội (giới, dân tộc thiểu số, nghèo, v.v..)

Giải thích là bạn sẽ thực hiện lại trò chơi giống như vậy với các quy định không đổi, nhưng giới thiệu về sự khác biệt giữa cá nông dân vì chúng ta biết không phải tất cả các nông dân đều giống nhau!

- » Tổ chức các thành viên trong thôn/ấp/bản (các nhóm khác ngày 1). Một nửa số người trong mỗi thôn/ấp/bản sẽ nhận được một chiếc 'mũ bàn chia'. Một nửa số người trong thôn/ấp/bản sẽ nhận được một chiếc 'vòng tay/vòng cổ'. Bạn có thể đưa cho một số nông dân cả hai thứ (nhưng cẩn thận đừng để mọi người nhầm lẫn).
- » Giải thích rằng những người đeo vòng tay/vòng cổ là những phụ nữ trong thôn/ấp/bản: họ ít có cơ hội tiếp cận với nguồn lực hơn như nguyên vật liệu đầu vào cho ngành nông nghiệp, đào tạo, tín dụng, lao động v.v.. và phải làm rất nhiều các công việc khác trong mùa thu hoạch nên họ cạnh tranh trong những điều kiện khác nhau:
 - Họ bắt đầu ít hơn nam giới 2 viên sỏi, nên tất cả nam giới nhận được 10 viên sỏi, phụ nữ nhận được 8
 - Khi họ trồng các loại cây nông nghiệp, và họ bội thu, họ sẽ chỉ nhận được 1 viên sỏi trong khi nam giới nhận được 2 viên sỏi
- » Chơi một hoặc hai vòng chơi với sự khác biệt phụ nữ/nam giới: chơi trong điều kiện biến đổi khí hậu
- » Thêm thông tin: Giải thích rằng người đội mũ là người dân tộc thiểu số ở trong thôn/ấp/bản: họ không nói tiếng phổ thông là tiếng Việt;
- » Đưa một chiếc thẻ cho tất cả những nông dân không đội mũ. Đây là một 'thông tin tư vấn nông nghiệp' cho biết bạn có thể kỳ vọng điều gì về lượng mưa. Thẻ chỉ được viết bằng tiếng Việt nên nông dân 'dân tộc thiểu số' không hiểu được và bị thiệt thòi. Những người nông dân nhận được thẻ cũng có thêm thời gian để họ quyết định họ sẽ trồng cây gì trước khi vào vụ
 - Đưa thẻ cho người không đội mũ. Yêu cầu họ đọc kỹ và chờ đợi
 - Đề nghị những người đội mũ ra quyết định trước hết là về việc họ sẽ trồng cây gì trong điều kiện biến đổi khí hậu – họ phải quyết định rất nhanh
 - Sau đó, yêu cầu những người không đội mũ ra quyết định
 - Giả vờ ném xúc xắc ... nhưng thực tế là không ném. Nói với mọi người trong phòng về thông tin trên thẻ tư vấn nông nghiệp
 - Chơi lại một vòng nhưng với các tấm thẻ khác.

Kết thúc trò chơi, trao cho thôn/ấp/bản thắng cuộc một phần thưởng và thảo luận! Yêu cầu mọi người đưa ra một số suy nghĩ rút ra từ trò chơi.





4 DÒNG THỜI GIAN LỊCH SỬ VÀ TƯƠNG LAI

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009.*
Participatory Capacity and Vulnerability Analysis, a Practitioner's Guide, Oxfam. 2012.

MỤC TIÊU

- » Để có cái nhìn sâu sắc về các sự kiện trong quá khứ và những hiểm họa, thay đổi chính trong bản chất, cường độ và cách thức của chúng.
- » Để khiến mọi người nhận thức được hình thái, xu hướng và những thay đổi qua thời gian.
- » Cung cấp cho mọi người thông tin đơn giản về các kịch bản, dự báo biến đổi khí hậu có thể xảy ra trong tương lai tại địa phương họ.



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Thảo luận các xu hướng, hình thái trong quá khứ hoặc những thay đổi về tần suất của sự kiện là một cơ hội tuyệt vời để xác định 'sự thay đổi từ quá khứ đến tương lai' và để kiểm chứng những quan sát của cộng đồng với dữ liệu khí hậu hiện có. Đây cũng là cách mở đầu để giải thích khái niệm 'biến đổi khí hậu', các nguyên nhân và hậu quả chính của biến đổi khí hậu và truyền đạt những thông tin đơn giản về các kịch bản biến đổi khí hậu được dự báo cho tương lai mà có liên quan đến địa phương. Sự tập trung vào tương lai sẽ định hình tất cả những thảo luận sắp tới và có thể giúp khuyến khích cộng đồng đồng ý về và lập kế hoạch cho tương lai trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Dòng thời gian lịch sử và tương lai là một công cụ tốt để thảo luận nhận thức khác nhau giữa nam giới và phụ nữ và những thay đổi trong vai trò và mối quan hệ giới qua thời gian. Công cụ này xem xét những sự kiện và xu hướng quan trọng trong hiểm họa khí hậu và kinh tế xã hội. Những vấn đề này có tầm quan trọng và tác động khác biệt đối với cuộc sống của nam giới, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương vd. xây dựng trường học và các trung tâm y tế, bệnh tật ở người và động vật, mức độ di cư lớn của nữ công nhân dệt may hoặc nam thanh niên, hạn hán và sự đói kém, v.v.. Có thể dùng các màu sắc và ký hiệu khác nhau trên dòng thời gian để dễ hình dung. Làm bài tập này trong các nhóm nam giới và phụ nữ riêng và thông qua câu hỏi phù hợp.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này thường diễn ra trong khoảng 1 giờ và 15 phút gồm cả thảo luận: 45 phút lập dòng thời gian và 30 phút thảo luận.

Bài tập này được gợi ý thực hiện theo nhóm tập trung riêng: một nhóm chỉ có nam giới, một nhóm chỉ có phụ nữ. Cũng có thể lựa chọn các nhóm tập trung khác dành cho những người đặc biệt dễ bị tổn thương. Đảm bảo mỗi nhóm đều có đại diện của các lứa tuổi khác nhau, đặc biệt là người già. Bài tập này cũng có thể làm trong một nhóm chung.

XUYÊN QUA QUÁ KHỨ

1. Vẽ một đường đồ họa nằm ngang để cập rõ ràng trên dòng thời gian hiện nay chúng ta đang ở đâu. (xem ví dụ dưới đây)
2. Bắt đầu dòng thời gian trong quá khứ từ khi thành lập thôn/ấp/bản hoặc một sự kiện chính trị xã hội quan trọng trong quá khứ mà mọi người đều nhớ. Hướng mục đích tới 30 năm trước trong quá khứ. Vẽ mức đỉnh điểm lên phía trái bên ngoài của dòng thời gian. Khoảng cách giữa hiện nay và 30 năm trước đây là dòng thời gian lịch sử hay quá khứ.
3. Hỏi mọi người xem họ có nhớ các sự kiện lớn - xấu hoặc tốt - trong cộng đồng không, miễn là họ có thể nhớ, chẳng hạn:
 - » Những trận thiên tai lớn và tác động của nó, bao gồm cả các đợt bùng phát bệnh tật ở người hoặc động vật trong quá khứ
 - » Sự thay đổi trong việc sử dụng đất (cây trồng, bao phủ rừng, nhà cửa, tái định cư, v.v..)

- » Thay đổi quyền sử dụng đất
- » Thay đổi về an ninh lương thực và dinh dưỡng
- » Các công trình cơ sở hạ tầng liên quan đến khí hậu vd. cây cầu, cơ sở hạ tầng thủy lợi, đê, v.v..
- » Thay đổi về hành chính và tổ chức
- » Các sự kiện xã hội, tôn giáo và chính trị chính

Giúp mọi người nhớ lại các sự kiện bằng cách hỏi họ điều gì đã xảy ra trong cộng đồng tại những mốc thời gian chính của cá nhân mình, ví dụ khi còn là trẻ con, khi cưới, khi đi học, khi có căn nhà đầu tiên, v.v..

4. Điều phối viên có thể viết lại các câu chuyện lên chiếc bảng đen hoặc những tờ giấy lớn theo thứ tự thời gian, bắt đầu bằng sự kiện gần đây nhất. Cũng có thể viết trực tiếp lên dòng thời gian.
5. Quay trở lại theo định kỳ thông qua các sự kiện đã được báo cáo để nhớ lại và giúp những người cung cấp thông tin điền vào những khoảng trống. Chỉ tập trung vào các sự kiện chính. Lưu ý rằng một số sự kiện quan trọng với phụ nữ hơn nam giới, hoặc với một nhóm cụ thể trong cộng đồng vd, nông dân với ngư dân. Bởi vậy, việc lập các dòng thời gian khác nhau cũng hữu ích, dùng các màu sắc hoặc biểu tượng khác nhau cho nam giới và phụ nữ (vd. hình vuông và hình tam giác) và thêm các cột cho các nhóm cụ thể như người khuyết tật.

Chú ý: luôn nhớ rằng có thể có độ chệch trong dòng thời gian vì các sự kiện gần đây thì có nhiều khả năng được chú ý hơn. Đảm bảo là mọi người từ tất cả các nhóm tuổi cũng như phụ nữ và nam giới đều được đại diện. Nếu cần thiết, để phụ vụ cho mục đích phân tích, cần kiểm tra chéo các thông tin trong thời gian với thông tin thứ cấp mà bạn đã thu thập được trong các bước trước đó.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi dòng thời gian trong quá khứ đã hoàn thành, hỏi các thành viên nhóm các câu hỏi sau:

- » Khi so sánh các khung thời gian khác nhau (mỗi 5/10/v.v.. năm), chúng ta có thể xác định kiểu dạng hoặc xu hướng nhất định trong tần suất hiểm họa hay không? Nó ảnh hưởng đến các hộ gia đình trong cộng đồng, nam giới và phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái, người khuyết tật như thế nào?
- » Nam giới và phụ nữ đã làm gì để ứng phó với thiên tai trong quá khứ? Điều đó có hiệu quả phòng ngừa hoặc giảm nhẹ với các thiên tai gần đây không?
- » Có sự khác biệt lớn nào giữa dòng thời gian của phụ nữ và nam giới không? Tại sao?
- » Dựa trên nghiên cứu dữ liệu thứ cấp của bạn, hãy hỏi tại sao có những sự kiện nhất định không được đưa vào dòng thời gian?

Người ghi chú cần cẩn thận ghi chép lại những điểm chính trong cuộc thảo luận.

Trong khi thảo luận, có một cơ hội để truyền đạt vấn đề khái niệm biến đổi khí hậu và những nguyên nhân và hậu quả chính của biến đổi khí hậu. Việc này cần được thực hiện qua việc sử dụng các bức tranh, bức vẽ hoặc các hình ảnh trực quan khác và tập trung vào truyền đạt thông tin về 3 nguyên nhân và 3 hậu quả chính bằng ngôn ngữ đơn giản.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU LÀ GÌ?

Là sự thay đổi về khí hậu tồn tại dai dẳng hàng thập kỷ hoặc lâu hơn, phát sinh từ các hoạt động của con người. Hoạt động của con người làm trái đất ấm lên và thay đổi cấu trúc của khí quyển (nghĩa là sự phát thải khí nhà kính).

DAO ĐỘNG KHÍ HẬU LÀ GÌ?

Là sự biến thiên khí hậu một cách tự nhiên mà không phải do phát thải khí hiệu ứng nhà kính gây nên (vd. trời mưa nhiều hơn ở một số năm và ít hơn ở một số năm khác).

KHÍ HẬU LÀ GÌ?

Các điều kiện thời tiết trung bình phổ biến ở một khu vực qua một thời gian dài.



3 nguyên nhân và 3 hậu quả của biến đổi khí hậu

Nguyên nhân chính của biến đổi khí hậu là do con người:	<p>Khí hậu đã và đang luôn thay đổi, nhưng trong những thập niên qua, con người đã đóng góp phần lớn vào sự thay đổi đó và phá vỡ sự thay đổi tự nhiên. Con người đã gây ra điều này qua việc tăng sử dụng than đá và các nhiên liệu hóa thạch khác, chặt phá rừng, phát triển ngành công nghiệp nặng, hiện đại hóa nông nghiệp quy mô lớn, v.v.. Không khí quanh trái đất, đất liền và đại dương đang nóng lên do một số chất khí trong không khí tạo thành một 'cái chăn bằng khí' quấn quanh hành tinh này. Sức nóng từ mặt trời truyền đến hành tinh không thể thoát trở lại vào không gian và vẫn bị mắc kẹt trong chăn, tiếp tục hâm nóng không khí, đất liền và đại dương (= sự nóng lên toàn cầu). Sự nóng lên này gây ra sự gián đoạn hoặc thay đổi nghiêm trọng trong chu kỳ khí hậu tự nhiên hay sự thay đổi lượng mưa, nhiệt độ, các sự kiện thời tiết, v.v.. (=biến đổi khí hậu).</p> <p>Sự nóng lên toàn cầu gây ra do tăng lượng khí nhà kính (GHG) như các-bon đi-ô-xít (CO₂), Mê-tan (CH₄), Ni-tơ Ô-xít (N₂O), ô-zôn v.v. từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, tiêu thụ năng lượng - Ngành nông nghiệp (trồng lúa và chăn nuôi) - Chặt phá rừng và thay đổi sử dụng đất
Hậu quả chính của biến đổi khí hậu:	<p>Thay đổi chủ yếu là thời tiết có thể trở nên cực đoan hơn. Khi trời mưa có thể mưa to hơn. Khi trời khô thì thời gian khô hạn có thể kéo dài hơn. Băng tan và đại dương bị nóng lên khiến mực nước biển dâng. Các trận bão và gió lớn có thể mạnh hơn và đi vào những nơi mà bình thường không bị, và chúng cũng mang theo nhiều mưa hơn. Mùa cũng có thể thay đổi. Mùa khô hoặc mùa mưa có thể bắt đầu muộn hơn hoặc sớm hơn.</p> <p>Hậu quả chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ tối đa tăng cao hơn và nhiều ngày nóng hơn. - Những đợt nắng nóng thường xuyên và kéo dài hơn - Thay đổi mùa: Mùa khô hoặc mùa mưa có thể bắt đầu muộn hơn hoặc sớm hơn, ảnh hưởng đến lũ lụt (sông) theo mùa - Lượng mưa cực lớn - dẫn đến mưa và lũ ở sông, lũ quét và lở đất - Hạn hán và cháy rừng - Cường độ của các trận bão và gió lớn tăng lên - Mực nước biển dâng và tăng nhiễm mặn cho nước và đất

ĐIỂM QUA CÁC KỊCH BẢN TƯƠNG LAI CÓ THỂ XẢY RA

Sau khi thảo luận thời gian lịch sử hoặc quá khứ, có thể sử dụng công cụ để truyền đạt tới người tham gia các kịch bản hoặc dự báo khí hậu có thể xảy ra trong tương lai, về lượng mưa, nhiệt độ, hiểm họa, v.v.. Đảm bảo nhóm điều hành viên đã thu thập thông tin từ trước, hiểu thấu đáo và có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản (xem Danh sách phụ lục các nguồn tài liệu thứ cấp tiềm năng).



6. Bắt đầu thảo luận tương lai bằng việc vẽ các đường chấm hoặc kẻ sọc cho 10 hoặc 20 năm trong tương lai (hoặc dài hơn nếu có thể) bên phía tay phải của dòng thời gian.
7. Hỏi mọi người điều gì có thể xảy ra trong tương lai, trong vòng 5/10/20 năm, dựa vào những gì chúng ta đã học được trong quá khứ. Không có câu trả lời nào sai.
8. Sau đó, kiểm tra nhận thức của cộng đồng về thông tin khí hậu thực tế dùng dữ liệu thứ cấp về các kịch bản hoặc dự báo biến đổi khí hậu. Diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản tới những người tham gia về các kịch bản hoặc dự báo tiềm năng xảy ra các hiểm họa hoặc các hậu quả biến đổi khí hậu đã được xác định trong dòng thời gian trong quá khứ. Vẽ những hiểm họa hoặc hậu quả đó vào dòng thời gian trong tương lai.
9. Dòng thời gian trong quá khứ và tương lai giờ đã được hoàn thiện để thảo luận sâu hơn.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi hoàn thiện dòng thời gian quá khứ và tương lai, hỏi các thành viên nhóm những câu hỏi sau:

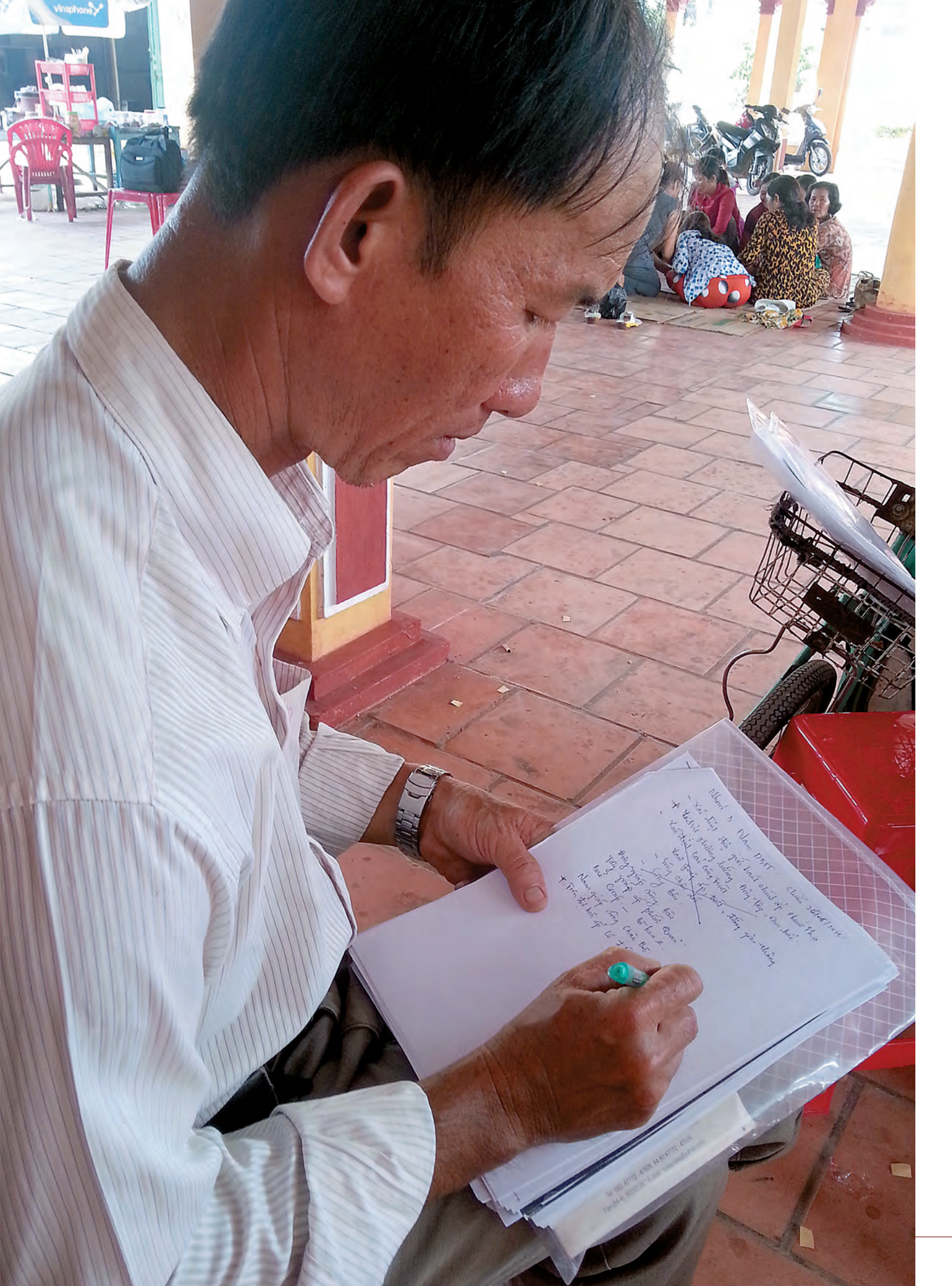
- » Bạn cảm thấy như thế nào về tương lai có thể diễn ra như thế này? Nam giới nghĩ gì, phụ nữ nghĩ gì? Những người khác thì sao?
- » Nó có thể tác động đến thôn/ấp/bản, đối tượng khác nhau trong thôn/ấp/bản, nam giới và phụ nữ như thế nào?
- » Những gì chúng ta học được gì từ quá khứ có thể giúp chúng ta trong tương lai? Nam giới và phụ nữ và các nhóm kinh tế xã hội vẫn có thể làm gì cho các sự kiện trong tương lai, hiện nay và trong khoảng thời gian trung hạn? Đưa ra một số ví dụ thực tế cho thấy việc học hỏi từ quá khứ có thể tác động đến cuộc sống của mọi người, các hoạt động kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, v.v.. như thế nào. Kết nối với những công cụ tiếp theo dùng để xác định các tác động của biến đổi khí hậu (lịch theo mùa, vẽ bản đồ, v.v..)

Người ghi chú cần cẩn thận ghi lại những điểm chính trong cuộc thảo luận. Biểu mẫu sau đây có thể được điều chỉnh hoặc người ghi chú sử dụng để tổng hợp những quan sát của cộng đồng về quá khứ và sự miêu tả về những thay đổi có khả năng xảy ra trong tương lai;

Thời gian:	QUÁ KHỨ	TƯƠNG LAI		
Hậu quả của biến đổi khí hậu:	Thay đổi về hình thái hoặc xu hướng hiểm họa trong vòng 10/ 20/ 30 năm qua	Thay đổi có thể xảy ra trong tương lai: trong thời gian 5 năm	Trong thời gian 10 năm	Trong thời gian 20 năm
Mùa mưa đến muộn	Việc này đã xảy ra vài lần	Thông tin được cung cấp cho thấy việc này có thể còn diễn ra nhiều lần	Có thể là sự chuyển đổi vĩnh viễn sang kiểu mùa mưa ngắn hơn, muộn hơn, bắt đầu từ tháng 5 thay vì tháng 4	Có thể có sự chuyển đổi vĩnh viễn sang dạng mùa mưa ngắn hơn, cường độ lớn hơn và khó dự báo hơn, có thể bắt đầu từ tháng 5 hoặc 6 thay vì tháng 4
Lũ lụt	Lũ lụt đã trở nên bất thường và xảy ra thường xuyên hơn trong vòng 5 năm qua	Có vẻ vừa xảy ra thường xuyên hơn, vừa có cường độ mạnh hơn, nhưng lại thất thường	Lũ lụt có thể trở nên thường xuyên hơn và khó đoán hơn do chặt phá rừng, phát triển cơ sở hạ tầng thượng nguồn và hạ nguồn không kiểm soát được.	Lũ lụt sẽ thường xuyên hơn, tàn khốc hơn và mùa lũ lụt có thể đã tịnh tiến vĩnh viễn



Thời gian:	QUÁ KHỨ	TƯƠNG LAI		
Hậu quả của biến đổi khí hậu:	Thay đổi về hình thái hoặc xu hướng hiểm họa trong vòng 10/ 20/ 30 năm qua	Thay đổi có thể xảy ra trong tương lai: trong thời gian 5 năm	Trong thời gian 10 năm	Trong thời gian 20 năm



Monday 3/1/2017

Yêu cầu của gia đình của anh Tuấn

- Xác định tình hình kinh tế gia đình
- Xác định các công việc
- Xác định các công việc
- Xác định các công việc
- Xác định các công việc

Đang trình bày anh Tuấn

Ngày 3/1/2017

Đã trình anh Tuấn

Nhau trình anh Tuấn

Trên đây là nội dung

Ms 091 4772 4700 Ms 091 4772 4700

PHUQUOC HOTEL - 1000 Highway

5 LỊCH THEO MÙA

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009.*
Participatory Capacity and Vulnerability Analysis, a Practitioner's Guide, Oxfam. 2012

MỤC TIÊU

- » Để hiểu được chu kỳ theo mùa trong năm của các hoạt động sinh kế chính trong cộng đồng.
- » Để xác định tính theo mùa của các mối nguy hiểm, thời tiết cực đoan, dịch bệnh, nợ nần, hoạt động xã hội và tôn giáo, vv và mối liên quan với các hoạt động sinh kế.
- » Để xác định và phân tích những thay đổi hoạt động sinh kế trong quá khứ gần hoặc xa, tác động của biến đổi khí hậu và thay đổi thời tiết đối với các chiến lược sinh kế.



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Lịch theo mùa rất hữu ích để xác định tác động của biến đổi khí hậu và thời tiết đến các hoạt động sinh kế. Khi thảo luận các chiến lược và sự thay đổi sinh kế trong những thập kỷ qua, bạn có thể kiểm tra phân tích xem những chiến lược hiện nay có phù hợp với những hiệu ứng của biến đổi khí hậu tại địa phương được xác định trong bài tập trước hay không. Bạn có thể thấy mọi người đã có thay đổi gì trong sinh kế để ứng phó với biến đổi khí hậu và thời tiết trong quá khứ và hiện tại. Ngoài ra mọi người có cơ hội thảo luận về nguồn thông tin cho mô hình thay đổi thời tiết và các lựa chọn và kỹ thuật sinh kế thành công. Công cụ này giúp khởi đầu việc thảo luận nhu cầu lập kế hoạch và quản lý sinh kế linh

hoạt trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Khi được thực hiện trong các nhóm riêng hoặc bằng việc sử dụng các biểu tượng, lịch theo mùa có thể giúp xác định vai trò của phụ nữ và nam giới trong các hoạt động kinh tế và xã hội chính. Nó cho thấy cái nhìn tổng quan rõ nét về việc phân công lao động và sử dụng thời gian giữa nam giới và phụ nữ. Khi thảo luận tác động của biến đổi khí hậu, bạn có thể nhấn mạnh tác động khác biệt của biến đổi khí hậu đối với hoạt động sinh kế của nam giới và phụ nữ. Qua việc đặt các câu hỏi phù hợp, bạn có thể xác định được lịch theo mùa của nam giới và phụ nữ đã thay đổi như thế nào trong quá khứ để thích ứng với biến đổi khí hậu và thời tiết và

những thay đổi kinh tế xã hội khác, và kiểm tra xác định tác động của sự thay đổi đó đối với vị thế kinh tế xã hội của nam giới và phụ nữ trong các hộ gia đình và cộng đồng. Trong khi thảo luận, bạn có thể xác định được sự khác biệt trong cơ hội tiếp cận với thông tin khí hậu và nguồn lực cần thiết cho sinh kế; hiểu được lý do tại sao lại có sự khác biệt đó, tác động tiềm ẩn của nó và sau đó thảo luận các giải pháp.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ và 15 phút bao gồm cả thảo luận: 30 phút cho phần lịch, và 45 phút cho phần thảo luận.

Bài tập này có thể được thực hiện theo một nhóm chung và cũng có thể thực hiện trong nhóm tập trung (nam giới, phụ nữ, nông dân, doanh nhân, v.v.) sau đó lịch theo mùa được trình bày và thảo luận trong nhóm toàn thể.

1. Sử dụng mặt đất hoặc giấy khổ lớn. Vẽ một biểu đồ với 13 cột (một cột cho danh sách các hoạt động và mỗi cột sau cho một tháng trong năm). Sau đó yêu cầu người tham gia ghi nhãn các cột cho phù hợp, bắt đầu từ tháng mà họ cho là bắt đầu của năm hoặc chu kỳ sản xuất. Quyết định sử dụng tháng âm lịch hay dương lịch.
2. Giải thích với người tham gia là bạn muốn xây dựng lịch để thể hiện các sự kiện thời tiết và khí hậu chính và các hoạt động kinh tế-xã hội diễn ra trong năm.
3. Yêu cầu mọi người liệt kê các hoạt động sinh kế chính và những thứ khác như mùa theo thời tiết, các sự kiện, các kỳ nghỉ học, bệnh tật hay tái phát, các sự kiện xã hội và tôn giáo v.v.. và xếp danh sách này vào cột thứ nhất ở bên tay trái. Chia

thành 2 nhóm: 1/ các hoạt động kinh tế xã hội; và 2/ thời tiết và hiểm họa. Danh sách cần có:

- » Các mùa vụ gieo trồng và thu hoạch
 - » Các giai đoạn khan hiếm hoặc sẵn có lương thực
 - » Thời gian di cư
 - » Kỳ nghỉ và các lễ hội (tôn giáo), các kỳ nghỉ của học sinh và kỳ nghỉ khác v.v..
 - » Thời gian của các hiểm họa/thiên tai như bão, hạn hán, lũ lụt
 - » Các loại hình thời tiết: mùa mưa, mùa khô, nắng nóng
 - » Khi nào thường xảy ra các loại bệnh dịch theo mùa
4. Khi các sự kiện chính đã được lập danh sách, gán thời gian theo tháng mà các sự kiện này diễn ra. Người ghi chú cũng cần ghi lại những sự kiện mà nhóm gặp khó khăn trong việc quyết định thời gian.
5. Lưu ý rằng một số hoạt động hoặc sự kiện quan trọng với phụ nữ hơn với nam giới, hoặc quan trọng hơn với một số nhóm đặc biệt trong cộng đồng, vd. dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật. Vì vậy việc xây dựng các lịch theo mùa khác nhau cho các nhóm cụ thể là rất hữu ích, có thể sử dụng biểu tượng hoặc màu sắc để thể hiện sự khác biệt này.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi hoàn thành việc làm lịch, hỏi các thành viên trong nhóm những câu hỏi sau:

- » Chiến lược sinh kế quan trọng nhất được áp dụng cho các thời điểm khác nhau trong năm là gì? Sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới trong chiến lược sinh kế được áp dụng là gì?
- » Thời gian của các mùa và sự kiện khí hậu có khác khi so với 10/20/30 năm trước đây không? Lịch theo mùa trông như thế nào nếu là 10/20/30 năm trước đây?
- » Biến đổi khí hậu và thời tiết đang tác động như thế nào đến sinh kế và các hoạt động khác của nam giới và phụ nữ?
- » Chiến lược trước kia và hiện nay để đối phó trong những thời điểm khó khăn, và những tác động của biến đổi khí hậu đối với sinh kế? Nam giới và phụ nữ đang làm gì? Những nhóm khác như người khuyết tật? Những chiến lược này có tác dụng không? Tại sao có hoặc tại sao không?
- » Các chiến lược sinh kế có thay đổi theo sự thay đổi mùa vụ hoặc sự kiện không? Điều gì đã thay đổi đối với nam giới và phụ nữ?
- » Quyết định về mặt thời gian của các chiến lược sinh kế được đưa ra như thế nào? Nam giới và phụ nữ có cơ hội tiếp cận bình đẳng với thông tin thời tiết và thông tin về các phương án và kỹ thuật sinh kế có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi cao với thời tiết đã thành công không? Vị thế kinh tế xã hội của nam giới và phụ nữ có tác động gì đối với cơ hội tiếp cận thông tin này?

Người ghi chú cần cẩn thận ghi chép những điểm chính trong cuộc thảo luận.

Ví dụ/bức tranh có lồng ghép giới – từ CARE Zimbabwe:



Boys: Trẻ em trai
Men: Nam giới
Girls: Trẻ em gái
Women: Phụ nữ
EVENTS: CÁC SỰ KIỆN
PLANTING: TRỒNG
HARVESTING: THU HOẠCH
TRADING: BUỒN BÁN
CATTLE HERDING: CHĂN NUÔI
GIA SÚC
CHILDCARE: TRỒNG TRÈ
COLLECTING FIREWOOD: KIỂM CÙI
SWEET POTATOES: KHOAI LANG
BEANS: ĐẬU
MAIZE: NGŨ
HYBRID MAIZE: NGŨ LAI
MILLET: CÂY KÉ

		THÁNG											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CÁC SỰ KIỆN													
Trẻ em trai													
Trẻ em gái													
Phụ nữ													
Nam giới													

6 VẼ BẢN ĐỒ NGUỒN LỰC VÀ HIỂM HỌA

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009.*

MỤC TIÊU:

- » Để trở nên quen thuộc với cộng đồng và xem các nhóm khác nhau trong cộng đồng nhận thức về địa phương như thế nào
- » Để xác định nguồn lực sinh kế quan trọng và các nguồn lực khác trong cộng đồng
- » Để xác định khu vực, người dân, tài sản và các nguồn lực có nguy cơ hoặc bị ảnh hưởng bởi các hiểm họa khí hậu



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Công cụ vẽ bản đồ sẽ thể hiện một bức tranh rõ ràng về tính phơi nhiễm và độ nhạy cảm với hiểm họa khí hậu của các vùng, nguồn lực và các nhóm trong cộng đồng. Tính phơi nhiễm nghĩa là vị trí địa lý hay diện tích nào bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi các mối hiểm họa khí hậu. Độ nhạy cảm là mức độ mà cộng đồng bị ảnh hưởng bởi những hiện tượng biến đổi khí hậu thông qua việc xác định tài sản, nguồn lực và những nhóm người có nguy cơ hứng chịu hiểm họa khí hậu.

Công cụ này cho phép bạn trao đổi về những mối liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố tự nhiên, con người và kinh tế-xã hội trong cộng đồng có ảnh hưởng đến mức độ tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu. Qua thảo luận về mối liên hệ giữa hiểm họa và nguồn sinh kế cho toàn bộ cộng đồng, rõ ràng là sự thay đổi khí hậu trong tương lai cũng sẽ tương tác với sự phát triển hay những thay đổi về kinh tế-xã hội. Do đó, điều rất quan trọng là chúng ta phải phát triển kinh tế-xã hội có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc điều chỉnh các kế hoạch của chúng ta cho phù hợp với biến đổi khí hậu đã được dự đoán.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Nam giới và phụ nữ (và các nhóm dễ bị tổn thương khác như người khuyết tật) không phân bố đều theo địa lý trong cộng đồng, do đặc thù các hoạt động kinh tế xã hội và các trách nhiệm với gia đình của họ v.v.. Việc lập bản đồ cho phép bạn trình bày một cách trực quan các khu vực dễ bị tổn thương khác nhau đối với nam giới và phụ nữ (và các nhóm khác) xét về tính phơi nhiễm và độ nhạy cảm. Một số nơi trong thôn/ấp/bản thường xuyên có phụ nữ và trẻ em đến hơn, vd. trạm y tế, trường học, điểm lấy nước, các nhà máy dệt may, ruộng trồng rau v.v., trong khi một số nơi

khác thì lại hay có nam giới đến hơn, như nơi nuôi tôm, rừng ngập mặn v.v.. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào việc ai tiếp cận và kiểm soát các tài sản và nguồn lực nhất định trong cộng đồng.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ và 30 phút, 45 phút cho việc xây dựng bản đồ, 45 phút để thảo luận.

Bài tập này nên được thực hiện trong tập thể với đại diện cân bằng giới từ tất cả các nhóm kinh tế-xã hội trong thôn/ấp (nông dân, ngư dân, các nhà lãnh đạo tôn giáo, trưởng thôn/ấp, doanh nhân, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người già, thanh niên, trẻ em, giáo viên, v.v.). Giới hạn mỗi nhóm 10-15 người hoặc tách nhóm nếu cần thiết.

1. Giải thích cho những người tham gia mà anh/chị muốn vẽ bản đồ về cộng đồng của họ. Bản đồ không cần phải quá chính xác mà chỉ để phản ánh cách nhìn của người tham gia về cộng đồng của họ.
2. Chọn một nơi thích hợp (mặt đất, sàn nhà, giấy) và dụng cụ (que, sỏi, hạt, bút chì, phấn) để vẽ bản đồ. Nếu vẽ bản đồ trên mặt đất hoặc sàn nhà, người ghi chú sẽ phải vẽ lại bản đồ đó vào giấy khổ A0 hoặc vào sổ tay của mình. Chụp ảnh cũng có thể hữu ích.
3. Trước khi vẽ bản đồ cộng đồng, yêu cầu các thành viên trong cộng đồng xác định các điểm then chốt trong cộng đồng như nhà, công trình tôn giáo, công trình của nhà nước v.v..
4. Đánh dấu hoặc đặt một viên đá vào điểm đó. CHÚ Ý: Điều hành viên cần giúp những người tham gia bắt đầu nhưng để họ tự vẽ bản đồ. Khuyến khích sự sáng tạo của người tham gia trong bài tập vẽ bản đồ. Các bản đồ có thể được vẽ lại nhiều

- lần nên cần nhiều thời gian và sự kiên trì để có được bản đồ cuối cùng.
5. Yêu cầu các thành viên cộng đồng vẽ đường biên bao quanh cộng đồng.
6. Yêu cầu các thành viên cộng đồng vẽ vị trí khu dân cư, các cơ sở và nguồn lực thiết yếu trong cộng đồng. Chúng có thể bao gồm nhà (không cần vẽ mọi ngôi nhà nhưng chỉ ra được khu vực xây dựng nhà ở) các cơ sở như nhà thờ/miếu/chùa, trạm y tế, trường học, công trình của nhà nước và các nguồn lực như khu rừng, rừng ngập mặn, đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, các nhóm chăn nuôi và nơi chứa nước (sông, hồ, biển...). Để một góc hoặc cuối bản đồ để chú thích ý nghĩa các biểu tượng hoặc màu sắc.
7. Để thêm một thấu kính về giới, chỉ ra trên bản đồ bằng cách sử dụng các biểu tượng, hình khối khác nhau (ví dụ như hình tam giác hoặc hình tròn) hoặc màu sắc cho mỗi nhóm địa bàn, tài sản, nguồn lực được sử dụng, tiếp cận nhiều nhất hoặc thường xuyên nhất bởi phụ nữ, nam giới, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số v.v.. Nhiều biểu tượng ở một chỗ hoặc biểu tượng lớn hơn trong ở một chỗ có nghĩa là những hay nguồn lực này là quan trọng hơn đối với họ.
8. Khi các thành viên cộng đồng đã đồng ý rằng bản đồ này có thể đại diện cho cộng đồng của họ, chuyển sang bước thứ hai: xác định các hiểm họa khí hậu chính ảnh hưởng đến cộng đồng. Bắt đầu với định nghĩa về 'hiểm họa thiên nhiên' - Một hiện tượng hay quá trình tự nhiên có thể gây chết người, bị thương hoặc ảnh hưởng khác đến sức khỏe, thiệt hại tài sản, mất sinh kế và các dịch vụ, gián đoạn kinh tế và xã hội, hoặc phá hủy môi trường - và đưa ra một vài ví dụ từ các cộng đồng khác.
9. Yêu cầu các thành viên cộng đồng xác định các khu vực có nguy cơ rủi ro trước các loại hiểm họa khí hậu khác nhau (lũ lụt, hạn hán, bão, xâm nhập mặn, nước biển dâng, cháy rừng, v.v.). Sử dụng màu sắc hoặc các biểu tượng khác nhau cho mỗi hiểm họa và dùng các gạch chéo hoặc ngang để đánh dấu các khu vực bị tác động.
10. Hội cộng đồng xem có nơi nào trong cộng đồng không bị đe dọa bởi hiểm họa hoặc những nơi được sử dụng làm nơi trú ẩn hoặc dự trữ lương thực. Đánh dấu những nơi này là "khu vực an toàn" trên bản đồ. Hãy nhớ cố gắng khuyến khích sự sáng tạo khi vẽ bản đồ.

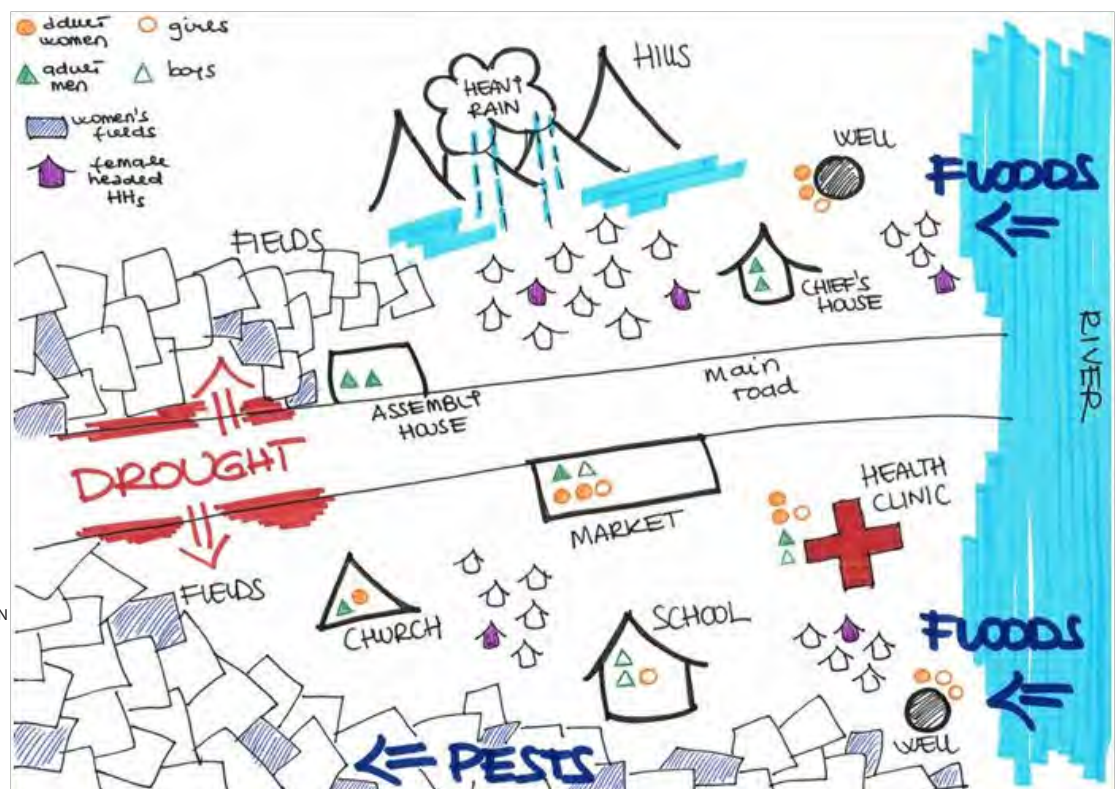
HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi hoàn thành bản đồ, hỏi các thành viên nhóm những câu hỏi sau:

- » Những tác động nào của hiểm họa đã được phát hiện? Hiểm họa tác động lên các nguồn lực khác nhau vẽ trên bản đồ như thế nào? Khu vực và nguồn lực nào không an toàn trước hiểm họa khí hậu?
- » Các hiểm họa có khác so với 10/20/30 năm trước đây không (phụ thuộc vào tuổi của người tham gia)? Khác như thế nào? Điều gì đã thay đổi trong cộng đồng từ đó đến nay?
- » Bản đồ thể hiện điều gì về những đối tượng bị tác động bởi những loại hiểm họa nhất định? Thành viên cộng đồng nào chịu nhiều nguy cơ nhất từ các loại hiểm họa? Tại sao? Họ bị tác động như thế nào? Điều đó có đại diện cho thực tế không?
- » Nguồn lực quan trọng nhất bị ảnh hưởng bởi hiểm họa khí hậu là nguồn lực nào? Điều đó ảnh hưởng đến nam giới và phụ nữ khác nhau không? Ai kiểm soát những nguồn lực này?

Người ghi chú cần cẩn thận ghi lại những điểm chính của cuộc thảo luận.

Ví dụ từ CARE Zimbabwe:



Female headed HOUSEHOLDS:
 Hộ gia đình có chủ hộ là nữ
 Heavy rain: Mưa rào
 Hills: Đồi núi
 Fields: Ruộng
 Well: GIẾNG
 FLOODS: LŨ LỤT
 CHIEF'S HOUSE: NHÀ CỦA TRƯỞNG THÔN
 DROUGHT: HẠN HẠN
 ASSEMBLY HOUSE: NHÀ VĂN HÓA
 Women's fields: Ruộng CỦA Phụ nữ
 Main road: Đường chính
 RIVER: SÔNG
 CHURCH: NHÀ THỜ
 MARKET: CHỢ
 SCHOOL: TRƯỜNG HỌC
 HEALTH CLINIC: TRẠM Y TẾ

7 CÂY TÁC ĐỘNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trích từ: *Hazard and Climate Planning Guide, CARE Papua New Guinea. 2013.*

MỤC TIÊU

- » Để hình dung tất cả các tác động khác nhau của hiệu ứng hoặc hiểm họa biến đổi khí hậu chính trong cộng đồng đối với nam giới và phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác;
- » Xác định giải pháp đối với các tác động: mọi người đã làm gì (năng lực hiện có và cơ chế ứng phó) và kế hoạch hành động ứng phó với các hiệu ứng và tác động của biến đổi khí hậu đã được xác định (các hành động để thích ứng).



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Trong một khoảng thời gian dài, các cộng đồng đã và đang ứng phó với những thay đổi về thời tiết hoặc tạo nên những thay đổi trong cuộc sống và sinh kế của họ để ứng phó với biến đổi khí hậu. Để thích ứng thành công trong hiện tại và tương lai, điều quan trọng là phải tạo dựng dựa trên những năng lực và thể mạnh sẵn có của cộng đồng và kết hợp với kiến thức và kinh nghiệm bản địa. Công cụ này cho phép truyền thông về tầm quan trọng của thích ứng dựa trên thể mạnh và năng lực sẵn có của người dân ('phát triển cộng đồng dựa vào nội lực'). Điều đó cũng giúp các cộng đồng kết nối giữa hiệu ứng của và tác động của biến đổi khí hậu với hành động nhất định để giúp giảm tác động tiêu cực.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Như đã rõ trong các công cụ trước, nam giới và phụ nữ (và các nhóm xã hội khác) có các nguồn lực, năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương khác nhau liên quan đến biến đổi khí hậu. Công cụ này được xây dựng dựa trên thông tin này để xác định các chiến lược thích ứng thành công khác nhau đã được áp dụng và các chiến lược khác cần thiết để giúp đỡ tất cả các nhóm trong cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là một cơ hội tốt để giải thích tầm quan trọng của các khía cạnh về giới và lồng ghép giới vào công tác thích ứng biến đổi khí hậu.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này nên diễn ra trong khoảng 1 giờ 30 phút, gồm 45 phút để xây dựng các cây, và 45 phút thảo luận.

Điều hành viên có thể vẽ sẵn các cây chưa có thông tin (hãy vẽ to!) trên các tờ giấy to hoặc trên tường để tiết kiệm thời gian. Ngoài ra, để tiết kiệm thời gian hơn nữa, các hiệu ứng và tác động của biến đổi khí hậu đã được xác định qua các công cụ trước có thể được điền sẵn vào để chúng ta không lặp lại công việc đã thực hiện trong công cụ trước.

Bài tập này có thể thực hiện trong toàn nhóm nhưng cũng có thể chia thành các nhóm riêng (nam giới, phụ nữ, nông dân, doanh nhân ...) sau đó các cây được hoàn thiện và sẽ được trình bày và thảo luận trong toàn thể.

1. Bắt đầu bằng việc lựa chọn hiệu ứng biến đổi khí hậu hoặc hiểm họa khí hậu trong các công cụ trước mà tác động nhiều nhất đến cộng đồng. Chúng ta sẽ sử dụng công cụ này để kiểm nghiệm công cụ trước để mọi người làm quen với công cụ đó. Giải thích:
 - » thân = hiệu ứng biến đổi khí hậu (mỗi cây là một hiệu ứng – từ các công cụ trước)
 - » lá = tác động tiêu cực (từ các công cụ trước)
 - » quả = các hành động để đối phó với các tác động tiêu cực đã được xác định (bạn có thể sử dụng các màu sắc hoặc hình khối khác nhau để thể hiện sự khác biệt giữa những gì mọi người đã làm và những gì họ có kế hoạch thực hiện)
2. Viết hiệu ứng hoặc hiểm họa vào 'thân cây'. Sau đó chúng ta sẽ nhìn vào tác động được xác định trong các công cụ trước và bổ sung thêm các tác động hoặc chi tiết nếu cần thiết.
3. Yêu cầu tất cả những người tham gia viết tất cả các tác động của hiểm họa khí hậu cụ thể đó với mỗi tác động trên một 'chiếc lá'. Khuyến khích họ suy nghĩ về tác động đối với các sinh kế nông nghiệp và phi nông nghiệp, sức khỏe, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lương thực thực phẩm, cơ sở hạ tầng, gia đình và cộng đồng. Sau đó là lúc chúng ta đi sâu vào chi tiết! Hỏi các thông tin cụ thể – thay vì chỉ nói là vật nuôi bị chết, hãy hỏi họ loại vật nuôi nào bị chết? Thay vì nói mọi người bị

ốm, hỏi mọi người bị bệnh gì/ ốm kiểu gì (ví dụ bị bệnh ngoài da, sốt rét, tiêu chảy, ngứa xiu, ho, suy dinh dưỡng)? Hỏi thêm thông tin về việc hiểm họa khí hậu tác động đến cây trồng như thế nào?

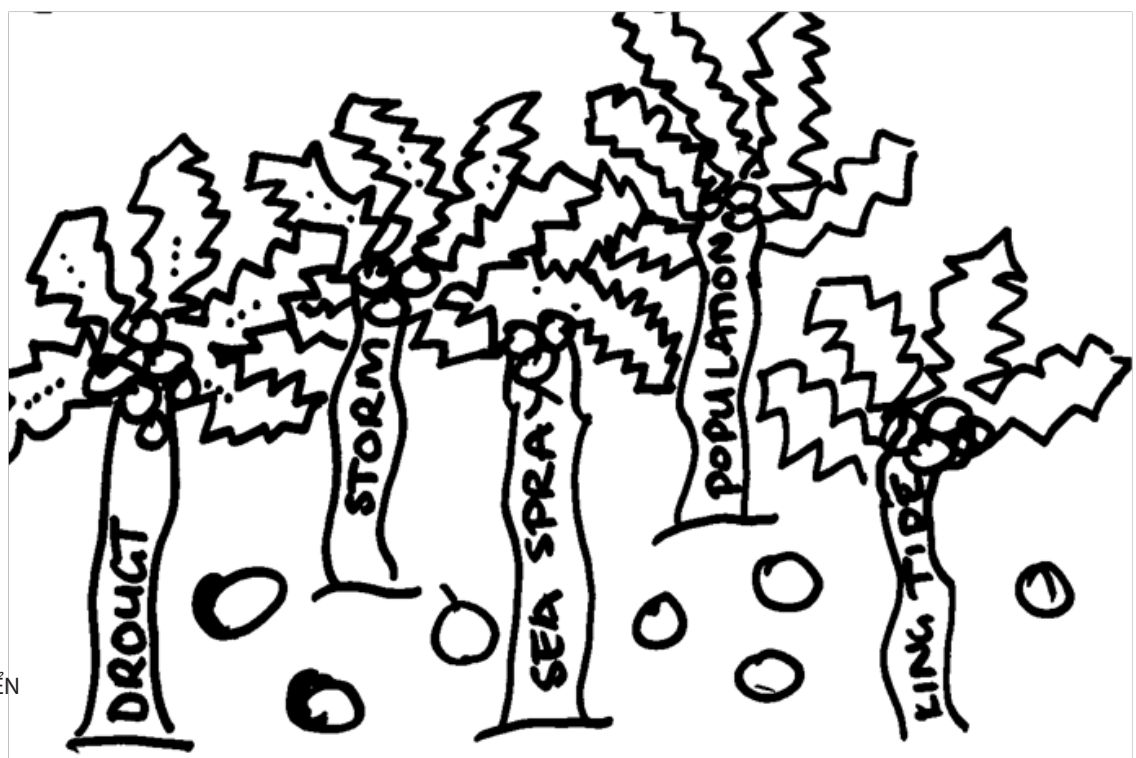
4. Tốt nhất là thực hiện bài tập này với nhóm nam giới và phụ nữ riêng, nên hỏi thêm thông tin về tác động cụ thể đối với nam giới và phụ nữ (và các nhóm khác) cho mỗi hiệu ứng của biến đổi khí hậu. Nếu tác động lớn hơn, vẽ chiếc lá lớn hơn hoặc viết tác động bằng chữ cái to hơn – hãy sáng tạo và khuyến khích các ý tưởng từ các thành viên trong nhóm!
5. Sau khi kết thúc, nhìn vào cây và nhắc lại những gì ở trên thân cây và ở lá để đảm bảo điều hành viên và những người tham gia hiểu và đồng ý về tất cả các tác động.
6. Sau đó chúng ta hãy chuyển đến phần các chiến lược ứng phó hiện có hoặc các hành động thích ứng hiện nay; yêu cầu những người tham gia nhìn vào các tác động của biến đổi khí hậu và chia sẻ xem họ đã làm gì để ứng phó với các tác động này. Cũng sẽ có 'quả' ở trên cây. Viết vào các tấm thẻ và treo vào cạnh chiếc lá mà có tác động của biến đổi khí hậu trên đó. Trong trường hợp có những thứ mọi người gợi ý mà không có tác dụng lắm, bạn có thể đặt những quả này cạnh thân cây ở dưới đất (xem ví dụ bên dưới) – Những gợi ý này không có tác dụng lắm, nên không cần treo lên cây, nhưng tất nhiên cũng cần nêu trong phần thảo luận để học tập xem cái gì không có tác dụng lắm.
7. Nếu tất cả các quả được treo lên, chúng ta có thể thêm các hành động thích ứng theo kế hoạch: đi theo quy trình giống như trên. Bạn có thể sử dụng các màu sắc hoặc hình khối khác nhau để thể hiện sự khác biệt giữa những gì mọi người đã làm và những gì họ có kế hoạch thực hiện.
8. Để thêm một thấu kính về giới, bạn nên cố gắng sử dụng các màu sắc hoặc biểu tượng khác nhau cho các hành động thích ứng của nam giới và phụ nữ để thể hiện các hành động đã được thực hiện hoặc lên kế hoạch khác biệt giữa nam giới và phụ nữ.
9. Làm theo đúng quy trình trên cho các hiệu ứng và hiểm họa biến đổi khí hậu khác. Bạn cũng có thể liệt kê tất cả các hiệu ứng và tác động trước cho tất cả các cây và sau đó đến tất cả các hành động trong cùng một lúc. Tùy vào điều hành viên thử nghiệm xem cách nào là tốt nhất.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Sau khi hoàn thành các cây này, hỏi các thành viên nhóm các câu hỏi sau đây:

- » Những tác động và sự ứng phó với các tác động – các hành động thích ứng – có tạo nên một bức tranh hoàn thiện về thực tế trong cộng đồng không? Sự khác biệt lớn nhất giữa nam và nữ trong các hành động thích ứng?
- » Các cây giờ đây có khác so với 10/20/30 năm trước đây không (phụ thuộc vào tuổi của người tham gia)? Khác như thế nào? Điều gì đã thay đổi trong cộng đồng từ đó đến nay?
- » Có thể hiện rõ được điều gì đã được làm trong quá khứ hoặc điều gì đang được làm hiện nay? Có những ví dụ điển hình nào về các chiến lược thích ứng tốt cho nam giới và phụ nữ? Cái gì không phát huy tác dụng trong việc ứng phó? Chúng ta có thể học được điều gì?
- » Đây là những thách thức đối với việc triển khai các hoạt động ứng phó?
- » Cần những nguồn lực nào để thực hiện tất cả các hành động thích ứng? Nam giới và phụ nữ có cơ hội tiếp cận bình đẳng với những nguồn lực này hay không? Ai quyết định về việc sẽ làm gì trong gia đình hoặc cộng đồng?

Người ghi chú nên cẩn thận ghi chép lại những điểm chính của cuộc thảo luận.



DROUGHT: HẠN HÁN
 STORM: BÃO
 SEA SPRAY: BỤI NƯỚC BIỂN
 POPULATION: DÂN SỐ
 KING TIDE: TRIỀU CƯỜNG

8 TẦM NHÌN CHO MỘT TƯƠNG LAI VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trích từ: *Field Guide to the Future: Four Ways for Communities to Think Ahead*, CGIAR. 2006.

The Visioning Approach in Community Watershed Management Planning, CARE International in Vietnam. 2011.

MỤC TIÊU

- » Nhằm hướng mọi người trong cộng đồng tới suy nghĩ tích cực về một tương lai lý tưởng trong vòng 5/10/20 năm, trong bối cảnh biến đổi khí hậu
- » Để tăng cường hiểu biết về sự khác biệt trong kỳ vọng về tương lai của những người khác nhau trong cùng một cộng đồng
- » Để đi đến sự đồng thuận về tầm nhìn chung trong bối cảnh biến đổi khí hậu



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Tương tự với phát triển kinh tế xã hội tương lai trong cộng đồng và hơn thế nữa, biến đổi khí hậu trong tương lai xảy ra với sự không chắc chắn. Tuy nhiên, có đầy đủ thông tin khoa học đáng tin cậy thể hiện những kịch bản hoặc xu hướng khí hậu khác nhau mà không thể bỏ qua khi lập kế hoạch thích ứng. Sự không chắc chắn trở thành một động lực khuyến khích việc lập kế hoạch cho tương lai một cách linh hoạt và có sự chuẩn bị càng kỹ lưỡng càng tốt, cũng giống như cách chúng ta lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Trong công cụ này, các kịch bản khí hậu khác nhau về lượng mưa, nhiệt độ, hiểm họa, v.v. cần được truyền đạt (hoặc cần được nhắc lại trong thời gian lịch sử và tương lai) tới người tham gia để những giấc mơ hay khát vọng của họ cho tương lai ngắn, trung hạn, hoặc dài hạn có tính đến những kịch bản này để có tầm nhìn 'chống chịu với khí hậu'.



TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI

Nam giới và phụ nữ (và các nhóm kinh tế xã hội khác) có các nhu cầu và khát vọng khác nhau cho tương lai ngắn, trung và dài hạn, vd.: nam giới có vẻ thường mơ ước sự cải thiện năng suất cây trồng hoặc cơ sở hạ tầng tốt hơn, trong khi phụ nữ mơ ước về một cộng đồng và doanh nghiệp nhỏ lành mạnh hơn, và có thể chăm sóc cho gia đình tốt hơn. Tuy nhiên, những người có ảnh hưởng nhiều nhất tới cộng đồng – thường là nam giới – thường sẽ chi phối tầm nhìn cộng đồng, và điều này nên

tránh. Điều quan trọng là cần đánh giá hi vọng và ước mơ của mọi người như nhau và nhấn mạnh sự đa dạng bổ trợ cho nhau trong cộng đồng.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này nên diễn ra trong khoảng 2 giờ đồng hồ bao gồm cả thảo luận: 1 giờ để hình dung và vẽ các tầm nhìn và 1 giờ để thảo luận và xây dựng một tầm nhìn chung.

Việc xác định tầm nhìn nên thực hiện trước hết ở các nhóm nam giới và phụ nữ riêng và sau đó thảo luận toàn thể để tổng hợp tầm nhìn chung, thể hiện tất cả các hi vọng và giấc mơ của nam giới và phụ nữ.

1. Giải thích ý tưởng về 'xác định tầm nhìn' và giải thích cách mà bài tập sẽ định hướng cho cộng đồng tới một tầm nhìn hay giấc mơ chung cho tương lai.
2. Cùng với người tham gia, quyết định về khung thời gian cho việc xác định tầm nhìn; 5/10/20 năm. Ví dụ, nếu quá trình lập kế hoạch của chính phủ được thực hiện 5 năm một lần, thì có thể lựa chọn khung thời gian là 5 hoặc 10 năm. Khuyến khích các cộng đồng suy nghĩ trong dài hạn.
3. Ôn lại các bài tập trước bằng cách tóm tắt một số kết quả hoặc các điểm thảo luận. Cho xem một số sản phẩm của các

bài tập ĐGNLTTKH vd. sơ họa bản đồ lịch sử thiên tai, lịch theo mùa cây tác động và ứng phó, v.v.. để cộng đồng có một ý tưởng mới thú vị về tình hình của hiện nay và trong quá khứ của cộng đồng. CHÚ Ý: đầu tiên cần nhìn vào quá khứ để cung cấp một viễn cảnh thực tế cho mọi người và khuyến khích mọi người phản chiếu giấc mơ, tầm nhìn và khát vọng của họ trong quá khứ so với điều đã xảy ra trong thực tế.

4. Nhắc mọi người về các kịch bản biến đổi khí hậu có thể xảy ra với cộng đồng trong tương lai (nguồn: lịch sử thiên tai, danh sách các nguồn tài liệu sẵn có). Đưa ra một số ví dụ về cách những kịch bản này có thể ảnh hưởng đến giấc mơ tiềm ẩn của người dân.
5. Đề nghị người tham gia thư giãn, nhắm mắt lại và thả lỏng đầu óc. Điều hành viên giúp họ bắt đầu một cuộc hành trình tưởng tượng đến tương lai. Bạn có thể làm càng công phu càng tốt để cố gắng đưa người tham gia vào một trạng thái tưởng tượng. Hãy vui vẻ nhưng phải cẩn thận. Đừng cố gắng để nói cho họ những gì họ nhìn thấy trong tương lai, đó là công việc của họ. Một số câu hỏi hướng dẫn có thể đặt ra:
 - » Bạn muốn thấy gì trong cộng đồng của mình trong hai mươi năm tới?
 - » Thôn/ấp/bản trông sẽ như thế nào?
 - » Nhà cửa sẽ như thế nào?
 - » Mọi người sẽ đang làm gì? Mọi người sẽ làm gì để kiếm sống? Có sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ không?
 - » Gia đình, trẻ em, và vật nuôi sẽ như thế nào?
 - » Đất đai ở quanh cộng đồng sẽ như thế nào? Về môi trường tự nhiên, rừng, sông, biển thì sao?
 - » Đến lúc đó cộng đồng sẽ thay đổi như thế nào: nhà cửa, đường xá, nước, trường học và cơ sở hạ tầng?
 - » Cái gì sẽ không thay đổi?
 - » Nhắc nhở mọi người về khả năng biến đổi khí hậu trong tương lai. Nó ảnh hưởng đến thôn/ấp/bản như thế nào? Thôn/ấp/bản có thể thay đổi như thế nào để thích ứng tốt hơn với sự biến đổi khí hậu?
6. Sau một vài phút tưởng tượng, người tham gia có thể mở mắt ra. Đề nghị mọi người vẽ hoặc chia sẻ bất kỳ điểm gì mà họ thích từ bài tập tưởng tượng này. Cho mọi người đủ thời gian – ít nhất là 30 phút – để vẽ và thể hiện bản thân. Với vai trò là điều hành viên, không can thiệp hoặc đặt câu hỏi.
7. Dán tất cả các tầm nhìn lên tường và tạo cơ hội cho những người xung phong trình bày tầm nhìn của họ. Đảm bảo mọi người có cơ hội để nói và tất cả các nhóm dễ bị tổn thương và nam giới cũng như phụ nữ đều được lắng nghe. Khuyến khích vẽ vì nó giúp những người nhút nhát hoặc không biết chữ có thể tham gia tốt hơn.
8. Đến giờ bạn có thể chọn cách thảo luận với nhóm tập trung riêng hoặc tập hợp các nhóm vào để thảo luận toàn thể. Hãy linh hoạt.
9. Đề nghị các nhóm thảo luận và so sánh tầm nhìn. Trong quá trình này, người ghi chép sẽ viết ra danh sách các ý kiến được trình bày trên giấy khổ A0. Một số câu hỏi hướng dẫn có thể là:
 - » Các vấn đề quan trọng nhất là gì? Các tầm nhìn có điểm gì chung?
 - » Điểm khác biệt là gì? Có điểm khác biệt quan trọng nào giữa nam giới và phụ nữ?
 - » Điều gì làm bạn ngạc nhiên nhất?
 - » Có thiếu sót điều gì không?
 - » Các tầm nhìn có tính đến việc biến đổi khí hậu sẽ xảy ra trong cộng đồng không?

Trong khi thảo luận, điều hành viên cố gắng nhóm các tầm nhìn theo lĩnh vực: các sinh kế nông nghiệp (gồm cả thủy sản) và phi nông nghiệp, giáo dục, y tế, dinh dưỡng và sức khỏe, nước và vệ sinh môi trường, cơ sở hạ tầng, các tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề xã hội, ngành công nghiệp, v.v.. Thông qua thảo luận hoặc một hệ thống biểu quyết, cố gắng rút ra những vấn đề quan trọng nhất trong một lĩnh vực. Những vấn đề này sẽ trở thành những thành tố chính trong tầm nhìn chung. Đảm bảo tầm nhìn của nam giới và phụ nữ cũng như những ý kiến từ những nhóm dễ bị tổn thương như người khuyết tật, dân tộc thiểu số, v.v. được phản ánh một cách bình đẳng.

10. Dành 20-30 phút nghỉ giải lao. Trong khi nghỉ giải lao, người tham gia có thể ôn lại về cuộc thảo luận trong khi nhóm điều hành viên tổng hợp tuyên bố tầm nhìn sơ thảo.
11. Sau khi giải lao, điều hành viên trình bày tuyên bố tầm nhìn sơ thảo bằng cách đọc to cho cả nhóm nghe. Đề nghị người tham gia đóng góp thêm ý kiến dùng các câu hỏi trước ở bước 7. Cùng đi đến sự đồng thuận về tầm nhìn chung cuối cùng. Hỏi lại một lần nữa: tầm nhìn đó có 'chống chịu với khí hậu' không?

Người ghi chú cần cẩn thận ghi lại các điểm chính của cuộc thảo luận.

9 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Trích từ: Report CARE Vietnam ICAM Project TUDVCD planning sharing and learning event. 2014.

MỤC TIÊU

- » Để hợp nhất tất cả các kết quả từ các công cụ trước đó trong một kế hoạch hành động chi tiết của thôn/ấp/bản trong đó thể hiện rõ các hành động thích ứng dựa vào cộng đồng nhằm ứng phó với các hiệu ứng và tác động của biến đổi khí hậu đã được xác định;
- » Đưa ra một định hướng tương lai xác định đối tượng mục tiêu, ai sẽ triển khai các hoạt động, các hoạt động sẽ được triển khai khi nào và cần đến những nguồn lực nào để thực hiện.



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Công cụ này cho phép thúc đẩy một gói toàn diện các hành động thích ứng tích hợp cần thiết để ứng phó với các hiệu ứng và tác động chính của biến đổi khí hậu. Cơ sở hạ tầng sẽ không bao giờ đủ và rất đắt đỏ, và cần kết hợp với giáo dục và nâng cao nhận thức, quản lý tài nguyên thiên nhiên, phòng ngừa thiên tai, sử dụng thông tin khí hậu nông nghiệp, xúc tiến doanh nghiệp nhỏ, tiếp cận tín dụng linh hoạt, xây dựng năng lực, quản trị tốt, xúc tiến mạng lưới học tập cho nông dân, v.v..

Một kế hoạch hành động thích ứng lý tưởng là sự kết hợp của các hành động mới và đã có, dựa trên năng lực, nguồn lực, chiến lược và thể mạnh sẵn có, xây dựng dựa trên kiến thức và khát vọng bản địa và được cung cấp thông tin từ các thông tin và phân tích khí hậu.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Nam giới và phụ nữ (và các nhóm kinh tế xã hội khác) có nhu cầu và khát vọng khác nhau cho tương lai ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, và có cơ hội tiếp cận và quyền kiểm soát khác nhau đối với các nguồn lực. Điều quan trọng là kế hoạch hành động TUDVCD cần phản ánh điều này và cố gắng xử lý vấn đề bất bình đẳng liên quan đến nguồn lực, vd. tiếp cận với thông tin khí hậu nông nghiệp hoặc các dịch vụ khuyến nông, vai trò của phụ nữ trong việc ra quyết định về biến đổi khí hậu ở các cấp, tiếp cận với các nguyên vật liệu đầu vào cho ngành nông nghiệp, bao gồm các cơ chế tín dụng và khoản vay, tham

gia bình đẳng vào các nhóm vì lợi ích nông dân, các lựa chọn sinh kế, không đặt thêm gánh nặng cho phụ nữ và nam giới mà mang lại lợi ích bình đẳng và sự bảo vệ khi xảy ra thiên tai, v.v..

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này nên diễn ra trong khoảng 1,5 giờ, trong đó 60 phút dành cho xây dựng kế hoạch, 30 phút thảo luận.

Phần đầu hoạt động này nên chia thành các nhóm nam và nữ riêng biệt (và các nhóm khác theo hoàn cảnh kinh tế-xã hội nếu có thể) để đảm bảo mọi người đều có cơ hội đóng ý kiến một cách bình đẳng mà không bị áp đặt. Sau khi kế hoạch hành động của nhóm gần như đã được xây dựng xong, mọi người có thể họp chung để thảo luận chi tiết hơn.

1. Biểu mẫu gợi ý cho kế hoạch hành động TUDVCD như sau, tóm tắt tất cả thông tin từ công cụ trước và để thêm khoảng trống để bổ sung các chi tiết trong công cụ lập kế hoạch hành động này: bạn có thể thoải mái điều chỉnh biểu mẫu này theo nhu cầu của bạn.

Tầm nhìn thôn/ấp/bản:	Công cụ xác định tầm nhìn								
Hiệu ứng hoặc hiểm họa biến đổi khí hậu	Tác động (nam/nữ)*	Hành động thích ứng (nam/nữ)*	Các lĩnh vực trong KHPTKTXH	Nhóm mục tiêu (Nam/nữ)*	Ai sẽ thực hiện?			Khi nào?	Như thế nào? Các nguồn lực cần thiết
					Cộng đồng	Chính phủ	Khác		
Dòng thời gian lịch sử và tương lai	Lịch theo mùa Vẽ bản đồ							Đồng hồ hoạt động	
		Cây Tác động và Thích ứng		Kế hoạch hành động TỨVCEĐ					

* = thêm các nhóm có hoàn cảnh kinh tế-xã hội dễ bị tổn thương khác như: người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số nghèo v.v..

- Trình bày biểu mẫu với mọi người, giải thích các mục kết nối với nhau như thế nào và thông tin từ các công cụ trước được tích hợp vào biểu mẫu này như thế nào. Để tiết kiệm thời gian, điều hành viên có thể điền sẵn vào bốn cột đầu tiên và tầm nhìn. Điều này sẽ hữu ích cho việc giải thích. Nhấn mạnh một lần nữa là chúng ta muốn tất cả mọi người thể hiện quan điểm: nam giới, phụ nữ, người khuyết tật, dân tộc thiểu số v.v..
- Đi từ cột 5 đến cột 8 cho mỗi hoạt động, trước hết giải thích cột đó có nghĩa là gì:
 - » **Cột 5** - 'nhóm mục tiêu': hành động hướng đến ai trong cộng đồng – tạo sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ và các nhóm khác.
 - » **Cột 6** - 'Ai sẽ thực hiện': dựa trên các nguồn lực sẵn có của cộng đồng để xác định xem cộng đồng có thể tự làm gì, bổ sung những chỗ mà chính phủ và các bên liên quan khác (tư nhân, tổ chức NGO...) có thể hỗ trợ
 - » **Cột 7** - 'khi nào': hoạt động sẽ được thực hiện ngay lập tức hay trong thời gian trung hạn hay dài hạn? Cố gắng cụ thể hóa bằng cách xem năm nào thực hiện, nhưng phải rất thực tế, không phải mọi thứ đều có thể thực hiện ngay được do nguồn lực/ thời gian có hạn.
 - » **Cột 8** - 'như thế nào': cần ngân sách, đầu vào hoặc những nguồn lực khác nào để thực hiện hoạt động? Thông thường ngoài tiền thì còn cần những thứ khác nữa như: đào tạo, hỗ trợ bằng hiện vật v.v..

Yêu cầu người tham gia tự viết để có tính tương tác cao hơn, nhưng cần chắc chắn cả nhóm đồng ý. Nếu không đủ thời gian, chia thành các nhóm nhỏ gồm 2-3 người/ nhóm và giao cho mỗi nhóm làm việc về một hiệu ứng hoặc một hiểm họa của biến đổi khí hậu. Điều hành viên có thể đưa ra ví dụ cũng được, nhưng không nên đưa ra quá nhiều gợi ý.

- Khi mỗi nhóm đã xây dựng kế hoạch của mình, hỏi người tham gia: trong tất cả các hoạt động trong kế hoạch, những hoạt động nào là hoạt động ưu tiên? Đánh dấu sao hoặc khoanh tròn vào những hoạt động đó. Bạn có thể làm việc này bằng cách biểu quyết quen thuộc với cộng đồng như giơ tay, cá nhân biểu quyết dùng các viên sỏi/cuội nhỏ, đánh dấu cộng vào giấy... Cố gắng sáng tạo để những người nhút nhát hoặc không biết chữ cũng đóng góp ý kiến!
- Sau khi các nhóm của nam giới và phụ nữ đã thống nhất về kế hoạch hành động của họ, tập hợp các nhóm lại để lắp ghép các kế hoạch và đi đến thống nhất về một kế hoạch hành động TỨVCEĐ. Các nhóm nam giới và phụ nữ có thể mỗi nhóm dùng một màu sắc để làm việc, để có thể dễ dàng thể hiện các hoạt động khác nhau giữa 2 nhóm khi tập hợp lại.
- Thực hiện bài tập đưa ra hoạt động ưu tiên cho cả nhóm giống như trên.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi kế hoạch hành động TỨVCEĐ hoàn thiện, hỏi các thành viên nhóm những câu hỏi sau:

- » Các bạn có hài lòng với kết quả của bài tập phân tích và lập kế hoạch mà chúng ta đã làm không? Có gì quan trọng bị bỏ sót không? Chúng ta có thực tế khi lập kế hoạch không?
- » Các bạn đã học được gì từ biến đổi khí hậu? Nam giới đã biết thêm được gì về phụ nữ và phụ nữ đã biết thêm được gì về nam giới?
- » Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

Người ghi chú cần cẩn thận ghi chép lại những điểm chính của cuộc thảo luận.

Công cụ xác định tầm nhìn									
Tầm nhìn thôn/ấp/ bản:	Tác động (nam/nữ)*	Hành động thích ứng (nam/nữ)*	Các vực trong KHPTKTXH	Nhóm tiêu mục (Nam/nữ)*	Ai sẽ thực hiện?		Khi nào?		
Hiệu ứng hoặc hiểm họa biến đổi khí hậu					Cộng đồng	Chính phủ	Khác		
Dòng thời gian lịch sử và tương lai	Lịch theo mùa Vẽ bản đồ							Đồng hồ hoạt động	Như thế nào? Các nguồn lực cần thiết
		Cây Tác động và Thích ứng		Kế hoạch hành động TUDVCE					



Dịch bệnh vật nuôi (LMLM) H1N1

Xuong gi dung theo thoi u

Tiem phang vacxin bnh

Chm gi Khng C

10 BẢNG TIẾP CẬN VÀ KIỂM SOÁT CÁC NGUỒN LỰC

Trích từ: *A Manual for Gender Focused Field Diagnostic Studies, IFAD. 2009.*

MỤC TIÊU

- » Để đánh giá sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ trong vấn đề tiếp cận và kiểm soát sinh kế quan trọng và các nguồn lực khác.



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Năng lực thích ứng của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng được quyết định bởi cơ hội tiếp cận và kiểm soát tài nguyên thiên nhiên, các nguồn lực con người, xã hội, vật chất và tài chính. Nó bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài như các chính sách, thể chế và cơ cấu quyền lực. Năng lực thích ứng có thể thay đổi theo thời gian do điều kiện thay đổi, nguồn lực thay đổi và hiểm họa khí hậu thay đổi.

Công cụ này cho phép bạn thảo luận các nguồn lực cần thiết nhất để áp dụng một loạt các chiến lược đối phó và thích ứng; ai kiểm soát các nguồn lực đó, ai sử dụng, hiện nay, và trong cả quá khứ cũng như khả năng trong tương lai (dựa vào xu hướng hiện tại). Nó sẽ giúp bạn giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương như là một phần của kế hoạch hành động TUDVCE tổng thể.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Nam giới và phụ nữ (và các nhóm kinh tế xã hội khác) có cơ hội tiếp cận khác nhau với các dịch vụ hoặc nguồn lực cần thiết cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Các nhóm phụ nữ thường đặc biệt dễ bị tổn thương với các tác động của biến đổi khí hậu do trách nhiệm của họ ở trong gia đình và không được tiếp cận bình đẳng với thông tin, nguồn lực và dịch vụ. Công cụ này cho phép bạn trình bày những nguồn lực và dịch vụ có ý nghĩa nhất với cả phụ nữ và nam giới (và những nhóm khác), nhưng cũng để cập liệu họ có được tự do sử dụng những nguồn lực này không, và ai thực sự kiểm soát hoặc có quyền quyết định đối

với những nguồn lực đó. Bài tập sẽ giúp bạn thiết kế các hoạt động đáp ứng giới hoặc biến chuyển tích cực tốt hơn dựa trên thông tin và giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương như là một phần của kế hoạch hành động TUDVCE tổng thể.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này nên diễn ra trong vòng 1 giờ đồng hồ bao gồm cả thảo luận, 30 phút hoàn thành bảng và 30 phút thảo luận.

Nên làm bài tập này trong từng nhóm riêng biệt, một nhóm chỉ có nam và một nhóm chỉ có nữ. Cũng có thể được lựa chọn các nhóm riêng khác gồm những người đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi hiểm họa thiên tai.

1. Vẽ một bảng với sáu cột; một cột cho các nguồn lực sinh kế, và các cột khác điền thông tin về cơ hội tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực, lần lượt cho nam giới, phụ nữ và cho nhóm "Người khác". Xem biểu mẫu bên dưới
2. Cùng với nhóm, lập một danh sách tất cả các nguồn lực sinh kế sẵn có cho những người trong làng/thôn/ấp/bản. Hãy hỏi 'Bạn cần nguồn lực gì cho các hoạt động sinh kế hàng ngày để cung cấp lương thực và thu nhập cho bạn và gia đình?' Đây là những nguồn lực cần thiết cho công việc nông nghiệp hoặc ngoài nông nghiệp như nguyên liệu đầu vào cho nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên như nước và lâm sản, cơ sở hạ tầng như đường giao thông, chỗ ở, cầu, trường học, cả tài chính, đào tạo, dự báo thời tiết và thông tin, v.v.. Có nhiều nhóm nguồn lực khác nhau - con người, xã hội, vật chất, tự nhiên và tài chính. Danh sách không cần phải hoàn chỉnh, nhưng nó phải bao gồm các hạng mục quan trọng và có liên quan nhất đến sinh kế của người dân.
3. Ghi danh sách vào cột bên tay trái của bảng.
4. Giải thích với người tham gia về sự khác nhau giữa tiếp cận và kiểm soát:
 - » Tiếp cận thể hiện cơ hội sử dụng các nguồn lực (như xe máy, canh tác trên đất, có tiền mua thức ăn ở chợ) mà không

cần một sự cho phép để ra quyết định về việc sử dụng.

- » Kiểm soát nghĩa là có toàn quyền quyết định về việc sử dụng một nguồn lực.
5. Đối với mỗi nguồn lực, yêu cầu mọi người vẽ một dấu cộng hoặc đặt một hòn sỏi hoặc một vật khác vào cột nam giới hoặc phụ nữ nếu ai tiếp cận hoặc kiểm soát nguồn lực đó. Ví dụ nam giới và phụ nữ có thể có cơ hội tiếp cận bình đẳng với nước tưới tiêu, nhưng nam giới kiểm soát. Một ví dụ khác là nam giới có quyền tiếp cận và kiểm soát việc sử dụng tiền trong khi phụ nữ không có quyền tiếp cận hoặc kiểm soát nó. Hãy thử một vài ví dụ đơn giản trước và đi qua lần lượt những nguồn lực quan trọng nhất. Hãy dành thời gian cho mỗi nguồn lực và hoàn thành bảng.
 6. Trong một vài trường hợp, sự kiểm soát nguồn lực có thể nằm ở bên ngoài hộ gia đình. Ví dụ một tổ chức quyết định ai sẽ được nhận tín dụng hoặc tham gia vào một khóa học. Những tình huống đó thuộc trường hợp 'người khác' trong cột bên tay phải. Nên đi sâu hơn để xác định xem 'người khác' là ai.

NGUỒN LỰC	TIẾP CẬN		KIỂM SOÁT		
	Nam giới	Phụ nữ	Nam giới	Phụ nữ	Người khác
Nước					
Đất					
Thuyền					
Cơ sở hạ tầng thủy lợi					
Hạt giống/cây giống					
Các loại tiết kiệm và tín dụng					
Thuốc					
Cán bộ khuyến nông					
v.v..					

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Khi hoàn thành bảng, hỏi các thành viên trong nhóm các câu hỏi sau:

- » Năm nguồn lực quan trọng nhất cho toàn thể cộng đồng là gì? Ai có thể tiếp cận nguồn lực đó? Ai kiểm soát? Nguồn lực đó ảnh hưởng đến sinh kế của nam giới và phụ nữ như thế nào?
- » Phụ nữ và nam giới có những vai trò sản xuất và tái sản xuất khác nhau nào trong gia đình, cộng đồng, nơi làm việc và trong các quá trình và cơ chế ra quyết định
- » Có thể làm gì để đảm bảo nam giới và phụ nữ có thể tiếp cận và kiểm soát một cách công bằng đối với các nguồn lực? Cần hành động gì trong ngắn, trung hoặc dài hạn?



NGUỒN LỰC	TIẾP CẬN		KIỂM SOÁT							
	Nam giới	Phụ nữ	Nam giới	Phụ nữ	Người khác					



11 VẼ BẢN ĐỒ CÁC DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI

Trích từ: *Vulnerability Assessment and Adaptation Planning. Training of Trainers Manual. Hariyo Ban Program. USAID, WWF, CARE. 2014.*

MỤC TIÊU

- » Để giải thích một cách trực quan khái niệm về các dịch vụ hệ sinh thái, và lập sơ đồ các dịch vụ quan trọng nhất trong cộng đồng, gồm dịch vụ cho phụ nữ và cho nam giới
- » Để hiểu nam giới và phụ nữ sử dụng và hưởng lợi khác nhau từ các dịch vụ hệ sinh thái như thế nào



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Trong thực tế, con người và tự nhiên có những mối tương tác và phụ thuộc lẫn nhau. Các hệ sinh thái cung cấp các dịch vụ mà con người phụ thuộc vào đó, và vì thế nên quản lý hệ sinh thái có một vai trò quan trọng trong sự thích ứng thành công lấy con người làm trung tâm. Biến đổi khí hậu tác động nặng nề lên các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các loài động thực vật và hệ sinh thái, làm giảm sự lựa chọn cho sự phát triển ở cấp quốc gia và địa phương, và làm tăng áp lực lên tự nhiên.

Công cụ này cho phép bạn thảo luận các loại dịch vụ khác nhau mà tự nhiên cung cấp cho con người và lập bản đồ các dịch vụ quan trọng ở địa phương. Đây là một cơ hội để nhấn mạnh tầm quan trọng của các dịch vụ và mối quan hệ tương tác giữa con người với hệ sinh thái. Nó giúp bạn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lý tốt môi trường và các giải pháp thích ứng dựa vào cộng đồng giúp tăng cường khả năng thích ứng của hệ sinh thái mà con người phụ thuộc vào, và đảm bảo an ninh trong dài hạn cho cả con người và hệ sinh thái.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Cả nam giới và phụ nữ đều hưởng lợi từ rất nhiều các dịch vụ hệ sinh thái sẵn có trong cộng đồng và phụ thuộc vào đó. Phụ nữ đóng một vai trò quan trọng trong rất nhiều khía cạnh của quản lý môi trường ngoài các vai trò truyền thống như thu lượm tài nguyên để sử dụng trong hộ gia đình. Tuy nhiên, họ thường không tham gia đầy đủ vào việc giám sát các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các quá trình ra quyết định có liên quan.

Thông qua công cụ này, bạn sẽ có thể vẽ bản đồ trực quan chi tiết các dịch vụ khác nhau mà nam giới và phụ nữ sử dụng, và hiểu được sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ trong việc sử dụng và hưởng lợi.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ gồm cả thảo luận: 30 phút cho các vòng tròn, và 30 phút cho các cuộc thảo luận. Bài tập này có thể được thực hiện trong một nhóm, nhưng cũng có thể chia nhóm nhỏ tập trung (nam giới, phụ nữ, nông dân, doanh nhân, v.v.) kết quả là các vòng tròn được trình bày và thảo luận toàn thể:

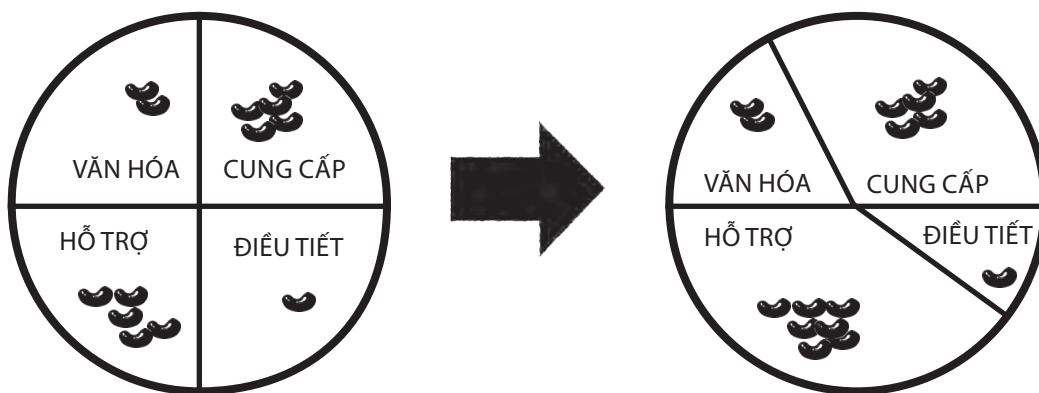
1. Vẽ một vòng tròn lớn trên giấy khổ A0. Chia vòng tròn ra thành 4 phần bằng cách vẽ một dấu cộng (xem hình bên dưới). Những phần này sẽ đại diện cho 4 loại dịch vụ sinh thái.
2. Giải thích cẩn thận – bằng cách sử dụng nhiều ví dụ khác nhau và đã được địa phương hóa, trình bày các bức tranh - 4 loại dịch vụ sinh thái:
 - » **Cung cấp:** các sản phẩm lấy từ các hệ sinh thái, vd. thức ăn, nước sạch, củi đốt, sợi, phân bón sinh học v.v..
 - » **Điều tiết:** Lợi ích từ sự điều tiết của các dịch vụ sinh thái vd. điều tiết khí hậu/bệnh tật/nước, lọc nước, thụ phấn, lưu trữ các-bon.
 - » **Văn hóa:** Các lợi ích phi vật chất có được từ các hệ sinh thái: tâm linh và tôn giáo, du lịch, giáo dục, giải trí
 - » **Hỗ trợ:** dịch vụ cần thiết cho việc sản xuất của tất cả các dịch vụ hệ sinh thái khác: hình thành đất, chu kỳ dinh dưỡng, đa dạng sinh học, quang hợp

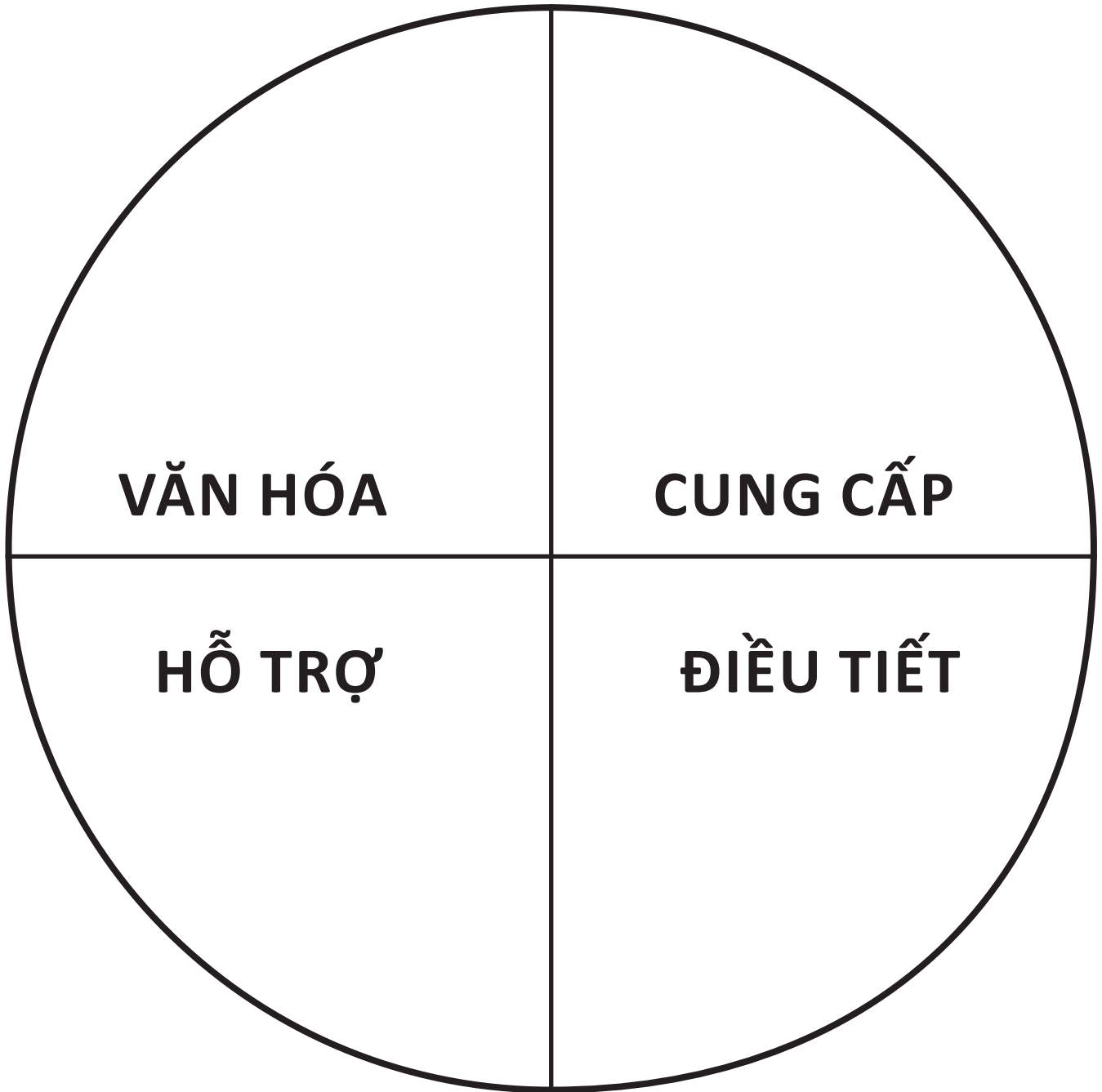
3. Yêu cầu học viên đưa ra ví dụ có liên quan ở bốn nhóm khác nhau cho cộng đồng của họ. Viết từng ví dụ một vào vòng tròn. Một lần nữa, sử dụng hình ảnh để mọi việc dễ dàng hơn cho tất cả người tham gia.
4. Cung cấp cho mỗi người tham gia một số sỏi, que, đậu hoặc bất kỳ vật gì có sẵn tại địa phương bằng nhau. Yêu cầu họ đặt sỏi vào từng phần trong 4 phần của vòng tròn theo tầm quan trọng mà họ nghĩ: Phần nào họ sử dụng nhiều nhất, họ hưởng lợi nhiều nhất từ phần nào?
5. Vẽ lại vòng tròn trên một tờ giấy khổ A0 khác. Chia vòng tròn theo tầm quan trọng của chúng đối với cộng đồng.
6. Tập hợp các nhóm lại và so sánh vòng tròn của mỗi nhóm. Thảo luận sử dụng các câu hỏi bên dưới.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi hoàn thành các vòng tròn, hỏi các thành viên trong nhóm các câu hỏi sau:

- » Dịch vụ sinh thái nào quan trọng nhất cho cộng đồng? Sự khác biệt đối với nam giới và phụ nữ là gì?
- » Có sự thay đổi nào trong những năm vừa qua không? Điều gì đã xảy ra?
- » Biến đổi khí hậu tác động lên tính bền vững của các dịch vụ này như thế nào? Chúng ta có thể làm gì với điều đó?
- » Ai tham gia vào giám sát và quản lý các dịch vụ này? Vai trò của phụ nữ và nam giới là gì? Chúng ta có thể thực hiện hành động gì để thay đổi những vai trò truyền thống?





VĂN HÓA

CUNG CẤP

HỖ TRỢ

ĐIỀU TIẾT

12 BẢNG MA TRẬN TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC THEO GIỚI

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009.*

Technical Material on Disaster Risk Reduction and Climate Change Adaptation Training, MARD, UNDP. 2012.

MỤC TIÊU

- » Nhằm xác định tình trạng dễ bị tổn thương chính trước biến đổi khí hậu hiện đang tồn tại trong cộng đồng
- » Nhằm xác định những năng lực hiện có và tiềm năng của nam giới, phụ nữ và các nhóm khác (vd. dân tộc thiểu số, người khuyết tật) để khắc phục tình trạng dễ bị tổn thương đó



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Tình trạng dễ bị tổn thương không chỉ là về vấn đề sống ở trong vùng có nhiều nguy cơ hiểm họa. Nó có thể là kết quả của nguy cơ phải tiếp xúc với một rủi ro khí hậu, khả năng bị ảnh hưởng bất lợi, và năng lực để tránh, ứng phó và phục hồi từ những hiệu ứng này. Có rất nhiều khía cạnh của sự tổn thương, phát sinh từ nhiều yếu tố về thể chất, xã hội, kinh tế và môi trường. Ví dụ các yếu tố có thể bao gồm: vị trí của các khu định cư trong các khu vực có nhiều nguy cơ hiểm họa, thiết kế và xây dựng các tòa nhà yếu kém, bảo vệ tài sản không đầy đủ, thiếu thông tin và thiếu sự nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý môi trường yếu kém.

Mặc dù việc nhận ra các xu hướng vận động của tình trạng dễ bị tổn thương là rất quan trọng, việc không kém phần quan trọng nữa là cần xem xét năng lực của các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Người dân đã và đang thích nghi với sự thay đổi về thời tiết và hiện đã có một số nguồn lực, điểm mạnh và ý tưởng về thiên nhiên, để thích ứng với biến đổi khí hậu trước mắt và trong tương lai. Công cụ này cho phép cùng nhau thảo luận về tính dễ tổn thương và năng lực một cách toàn diện.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của các cá nhân và các nhóm xã hội khác nhau rất lớn trong cộng đồng và qua các thời kỳ khác nhau. Nó thường khác nhau theo dân tộc, giới tính, độ tuổi, tình trạng khuyết tật, thu nhập và giáo dục. Nó liên quan đến cơ hội tiếp cận với kiến thức và các nguồn lực cũng như khả năng ra quyết định hoặc khả năng ảnh hưởng đến việc ra quyết định. Công cụ ma trận theo giới cho phép trực quan hóa và thảo luận tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng khác nhau và cũng cho phép ra quyết định dựa trên thông tin về các

hành động thích ứng có lợi cho toàn bộ cộng đồng và những hành động có tính đáp ứng và chuyển đổi tích cực về giới cụ thể, giúp giảm bất bình đẳng giới.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này sẽ diễn ra trong khoảng 1 giờ và 30 phút gồm cả thảo luận: 45 phút lập bảng, và 45 phút thảo luận.

Nên làm bài tập này trong các nhóm tập trung riêng biệt: nam giới, phụ nữ và các đại diện từ những nhóm dễ bị tổn thương cụ thể. Kết quả của các nhóm tập trung có thể được tập hợp lại và thảo luận trong phiên toàn thể.

1. Chuẩn bị sẵn ma trận (xem mẫu bên dưới). Có thể vẽ ma trận trên mặt đất hoặc giấy khổ A0. Mẫu ma trận như dưới đây có thể được chia thành các ma trận khác nhau cho nam giới, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương cụ thể khác, và cũng chia theo cả yếu tố biến đổi khí hậu hoặc hiểm họa thiên nhiên.
2. Trong cột ngoài cùng bên trái liệt kê các hiểm họa hoặc hậu quả biến đổi khí hậu phổ biến nhất mà đã được cộng đồng xác định trong những bài tập ĐGNLTKH trước.
3. Giải thích sự khác biệt giữa tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực bằng cách đưa ra một số các ví dụ về yếu tố biến đổi khí hậu hoặc hiểm họa (xem công cụ 4.8 về các ví dụ các loại tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực). Trong khi tình trạng

để bị tổn thương là yếu tố tiêu cực, thì năng lực xem xét yếu tố tích cực hoặc tiềm năng của con người trong việc giảm tình trạng dễ bị tổn thương.

TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NĂNG LỰC
<p>Các đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, hệ thống hoặc tài sản dễ bị ảnh hưởng bởi những hậu quả của có tính phá hại của biến đổi khí hậu và hiểm họa thiên tai.</p> <p>Đây là những yếu tố về vật lý, địa lý, kinh tế, xã hội, chính trị và tâm lý mà khiến cho người dân và cộng đồng này dễ bị tổn thương hơn những người dân và cộng đồng khác.</p>	<p>Sự kết hợp của tất cả các thế mạnh, các thuộc tính và các nguồn lực có sẵn trong một cộng đồng, xã hội hay tổ chức có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu đã được thống nhất là sẽ làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương.</p> <p>Mọi người tiếp cận với và kiểm soát các nguồn lực và năng lực để tránh, đối phó với, phục hồi và thích nghi với tác động của biến đổi khí hậu và hiểm họa thiên nhiên.</p>

- Ghi nhận rằng các cộng đồng không đồng nhất nên các hộ gia đình hoặc cá nhân nhất định trong cộng đồng có thể có các mức độ dễ bị tổn thương và năng lực khác nhau, ví dụ như nam giới và phụ nữ, người khuyết tật, người không có đất, dân tộc thiểu số, v.v..
- Yêu cầu nhóm xác định tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực cụ thể với từng hiểm họa hoặc hậu quả biến đổi khí hậu đối với nam giới, phụ nữ và từng nhóm dễ bị tổn thương nhất định. Điền vào bảng, xem mẫu dưới đây. Để dành cho mọi người thời gian và khuyến khích họ 'nghĩ rộng ra ngoài chiếc hộp'. Với hoạt động này bạn có thể chia thành các nhóm nhỏ 3-4 người và để mỗi nhóm làm việc với một hiểm họa hoặc tác động của biến đổi khí hậu. Sản phẩm của nhóm sau đó có thể được trình bày và thảo luận trong toàn thể.
- Yêu cầu nhóm xác định 4 hoặc 5 tình trạng dễ bị tổn thương có tác động lớn nhất đối với sinh kế và sức khỏe toàn diện của lần lượt các nhóm: phụ nữ, nam giới, và các nhóm khác. Tô màu khác nhau vào trong biểu, đặt một vòng tròn có màu sắc quanh những đặc tính đó và đặt một ngôi sao với một màu khác vào trong hộp tương ứng.
- Yêu cầu nhóm làm tương tự cho các năng lực (bao gồm các nguồn lực); năng lực nào là quan trọng nhất và hiện đã có trong nhóm nam giới, phụ nữ và các nhóm khác.

Mẫu bảng Ma trận Tình trạng dễ bị tổn thương và Năng lực phân theo giới:

HẬU QUẢ CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU HOẶC HIỂM HỌA THIÊN NHIÊN	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG			NĂNG LỰC, GỒM CẢ CÁC NGUỒN LỰC		
	PHỤ NỮ	NAM GIỚI	KHÁC*	PHỤ NỮ	NAM GIỚI	KHÁC*
	*nghĩa là: người khuyết tật, dân tộc thiểu số, người không có đất, v.v..			*nghĩa là: người khuyết tật, dân tộc thiểu số, người không có đất, v.v..		
Nhiệt độ cao hơn						
Hạn hán trái mùa						
Bão, xâm nhập mặn, lũ lụt gia tăng, lượng mưa thất thường.						

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi ma trận được hoàn thành, hỏi các thành viên nhóm các câu hỏi sau:

- » Có sự khác biệt trong tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực giữa nam giới và phụ nữ, và với nhóm dễ bị tổn thương cụ thể không? Tại sao? Có sự khác biệt giữa các hiểm họa khác nhau và các hậu quả của biến đổi khí hậu không?
- » Những chiến lược thích ứng nào đang được mọi người sử dụng để ứng phó với tình trạng dễ bị tổn thương quan trọng nhất? Các năng lực và chiến lược hiện có được xác định đã đủ hay chưa? Cần thêm gì nữa?
- » Những thách thức trong việc áp dụng những chiến lược mới và xây dựng năng lực tốt hơn là gì? Có sự khác biệt đối với nam giới và phụ nữ hay không?

HẬU QUẢ CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU HOẶC HIỂM HỌA THIÊN NHIÊN	TÌNH TRẠNG ĐỂ BỊ TỔN THƯƠNG			NĂNG LỰC, gồm cả các nguồn lực		
	PHỤ NỮ	NAM GIỚI	KHÁC*	PHỤ NỮ	NAM GIỚI	KHÁC*
	*nghĩa là: người khuyết tật, dân tộc thiểu số, người không có đất, v.v..			*nghĩa là: người khuyết tật, dân tộc thiểu số, người không có đất, v.v..		
Nhiệt độ cao hơn						
Hạn hán trái mùa						
Bão, xâm nhập mặn, lũ lụt gia tăng, lượng mưa thất thường.						



13 BẢNG SO SÁNH PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG

Trích từ: *Climate Change and Environmental Degradation Risk and Adaptation Assessment, Tearfund. 2012*

MỤC TIÊU

- » Nhằm cùng nhau xác định các phương án thích ứng cho cộng đồng để vượt qua tình trạng dễ bị tổn thương trước khí hậu hiện nay và trong tương lai
- » So sánh các phương án dựa vào một danh sách các tiêu chí và theo sự ưu tiên



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi những hành động tập thể của nhiều bên liên quan khác nhau, ở cấp cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng và xã hội. Nó cũng đòi hỏi sự kết hợp của các hành động ngắn hạn và dài hạn để đối phó với biến đổi khí hậu hiện nay và trong tương lai, suy nghĩ hướng về tương lai và đem lại những lợi ích phát triển kinh tế xã hội bền vững. Tuy nhiên, không thể làm được mọi thứ do nguồn lực hạn chế (sẵn có hiện nay và trong tương lai).

Công cụ này giúp bạn giải quyết vấn đề về các ưu tiên cạnh tranh nhau, so sánh và xếp hạng về mặt tác động, tính liên quan, tiềm năng thích ứng, chi phí hiệu quả, nguy cơ thích nghi không tốt, sự bền vững môi trường v.v.. Kết quả là sự kết hợp của các hành động ngắn và dài hạn đã được nhất trí mà có lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng cũng như hạn chế sự tác động của biến đổi khí hậu.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Hành động thích ứng cần có lợi ích bình đẳng cho cả nam giới và phụ nữ, nâng cao vị thế của phụ nữ và giải quyết những bất bình đẳng đang tồn tại. Xử lý và chuyển đổi tích cực sự bất bình đẳng giới thông qua các sáng kiến giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu cho phép bạn thúc đẩy quyền bình đẳng của phụ nữ và tăng cường tác động bền vững của các hoạt động liên quan đến khí hậu.

Ngoài sự ưu tiên, các tiêu chí cụ thể về giới và nâng cao vị thế có thể được đưa thêm vào: vd. có lợi cho phụ nữ cũng như nam giới, tác động tích cực lên khối lượng công việc của phụ nữ, góp phần vào nâng cao tiếng nói và sự ảnh hưởng của phụ nữ ở nơi công cộng và ở nhà; đảm bảo tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực một cách bình đẳng.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này nên diễn ra trong khoảng 2 giờ đồng hồ gồm cả thảo luận, 1 giờ để đưa ra các phương án thích nghi khác nhau dựa trên tầm nhìn và 1 giờ để xác định ưu tiên và thảo luận sâu hơn.

1. Trước khi bắt đầu bài tập này, nhóm điều hành viên nên tham khảo các tài liệu khác (xem 4.5 - danh sách các tài liệu thứ cấp) để xác định một danh sách các phương án thích ứng tiềm năng cho mỗi ngành. Danh sách các Tác động và Phương án trong công cụ 4.9 có thể hỗ trợ việc đó.

CHÚ Ý: Cộng đồng ngồi ở ghế lái. Đầu tiên họ sẽ tự xác định họ cảm thấy phương án thích ứng nào là có tính liên quan và phù hợp nhất cho tình trạng dễ bị tổn thương với khí hậu cụ thể. Sau đó, điều hành viên có thể gợi ý các lựa chọn khác dựa trên việc rà soát lại các nguồn tài liệu thứ cấp, thảo luận với chính quyền địa phương, các nhà khoa học về khí hậu, những người làm trong lĩnh vực phát triển khác trong khu vực v.v..

2. Nhắc nhở mọi người về tuyên bố tầm nhìn được xây dựng ở bước trước bằng cách đọc to cho mọi người nghe. Chia tầm nhìn thành các mục tiêu hoặc các ngành.

3. Yêu cầu mọi người tự do tư duy nhanh về việc cần những gì để đạt được tầm nhìn và các mục tiêu căn cứ vào tình hình cộng đồng hiện nay. Mọi người có thể làm việc này theo nhóm hoặc cá nhân. Dành đủ thời gian cho hoạt động này! Yêu cầu mọi người xác định chi tiết là họ phải làm gì để thay đổi tình trạng dễ bị tổn thương đối với khí hậu hiện nay nhằm đạt được các mục tiêu mong muốn:
 - » Thực tế hiện nay khác so với các mục tiêu hoặc tầm nhìn trong tương lai như thế nào?
 - » Chúng ta còn thiếu những gì? Chúng ta có thể cải thiện được điều gì?
 - » Chúng ta đạt được mục tiêu bằng cách nào?
 - » Giải pháp hoặc chiến lược nào để giảm tình trạng dễ bị tổn thương trong ngắn, trung và dài hạn?
4. Liệt kê tất cả các biện pháp có thể thực hiện ở cột phía bên trái của bảng, cạnh mục tiêu tương ứng (xem biểu mẫu). Yêu cầu người tham gia cần phải chi tiết. Hỏi thêm các câu hỏi để đảm bảo mọi người rõ về các biện pháp. Đảm bảo phụ nữ, nam giới cũng như các đại diện từ các nhóm dễ bị tổn thương khác có tiếng nói.
5. Đến đây người điều hành có thể đề cập đến các giải pháp khác chưa được liệt kê trước đây (xem bước 1) và để cộng đồng quyết định liệu họ có muốn đưa thêm những phương án mới này vào cột bên trái hay không.
6. Giải thích với người tham gia rằng bây giờ chúng ta sẽ cố gắng xếp thứ ưu tiên các biện pháp hoặc các phương án khác nhau ở bên trái bảng để có thể đưa ra các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu quan trọng nhất cho cộng đồng. Chúng ta sẽ đánh giá mỗi lựa chọn dựa trên một danh sách các tiêu chí.

CHÚ Ý: Nếu các bài tập ĐGNLTTKH và Xác định tầm nhìn đã được thực hiện một cách hiệu quả, mọi người sẽ tự động đưa ra được các phương án thích ứng để đối phó với tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro khí hậu và thiên tai hiện tại và trong tương lai.

7. Hỏi mọi người xem những gì là quan trọng đối với cộng đồng trong khi xem xét xếp thứ tự ưu tiên các phương án thích ứng với biến đổi khí hậu; dựa trên các bài tập đã thực hiện từ trước, làm thế nào để họ biết điều gì đó đang giúp họ thích ứng với rủi ro và hiểm họa biến đổi khí hậu và điều gì là phù hợp với cộng đồng của họ? Tập trung vào định nghĩa về năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đưa ra 5-6 tiêu chí. Hãy chắc chắn rằng tất cả mọi người đồng ý về cách giải thích hoặc ý nghĩa của các tiêu chí! Điều hành viên có thể giúp quá trình này bằng cách đưa ra một hoặc hai ví dụ. Các tiêu chí có thể là:
 - » Giải quyết các rủi ro thiên tai và khí hậu hiện tại và/hoặc trong tương lai,
 - » Dựa vào các nguồn lực sẵn có tại địa phương,
 - » Không khai thác các nguồn lực tự nhiên nhạy cảm với khí hậu,
 - » Lợi ích lâu dài với khí hậu,
 - » Có lợi cho nam giới, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương nhất,
 - » Đáp ứng giới và chuyển đổi tích cực về giới,
 - » Xây dựng dựa trên các chiến lược thích ứng sinh kế hiện có,
 - » Chính phủ phê duyệt hoặc nằm trong kế hoạch của chính phủ,
 - » Hiệu quả về mặt chi phí,
 - » Có tiềm năng cho sự đóng góp cộng đồng,
 - » Thu nhập bền vững được cải thiện,
8. Đến đây việc sắp xếp thứ tự ưu tiên có thể bắt đầu: dựa vào 5 hoặc 6 tiêu chí đã được lựa chọn, đi qua lần lượt từng phương án thích ứng và yêu cầu người tham gia đặt một số dấu cộng cho một tiêu chí ở một lựa chọn, tùy vào mức độ mà tiêu chí phù hợp với lựa chọn đó; 1 dấu cộng = thấp; 2 dấu cộng = trung bình và 3 dấu cộng = cao. Đi lần lượt từng phương án cho đến hết bảng. Bạn có thể thực hiện phần này thông qua bài tập nhóm để đẩy nhanh quá trình.
9. Sau khi hoàn thiện bảng, đếm các dấu cộng cho mỗi phương án và ghi tổng số vào cột ngoài cùng bên phải của bảng. Các phương án có nhiều dấu cộng nhất sẽ là các lựa chọn ưu tiên.



BẢNG SO SÁNH CÁC PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG

MỤC TIÊU	PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ						
		Dùng các nguồn lực sẵn có tại địa phương	Có lợi cho phụ nữ và cả nam giới	Không khai thác các nguồn lực tự nhiên nhạy cảm với khí hậu	Giải quyết các rủi ro thiên tai và khí hậu cụ thể	Lợi ích lâu dài với khí hậu	Chính phủ phê duyệt	Tổng số:
'Giáo dục tốt hơn'	Cơ sở đào tạo nghề		XX	XXX			X	6
	Giảng dạy bằng ngôn ngữ địa phương	X	XX	XXX				6
'Rừng rộng và được bảo vệ'	Quản lý rừng bởi cộng đồng	XXX	XXX	XX	XXX	XXX	X	15
	Trồng thêm rừng ngập mặn	XX	XX	XXX	XXX	XXX	XX	15
'Thu nhập cao và bền vững từ nông nghiệp'	Các loại cây trồng đa dạng hơn	XX	XX	XX	XXX	XX	X	12
	Tăng lên 3 vụ lúa một năm	X	X				XXX	5
	Nuôi tôm hữu cơ	X	X	X	XX	XXX	X	9
'Cơ sở hạ tầng được cải thiện'	Các thiết bị chứa nước sạch	X	XX			X	X	5
	Cầu và đường cao hơn	X	XXX	X	XX		XX	9
	Trung tâm trú ẩn hoặc di tản	X	XXX	XX	XXX		XXX	12
'Động vật không bị bệnh'	Dùng vắc-xin sớm cho vật nuôi	X	XX	XX	XX	X	XX	10
	Giới thiệu giống bò mới		XX	XX	XXX	X		8
	Cảnh báo sớm bệnh tật	X	XX	XXX	XX	XX	XX	12
v.v..	v.v..							

THẢO LUẬN

Sau khi hoàn thành bảng, hỏi người tham gia những câu hỏi sau:

- » Bạn có đồng ý với kết quả không?
- » Nam giới và phụ nữ có các ưu tiên khác nhau? Về các nhóm kinh tế xã hội và các nhóm dễ bị tổn thương khác trong cộng đồng thì sao?
- » Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, có tiêu chí nào quan trọng hơn tiêu chí khác không? Tại sao? Điều đó có ảnh hưởng đến sự sắp xếp ưu tiên không?
- » Lựa chọn nào khả thi trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn?



TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ:												
PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG												
MỤC TIÊU												

14 BIỂU ĐỒ BỐN GÓC ĐO ĐỘ QUAN TÂM VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG

Trích từ: *Mendelow's Power-Interest Grid*. 1991

MỤC TIÊU

Để hiểu được các bên liên quan tham gia vào các hoạt động thích ứng như thế nào, họ có mối quan tâm gì và đóng góp như thế nào cho thành công của hoạt động cụ thể đó.



TRUYỀN THÔNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Thích ứng biến đổi khí hậu đòi hỏi phải hành động tập thể, và liên quan đến một loạt các nhân tố: nhà quy hoạch nông nghiệp, người cung cấp dịch vụ khuyến nông, khu vực tư nhân, cán bộ y tế, truyền thông, chính trị gia, các nhà cung cấp dịch vụ tài chính, các nhà khoa học khí hậu, tổ chức quần chúng, những người làm trong lĩnh vực phát triển, các nhóm cộng đồng khác nhau v.v.. với sự quan tâm và tầm ảnh hưởng đặc biệt của họ trong việc tạo điều kiện để các hành động thích ứng diễn ra.

Công cụ này khuyến khích người tham gia lập sơ đồ và thảo luận về các nhân tố cho các can thiệp thích ứng. Nó giúp thấy được ai là tác nhân quan trọng nhất cần phải tham gia, đồng thời cũng cho thấy tác nhân có thể cản trở các biện pháp nhất định. Nó giới thiệu tầm quan trọng của quản trị khí hậu bởi các tác nhân chính phủ và phi chính phủ khác nhau.

TRUYỀN THÔNG VỀ GIỚI



Nhận thức và thực tế về cán cân quyền lực và sự ảnh hưởng trong một hộ gia đình, cộng đồng và xã hội khác nhau giữa phụ nữ và nam giới, do cơ hội tiếp cận không bình đẳng với thông tin, đào tạo, tài chính, nguồn lực v.v.. Hành động thích ứng có thể chỉ thực sự diễn ra và có hiệu quả nếu nam giới và phụ nữ được bình đẳng tham gia và có ảnh hưởng đến việc ra quyết định và hành động về biến đổi khí hậu.

Công cụ này giúp bạn thấy được nhận thức và thực tế có thể khác nhau ở chỗ nào và thảo luận làm thế nào để chúng ta khuyến khích vai trò lãnh đạo của phụ nữ và tăng cơ hội bình đẳng cho nam giới và phụ nữ.

ĐIỀU HÀNH NHƯ THẾ NÀO



Hoạt động này nên diễn ra trong khoảng 1 giờ bao gồm cả thảo luận: 30 phút vẽ biểu đồ bốn góc, và 30 phút thảo luận. Bài tập có thể làm theo nhóm chung nhưng cũng có thể làm trong nhóm tập trung riêng (nam giới, phụ nữ, nông dân, doanh nhân, chính quyền, v.v..) sau đó kết quả sẽ được trình bày và thảo luận trong toàn thể:

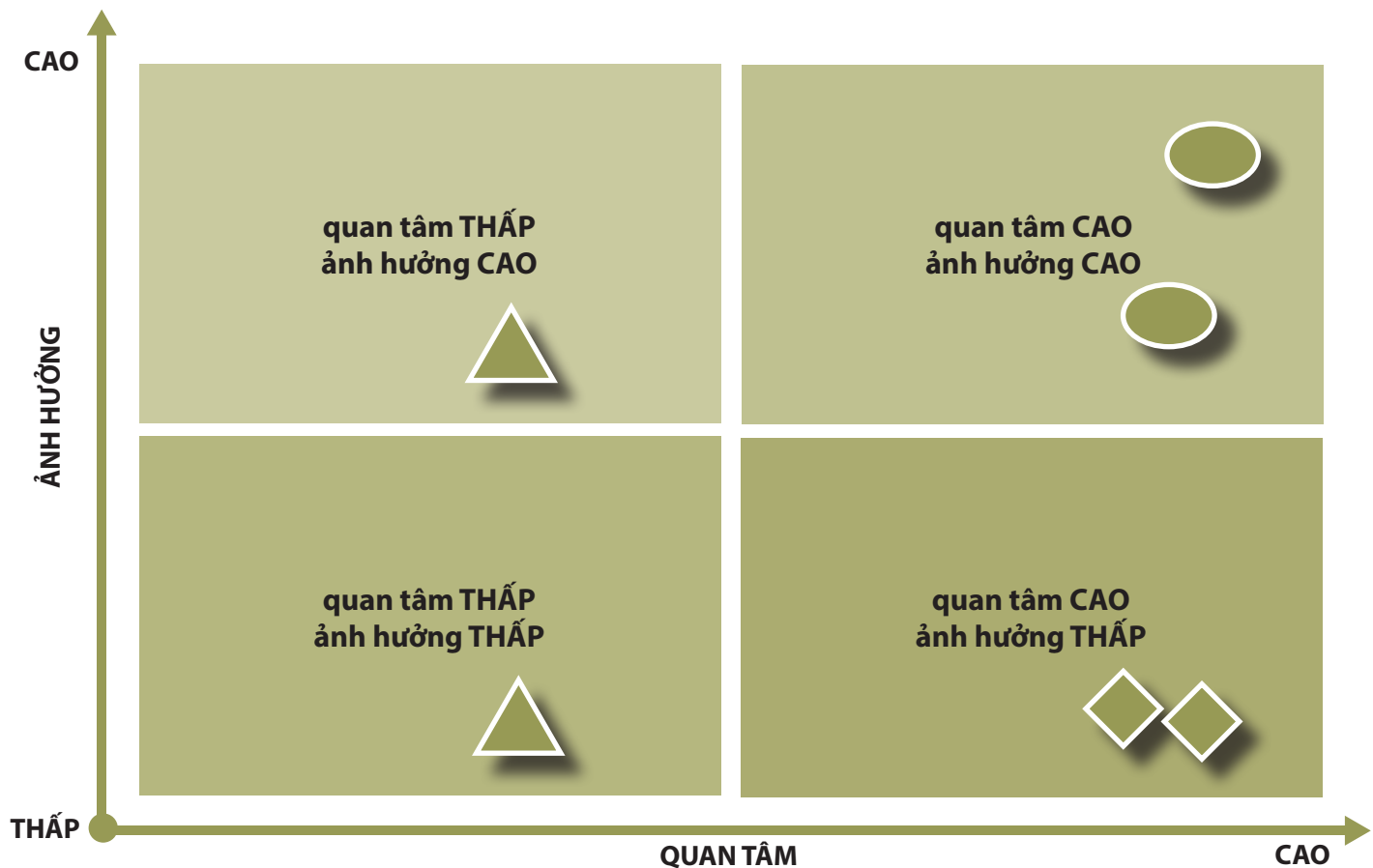
1. Giải thích với người tham gia rằng chúng ta sẽ xem xét tất cả các tác nhân khác nhau có liên quan đến các nỗ lực thích ứng biến đổi khí hậu bằng cách này hay cách khác. Yêu cầu họ liệt kê tất cả các nhân tố và viết mỗi nhân tố vào một tờ giấy riêng biệt hoặc thẻ màu (hoặc ký hiệu). Nếu cần, có thể nhóm các nhân tố thành nhóm nhưng không làm mất các chi tiết cụ thể.
2. Lấy một tờ giấy trắng lớn và vẽ hai trục hoặc mũi tên trên đó, trục ngang thể hiện 'sự quan tâm' và trục đứng thể hiện 'sự ảnh hưởng'. Chia một góc trục ra thành 4 hộp để bạn có các góc phần tư với sự kết hợp như sau (xem ảnh bên dưới):
 - » Quan tâm thấp, ảnh hưởng thấp
 - » Quan tâm cao, ảnh hưởng thấp
 - » Quan tâm thấp, ảnh hưởng cao
 - » Quan tâm cao, ảnh hưởng cao
3. Giải thích cẩn thận ý nghĩa của sự quan tâm và sự ảnh hưởng: cả hai đều quan trọng cho hành động hiệu quả
 - » Quan tâm: các tác nhân này mong muốn tham gia vào hành động thích ứng này. Họ thường hưởng lợi trực tiếp từ đó
 - » Ảnh hưởng: những tác nhân này có quyền lực, có thể ra quyết định về hành động thích ứng này.

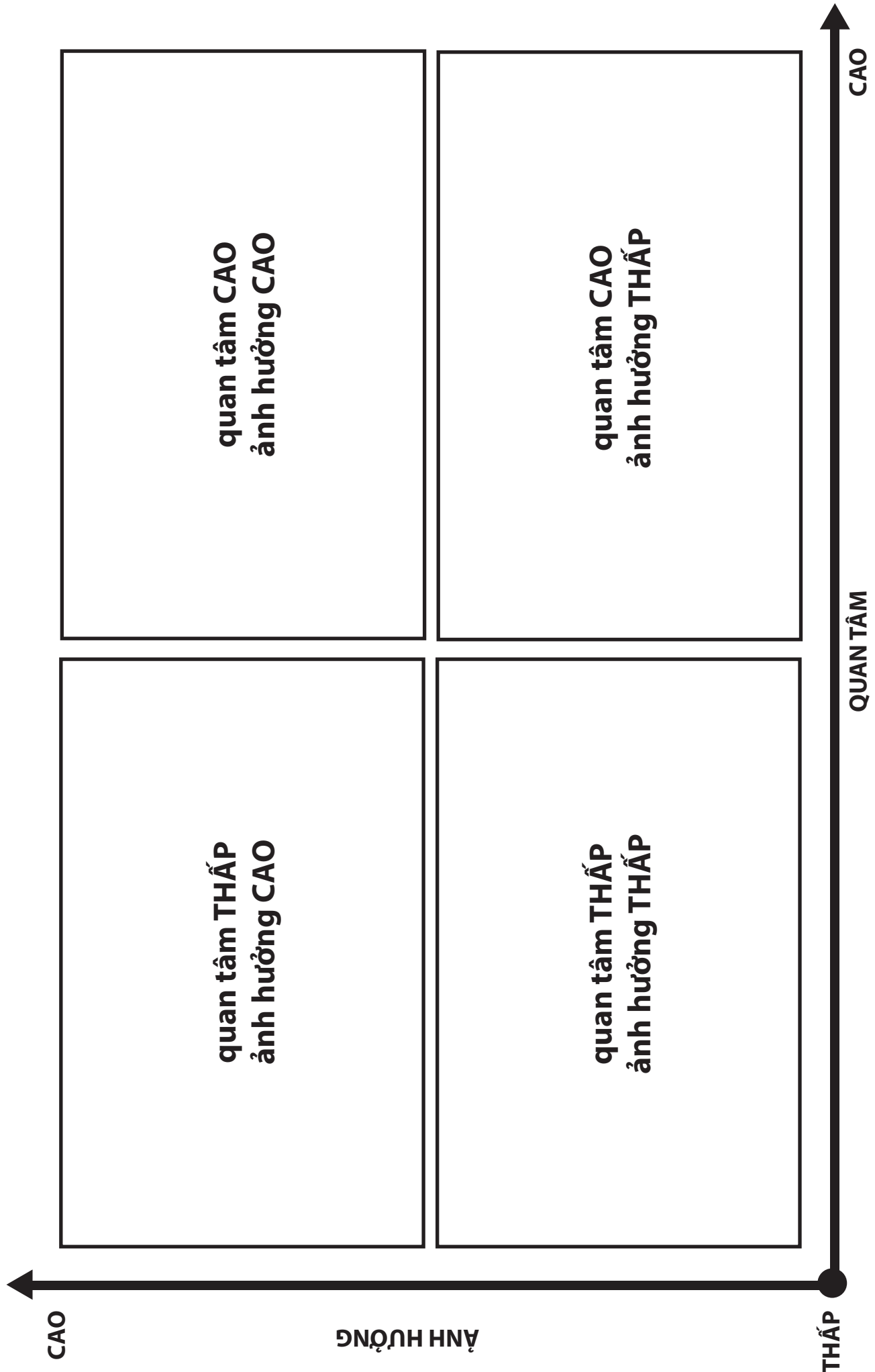
4. Liệt kê các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu mà cộng đồng đã thống nhất trong các công cụ trước, vd bảo tồn rừng ngập mặn, xây cầu, đào tạo nghề dệt may, cảnh báo sớm bệnh tật, giới thiệu giống cây trồng mới, trung tâm di tản v.v..
5. Bắt đầu bằng hành động ưu tiên số một (xem bảng so sánh phương án thích ứng): lấy các thẻ màu với các tác nhân liên quan đến hành động thích ứng cụ thể đó, đặt thẻ vào biểu đồ xem ai quan tâm, ai có sức ảnh hưởng?
6. Tiến hành bài tập cho các hành động khác nhau, với các nhóm khác nhau. Dùng các câu hỏi dưới đây để xúc tiến thảo luận.
7. Lời khuyên: bạn cũng có thể làm bài tập góc phần tư này với các hành động hoặc biện pháp tăng cường bình đẳng giới trong cộng đồng, và xem ai quan tâm và ai ảnh hưởng đến những hành động này. Sau đó có thể kết hợp với các hành động thích ứng để giải quyết cả vấn đề thích ứng và bình đẳng giới.
8. Lời khuyên: chú ý rằng trong suốt thời gian tiến hành dự án, sự quan tâm và ảnh hưởng có thể thay đổi, nên biểu đồ này cũng là một công cụ giám sát và đánh giá hữu ích

CÁC CÂU HỎI THẢO LUẬN

Sau khi hoàn thiện biểu đồ, hỏi các thành viên nhóm các câu hỏi sau:

- » Hành động nào được các bên liên quan quan tâm nhất? Ai có tầm ảnh hưởng hoặc quyền lực lớn nhất trong việc xúc tiến thực hiện hành động, đâu là tác nhân chính?
- » Chúng ta phối hợp với các bên liên quan này như thế nào, thông qua cơ chế tham vấn nào?
- » Hành động thích ứng nào nhận được sự quan tâm cao, nhưng không có bên liên quan nào có ảnh hưởng đến hành động đó (ảnh hưởng thấp)? Tại sao bạn lại nghĩ như vậy? Làm thế nào để chúng ta có thể tạo điều kiện để những hành động này diễn ra nếu chúng rất quan trọng?
- » Có sự tương đồng và khác biệt gì giữa cách mà nam giới và phụ nữ đánh giá sự quan tâm và ảnh hưởng trong thích ứng biến đổi khí hậu? Bạn giải thích sự khác biệt đó như thế nào?











TÀI LIỆU





MỤC LỤC

Tài liệu	
1	Hồ sơ nhóm chuyên trách TƯDVCD, giảng viên TƯDVCD và điều hành viên TƯDVCD
2	Hướng dẫn kiểm tra trước và sau đào tạo
3	Biểu mẫu kế hoạch công việc để chuẩn bị lập kế hoạch TƯDVCD thôn/ấp/bản
4	Danh sách các tài liệu thứ cấp tiềm năng
5	Danh sách kiểm tra Các tác động của Biến đổi Khí hậu và Phương án Thích ứng
6	Biểu mẫu báo cáo (cập nhật) lập kế hoạch TƯDVCD thôn/ấp/bản
7	Biểu đồ phát triển quy trình lập kế hoạch TƯDVCD 10 bước
8	Biểu đồ phát triển lập kế hoạch TƯDVCD thôn/ấp/bản
9	Tổng quan quy trình KHPTKTXH hàng năm
10	Lồng ghép TƯDVCD vào biểu đồ phát triển KHPTKTXH
11	Biểu mẫu kế hoạch TƯDVCD cấp xã
12	Các tiêu chí của chính phủ và bảng chấm điểm cho các hành động TƯDVCD sàng lọc
13	Danh sách các tài liệu đào tạo về Thích ứng Biến đổi Khí hậu, Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Giới
14	Các tài liệu Hướng dẫn và cẩm nang khác về TƯDVCD
15	Giải thích thuật ngữ



1 HỒ SƠ NHÓM CHUYÊN TRÁCH TƯ DV CĐ, GIẢNG VIÊN TƯ DV CĐ VÀ ĐIỀU HÀNH VIÊN TƯ DV CĐ

Những hồ sơ dự kiến này đã được áp dụng trong dự án ICAM của CARE (2012-2014) nhưng cần được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh bản địa và mục tiêu dự án:



NHÓM CHUYÊN TRÁCH TƯ DV CĐ

MỤC ĐÍCH HOẶC MỤC TIÊU

Một nhóm chủ chốt hoặc nhóm 'chuyên trách' gồm những người có quyền ra quyết định trong chính quyền, những người tham gia và điều phối tất cả các loại hoạt động về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu ở địa phương sẽ chịu trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ trong việc phê duyệt và huy động nguồn lực, cho toàn bộ quá trình lập kế hoạch TƯ DV CĐ. Họ sẽ được định hướng và liên tục được thông tin trong suốt quá trình. Vì họ có vai trò và ảnh hưởng trong chính quyền địa phương, đặc biệt là ở cấp tỉnh và huyện, nên họ được kỳ vọng là sẽ giúp huy động nguồn lực để triển khai việc lập kế hoạch cũng như hỗ trợ thực hiện các kế hoạch. Sự tham gia của họ làm tăng khả năng chấp nhận sáng kiến về mặt chính trị cũng như khả năng nhân rộng và tính bền vững của quá trình lập kế hoạch.

NHIỆM VỤ

- » Tham gia vào các buổi định hướng (và đào tạo) liên quan đến biến đổi khí hậu, giới và biến đổi khí hậu, lập kế hoạch TƯ DV CĐ v.v. mà dự án tổ chức
- » Hướng dẫn kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện quá trình lập kế hoạch TƯ DV CĐ ở cấp thôn/ấp/bản và cấp xã (theo chức năng nhiệm vụ chính thức)
- » Lựa chọn và giúp xúc tiến phê duyệt chính thức danh sách các giảng viên TƯ DV CĐ, đảm bảo tính đại diện về giới và các nhóm đối tượng trong xã hội
- » Đạt được sự phê duyệt cho các kế hoạch TƯ DV CĐ thôn/ấp/bản và xã (theo chức năng nhiệm vụ chính thức)
- » Hướng dẫn lồng ghép phân tích và hành động TƯ DV CĐ cấp thôn/ấp/bản và xã vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (KHPTKTXH) năm năm và hàng năm của tỉnh, huyện và các kế hoạch ngành có liên quan
- » Tích cực huy động nguồn lực (thời gian, con người, tài chính) từ các nguồn của chính phủ và phi chính phủ cho việc thực hiện các kế hoạch TƯ DV CĐ, và cho khả năng nhân rộng và tính bền vững của quá trình lập kế hoạch TƯ DV CĐ
- » Chia sẻ kết quả của quá trình lập kế hoạch TƯ DV CĐ tại các cuộc họp, hội thảo cấp quốc gia và địa phương v.v. để thúc đẩy thích ứng dựa vào cộng đồng và lập kế hoạch TƯ DV CĐ

THÀNH VIÊN

Nhóm chuyên trách sẽ gồm từ 10 đến 15 người đến từ hai phân nhóm: 1/ những người ra quyết định TƯ DV CĐ: một nhóm người chịu trách nhiệm phê duyệt các kế hoạch và các văn bản về việc thực hiện có liên quan và triển khai các hành động TƯ DV CĐ trong thực tế; và 2/ các đại diện giảng viên TƯ DV CĐ, với chuyên môn kỹ thuật tốt nhất về biến đổi khí hậu. Các thành viên tham gia vào nhóm chuyên trách này có thể là chủ tịch hoặc phó chủ tịch cấp huyện và tỉnh, nhưng thường sẽ là những người phụ trách các cơ quan/sở ngành liên quan được đề xuất như sau:

- » Các ủy ban Nhân dân,
- » Sở Tài nguyên Môi trường (khí tượng thủy văn),
- » Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (khuyến nông, sản xuất cây trồng, quản lý đê điều và thủy lợi, lâm nghiệp),
- » Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- » Sở Giáo dục và Đào tạo,
- » Sở Khoa học và Công nghệ,
- » Sở xây dựng/ Giao thông Vận tải
- » Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Nông dân v.v..
- » Các cơ quan liên quan khác nếu phù hợp và có thể (Sở Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giáo dục, Lao động Thương binh và Xã hội)

Chú ý: CARE tại Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ cho sự tham gia của phụ nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ. Bởi vậy, nhóm chuyên trách TƯ DV CĐ cần đảm bảo sự đại diện về giới (nam giới và phụ nữ) trong vai trò lãnh đạo và tư cách thành viên, trong các quá trình lập kế hoạch, thực hiện và ra quyết định về TƯ DV CĐ.

KỸ NĂNG VÀ CHUYÊN MÔN

Kỹ năng và kinh nghiệm chính mà các thành viên nhóm chuyên trách cần có:

- » Có kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu và thích ứng dựa vào cộng đồng
- » Hiểu biết về phát triển cộng đồng và lập kế hoạch có sự tham gia từ dưới lên
- » Hiểu biết chi tiết về khung thể chế, các quy định, hệ thống lập kế hoạch và quy trình phê duyệt của Chính phủ
- » Có quyền ảnh hưởng và ra quyết định (theo chức năng nhiệm vụ)
- » Có mạng lưới bản địa rộng rãi và mạnh mẽ
- » Tận tâm với sự bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ
- » Kỹ năng quản lý
- » Giải quyết vấn đề và xây dựng sự đồng thuận



GIẢNG VIÊN TỨDVCE

MỤC ĐÍCH HOẶC MỤC TIÊU

Một nhóm các giảng viên chuyên nghiệp với kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về biến đổi khí hậu, thích ứng dựa vào cộng đồng, lập kế hoạch TỨDVCE, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giới và biến đổi khí hậu, đào tạo, truyền thông, huy động cộng đồng, các kỹ năng phân tích v.v. sẽ dẫn dắt việc triển khai quá trình lập kế hoạch TỨDVCE ở nhiều nơi khác nhau (với sự hỗ trợ từ các điều hành viên). Họ sẽ dẫn dắt việc đào tạo các điều hành viên TỨDVCE và cũng tham gia thực hiện các hành động TỨDVCE hoặc các hoạt động dự án cụ thể.

NHIỆM VỤ

- » Tham gia vào các buổi đào tạo liên quan đến biến đổi khí hậu, giới và biến đổi khí hậu, công cụ và quá trình lập kế hoạch v.v. do dự án tổ chức
- » Hỗ trợ lựa chọn và đào tạo các điều hành viên TỨDVCE cấp xã và thôn/ấp/bản, gồm hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn, và đào tạo vừa học vừa làm
- » Dẫn dắt và điều phối quá trình lập kế hoạch và cập nhật TỨDVCE hàng năm tại huyện hoặc xã tương ứng, và huy động các điều hành viên TỨDVCE để hỗ trợ
- » Đóng góp vào việc tài liệu hóa và truyền đạt đầy đủ kết quả lập kế hoạch, gồm báo cáo và kế hoạch hành động, tới nhóm chuyên trách TỨDVCE và các tác nhân khác
- » Đại diện cho các giảng viên và điều hành viên trong nhóm chuyên trách đưa ra một cách kịp thời và đầy đủ thông tin phản hồi và đóng góp kỹ thuật trong các cuộc thảo luận của nhóm chuyên trách
- » Đóng góp vào việc triển khai các hành động TỨDVCE ở địa phương tương ứng của họ
- » Tích cực thúc đẩy sự tham gia và vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch TỨDVCE và triển khai các hành động TỨDVCE

THÀNH VIÊN

Số giảng viên TỨDVCE tùy thuộc vào mức độ bao phủ địa lý của dự án, là những người đến từ cấp tỉnh, huyện và xã. Họ là cán bộ của các sở/ngành liên quan (Sở TNMT, Sở NNPTNT, Ủy ban PPCLB, các tổ chức đoàn thể, giáo dục v.v..) với kinh nghiệm thực tế về thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai hoặc những lĩnh vực liên quan. Họ sẽ có trình độ hiểu biết và kinh nghiệm tối thiểu về đào tạo, huy động cộng đồng, truyền thông, nâng cao nhận thức v.v.. Họ cần quen thuộc với việc tài liệu hóa và báo cáo. Toàn bộ nhóm cần đại diện đầy đủ cho tất cả các giới và các nhóm xã hội trong tỉnh. Họ cần tận tâm và sẵn sàng sử dụng thời gian cùng cộng đồng.

Chú ý: CARE tại Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ cho sự tham gia của phụ nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ. Bởi vậy, giảng viên TỨDVCE cần đảm bảo sự đại diện về giới (nam giới và phụ nữ) trong vai trò lãnh đạo và tư cách thành viên, trong các quá trình lập kế hoạch, thực hiện và ra quyết định về TỨDVCE.

KỸ NĂNG VÀ CHUYÊN MÔN

Các kỹ năng và kinh nghiệm chính mà các giảng viên TỨDVCE cần có:

- » Có kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, thiên tai và thích ứng dựa vào cộng đồng
- » Kinh nghiệm hoặc hiểu biết tốt về phát triển cộng đồng và lập kế hoạch có sự tham gia từ dưới lên
- » Hiểu biết chi tiết về khung thể chế, các quy định, hệ thống lập kế hoạch và quy trình phê duyệt của Chính phủ
- » Có mạng lưới rộng rãi gồm các tổ chức đoàn thể, khuyến nông viên, thành viên cộng đồng, nhà nghiên cứu v.v..
- » Tận tâm với sự bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ
- » Kỹ năng tổ chức và điều phối
- » Giải quyết vấn đề và xây dựng sự đồng thuận
- » Suy nghĩ sáng tạo và có tính phân tích



ĐIỀU HÀNH VIÊN TƯ DVCD

MỤC ĐÍCH HOẶC MỤC TIÊU

Một nhóm điều hành viên TƯ DVCD sẽ hỗ trợ các giảng viên TƯ DVCD trong việc tổ chức các buổi lập kế hoạch TƯ DVCD tại các thôn/ấp/bản và các xã (tùy thuộc vào nguồn lực, khâu này có thể chỉ được tiến hành ở cấp xã). Họ sẽ được đào tạo tối thiểu (các chủ đề kỹ thuật và kỹ năng điều hành) để hỗ trợ trong các bài tập lập kế hoạch cộng đồng và đảm bảo tổ chức hậu cần cho việc lập kế hoạch TƯ DVCD tại thôn/ấp/bản hoặc xã của họ. Để đảm bảo nền tảng vững vàng và sự chấp nhận về mặt chính trị từ cấp hành chính gắn với cộng đồng nhất, trưởng thôn/ấp/bản cũng được khuyến khích trở thành một điều hành viên TƯ DVCD. Trưởng thôn/ấp/bản sẽ dẫn dắt đa số các cuộc thảo luận toàn thể và tài liệu hóa báo cáo TƯ DVCD, gồm cả kế hoạch hành động, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ các giảng viên TƯ DVCD.

NHIỆM VỤ

- » Tham gia các buổi đào tạo về kiến thức căn bản liên quan đến biến đổi khí hậu, lồng ghép giới, công cụ lập kế hoạch TƯ DVCD, các kỹ năng điều hành v.v.. được các giảng viên TƯ DVCD cung cấp
- » Điều hành và hỗ trợ hậu cần cho quá trình lập kế hoạch và cập nhật TƯ DVCD hàng năm tại xã hoặc thôn/ấp/bản tương ứng của họ
- » Huy động thành viên cộng đồng tham gia vào các buổi lập kế hoạch TƯ DVCD
- » Trưởng thôn/ấp/bản dẫn dắt việc tài liệu hóa các kết quả lập kế hoạch TƯ DVCD, gồm báo cáo và kế hoạch hành động, với sự hỗ trợ từ các giảng viên TƯ DVCD
- » Đóng góp vào việc triển khai các hành động TƯ DVCD tại địa phương tương ứng
- » Huy động nguồn lực (thời gian, con người) từ cộng đồng và các nguồn lực khác cho việc triển khai các kế hoạch TƯ DVCD
- » Cung cấp thông tin phản hồi và thúc đẩy quá trình và kết quả của việc lập kế hoạch lên cấp cao hơn và các bên liên quan khác
- » Tích cực thúc đẩy sự tham gia và vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch TƯ DVCD và triển khai các hành động TƯ DVCD

THÀNH VIÊN

Số điều hành viên TƯ DVCD tùy thuộc vào mức độ bao phủ địa lý của dự án, là những người đến từ cấp xã và thôn/ấp/bản. Họ là cán bộ của các sở/ngành liên quan (Sở TNMT, Sở NNPTNT, Ủy ban PPCLB, trưởng thôn/ấp/bản) và các tổ chức đoàn thể với kinh nghiệm thực tế về phát triển cộng đồng hoặc những lĩnh vực liên quan. Họ sẽ có trình độ hiểu biết và kinh nghiệm tối thiểu về huy động cộng đồng, truyền thông, nâng cao nhận thức v.v.. và có mạng lưới rộng rãi tại cộng đồng. Toàn bộ nhóm cần đại diện đầy đủ cho tất cả các giới và các nhóm xã hội tại địa phương. Họ cần tận tâm và sẵn sàng sử dụng thời gian cùng cộng đồng.

Chú ý: CARE tại Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ cho sự tham gia của phụ nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ. Bởi vậy, điều hành viên TƯ DVCD cần đảm bảo cân bằng giới (nam giới và phụ nữ) trong vai trò lãnh đạo và tư cách thành viên, trong quá trình lập kế hoạch, thực hiện và ra quyết định về TƯ DVCD.

KỸ NĂNG VÀ CHUYÊN MÔN

Các kỹ năng và kinh nghiệm chính mà các điều hành viên TƯ DVCD cần có:

- » Kinh nghiệm về phát triển cộng đồng và lập kế hoạch có sự tham gia từ dưới lên
- » Có mạng lưới rộng rãi gồm các tổ chức đoàn thể, lãnh đạo cộng đồng, tổ chức dựa vào cộng đồng
- » Tận tâm với sự bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ
- » Hiểu biết tốt về khung thể chế, các quy định, hệ thống lập kế hoạch của Chính phủ
- » Kỹ năng tổ chức và điều phối
- » Giải quyết vấn đề và xây dựng sự đồng thuận
- » Quen thuộc với tất cả các ngôn ngữ bản địa

NG BA CON DÂN BIỂN ĐẢO

Thi nghiệm mạng. Học được
tiên rừng biển đảo



10 Năm sống ở
<Hàng Tây> <Hàng Kỳ>

Ký nhà Cộng đồng an toàn bão
cho nhân dân địa phương an toàn
khi mùa mưa bão, có thể
tái tại khu vực cầu lớn

Thỏa mãn với các hộ nông
thôn bị mất mùa, công
cần cứu trợ nhân nghiệp

Cần xây dựng: cứu
thần
- Xây dựng bờ kè ngăn
nước dâng cao.
- Cho xóm, người dân xóm
mỹ Thanh

Nâng cấp cầu lớn Kưm
Xóm phủ yết Đám bão
- Trồng các loại hoa màu,
vả học sinh đến Trường
Sinh hoạt của các hộ dân

Khuyến khích lại cho dân địa phương
Đảm bảo an toàn cho người dân
Đảm bảo nông nghiệp

Kiểm tra sớm các hộ
quê và sản xuất qua an
vả dân giúp đỡ

2 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA TRƯỚC VÀ SAU ĐÀO TẠO

KIỂM TRA TRƯỚC VÀ SAU ĐÀO TẠO LÀ GÌ?

Sử dụng các bài đánh giá khi bắt đầu và kết thúc khóa đào tạo để theo dõi sự tiến bộ và việc học tập của học viên hoặc người tham gia qua một giai đoạn được định trước. Những đánh giá này có thể chuẩn hóa hoặc điều chỉnh theo địa phương và kiểm tra kỹ năng học tập chung hoặc kỹ năng chuyên môn trong một khóa học cụ thể.

TẠI SAO CHÚNG TA KIỂM TRA?

Các đánh giá có thể được tiến hành để đo lường các kết quả đầu ra hoặc hiệu quả của các phương pháp và chủ đề đào tạo đối với kỹ năng và kiến thức của người tham gia, có thể giúp cải tiến chương trình đào tạo. Các đánh giá cũng có thể tạo điều kiện xếp thứ thành tích của người tham gia. Dữ liệu thu thập được có thể làm giàu cho báo cáo về khóa đào tạo.

THIẾT KẾ BÀI KIỂM TRA TRƯỚC VÀ SAU ĐÀO TẠO NHƯ THẾ NÀO?

- » Xác định ý tưởng/ khái niệm chính được trình bày/ giảng dạy trong khóa đào tạo là gì.
- » Thiết kế 5 đến 10 câu hỏi (trắc nghiệm/ chọn đúng sai hoặc điền vào chỗ trống) để kiểm tra một cách hiệu quả kiến thức của người tham gia trước khóa học và sau khi các khái niệm đã được trình bày. Kiến thức này sẽ dựa vào các kết quả và mục tiêu học tập được thiết lập cho khóa học.
- » Sử dụng một chiến lược đơn giản để diễn đạt lại kết quả và mục tiêu học tập của khóa học qua các câu hỏi.
- » Mỗi bài kiểm tra trước đào tạo phải phù hợp với bài kiểm tra sau đào tạo
- » Phân tích và sử dụng dữ liệu để báo cáo, cải thiện và phát triển chương trình.



Ví dụ về bài kiểm tra trước và sau - Đào tạo về kỹ năng điều hành

(Chú ý: không cần viết tên vào mẫu này)

Cho thấy sự cải thiện thành công giữa kết quả kiểm tra trước và sau đào tạo là:

- Kiểm tra trước khóa đào tạo Kỹ năng Điều hành: 50%
- Kiểm tra sau khóa đào tạo Kỹ năng Điều hành: 72%

Bài kiểm tra trước đào tạo này được thiết kế để kiểm tra kiến thức và kỹ năng của bạn trước khi đào tạo. Một bài kiểm tra sau đào tạo với nội dung tương tự sẽ được thực hiện vào cuối khóa đào tạo. So sánh câu trả lời trong hai bài kiểm tra sẽ giúp chúng ta biết kết quả và hiệu quả của khóa đào tạo này. Chúng tôi mong đợi nhận được sự hợp tác của các bạn trong việc trả lời các câu hỏi trong mẫu đánh giá này.

Câu hỏi:

1. Hiểu biết của bạn về kỹ năng điều hành là gì?
2. Sự khác biệt giữa một điều hành viên và một giảng viên truyền thống là gì?
3. Bạn cần chuẩn bị những gì trước khi thực hiện một buổi điều hành?
4. Phương pháp/công cụ nào được dùng để tiến hành một buổi đào tạo?
5. Một điều hành viên cần kỹ năng gì để tiến hành một buổi đào tạo hiệu quả?

Cảm ơn sự tham gia của bạn rất nhiều!

3 BIỂU MẪU KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC ĐỂ CHUẨN BỊ CHO LẬP KẾ HOẠCH TƯ DVCD THÔN/ẤP/BẢN

Biểu mẫu dự kiến này để các giảng viên TƯ DVCD và điều hành viên TƯ DVCD sử dụng khi chuẩn bị lập kế hoạch TƯ DVCD. Nên điều chỉnh biểu mẫu theo bối cảnh dự án và cách làm hay của địa phương trong việc lập kế hoạch công việc và có thể càng chi tiết càng tốt.

STT	Xã:	Thôn/ấp/bản:	Hoạt động lập kế hoạch TƯ DVCD:	Thời gian: Tháng/tuần/ngày												Cần làm(trước mấy giờ):	Người chịu trách nhiệm:	Chú ý:	
1	A	X	Chuẩn bị																
2		X	Ngày 1- phiên sáng																
			Bài tập 1																
			Bài tập 2																
			Bài tập 3																
3		X	Ngày 1-phiên chiều																
4		X	Ngày 2 – phiên sáng																
5	A	Y	Chuẩn bị																
6		Y	Ngày 1- phiên sáng																
7		Y	Ngày 1 – phiên chiều																
8		Y	Ngày 2 – phiên sáng																
9		Y	Tài liệu																

4 DANH SÁCH CÁC TÀI LIỆU THỨ CẤP CÓ THỂ THAM KHẢO

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009; Climate Change and Environmental Degradation Risk and Adaptation Assessment, Tearfund. 2009.*

Bảng này sẽ giúp bạn thu thập thông tin thứ cấp hữu ích từ các nguồn của chính phủ, đơn vị học thuật, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn khác TRƯỚC KHI bạn bắt đầu quá trình lập kế hoạch TUDVCD. Nó đã được thiết kế theo một định dạng để sử dụng để thu tóm thông tin và có thể dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu thông tin của bạn:

Tôi cần biết điều gì? (loại thông tin)	Tôi có thể tìm ở đâu? (nguồn)	Câu trả lời: (định dạng)
<p>Mức nghèo trong cộng đồng là như thế nào? Bao nhiêu trẻ em, người già, người khuyết tật, dân tộc thiểu số? Mọi người làm công việc gì?</p> <p>→ THÔNG TIN KINH TẾ XÃ HỘI</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Số liệu thống kê chính thức của chính phủ qua TCTK (gồm điều tra mức sống hộ gia đình mới nhất): http://www.gso.gov.vn/ - và các websites và KHPTKTXH hàng năm của chính quyền địa phương » Sáng kiến Dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới: http://data.worldbank.org/country/vietnam 	<p>Dân số (phân theo nam và nữ, dân tộc, độ tuổi v.v.):</p> <p>Tỷ lệ nghèo:</p> <p>Sinh kế chính (công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ v.v.):</p> <p>Nam giới:</p> <p>Phụ nữ:</p>
<p>Các loại cây trồng và rau củ mà mọi người trồng? Chăn nuôi gì? Có rừng hoặc rừng ngập mặn không? Người dân sở hữu hoặc thuê bao nhiêu đất?</p> <p>→ DỮ LIỆU VÀ BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Bản đồ hành chính đến cấp xã: http://gis.chinhphu.vn/ hoặc <i>Google Earth</i> (https://www.google.com/earth/) » Các bản đồ khác có thể tìm trên website của chính quyền địa phương hoặc thu thập từ các cục/chi cục thống kê địa phương (Sở KHĐT) hoặc Sở NNPTNT » Tham vấn với các chuyên gia chính (Sở NNPTNT, Sở TNMT) 	<p>Các loại cây trồng và vật nuôi chính trong khu vực:</p> <p>Các nguồn tài nguyên thiên nhiên chính (rừng, nguồn nước, đa dạng sinh học, sử dụng đất):</p>
<p>Hiểm họa và tác động của biến đổi khí hậu ở khu vực mà tôi đang làm việc là gì?</p> <p>→ CÁC KỊCH BẢN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐƯỢC CHI TIẾT HÓA</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Kế hoạch biến đổi khí hậu địa phương (Sở TNMT) » Kịch bản BĐKH theo vùng (Bộ TNMT): http://vnclimate.vn/home/ » Dự báo thời tiết hiện nay: http://www.vnbaolut.com/index_uni.html » Báo cáo từ các trường đại học địa phương » Sáng kiến Dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới, qua cổng thông tin biến đổi khí hậu: http://data.worldbank.org/country/vietnam 	<p>Hiểm họa biến đổi khí hậu chính (số, loại, mức độ nghiêm trọng v.v.):</p> <p>Tác động của những hiểm họa:</p>
<p>Cộng đồng đã trải qua nhiều thiên tai chưa? Bao nhiêu, thường xuyên như thế nào, tác động ra sao?</p> <p>→ DỮ LIỆU THIÊN TAI TRONG LỊCH SỬ</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Kế hoạch quản lý rủi ro TT địa phương (Ban chỉ huy PCLB, Sở NNPTNT) » Cơ sở dữ liệu về thiên tai trực tuyến ủy ban PCLB: http://118.70.74.167:8081/DesInventar/ » Cơ sở dữ liệu thiên tai quốc tế 'EM-DAT': http://www.emdat.be/database » Báo cáo Chuyên đề của Việt Nam về quản lý rủi ro các hiện tượng cực đoan và thiên tai nhằm nâng cao thích ứng biến đổi khí hậu (VN-SREX) – có thể truy cập trực tuyến 	<p>Thiên tai trong quá khứ (số, loại, mức độ nghiêm trọng v.v.):</p> <p>Tác động của những thiên tai đó:</p>

<p>Người dân đã thích ứng với biến đổi khí hậu chưa? Người dân đang làm gì? Có hoạt động tốt không?</p> <p>→ CÁC CHIẾN LƯỢC VÀ MÔ HÌNH THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Kế hoạch biến đổi khí hậu địa phương (Sở TNMT), Kế hoạch QLRRTT (Ủy ban PCLB, Sở NNPTNT) v.v.. » Báo cáo từ các tổ chức Phi Chính phủ quốc tế, các cơ quan phát triển, trường đại học, viện nghiên cứu v.v.. làm việc trong địa bàn dự án » Tham vấn với các chuyên gia chính 	<p>Chiến lược đối phó và thích ứng hiện có:</p> <p>Nam:</p> <p>Nữ:</p> <p>Các nhóm dễ bị tổn thương đặc biệt:</p>
<p>Chính phủ đã có chính sách và chương trình nào về biến đổi khí hậu và thiên tai có thể có lợi cho người dân mà chúng ta làm việc cùng?</p> <p>→ CHÍNH SÁCH, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG, VÀ CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Các kế hoạch địa phương thu thập từ Ủy ban Nhân dân, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Biến đổi Khí hậu cấp tỉnh, Ban chỉ huy Phòng chống Lụt Bão hoặc bất kỳ sở/ngành nào có liên quan 	<p>Các kế hoạch và chương trình của chính phủ có liên quan đến địa bàn và dự án:</p> <p>Thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu:</p> <p>Quản lý rủi ro thiên tai:</p> <p>Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội:</p> <p>Các kế hoạch ngành khác có liên quan (nông nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ bờ biển):</p>



5 DANH SÁCH ĐỐI CHIẾU CÁC TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trích từ: *Climate Change and Environmental Degradation Risk and Adaptation Assessment, Tearfund. 2012.*
Disaster Risk Reduction and Climate Change Adaptation. Training material. UNDP, MARD. 2012.

Danh sách đối chiếu này đã được thiết kế gồm các phương án có thể giúp các cán bộ dự án và các đối tác trong việc lựa chọn phương án can thiệp thích ứng được dự án hỗ trợ. Đó không phải là một danh sách hoàn hảo và nên được điều chỉnh theo bối cảnh địa phương và địa bàn tập trung của dự án.

Để có gợi ý chi tiết về cách lồng ghép giới vào các can thiệp khác nhau, xem *Making it Count. Integrating Gender into Climate Change and Disaster Risk Reduction: A practical how-to guide.* CARE in Vietnam, UN women, GIZ. 2015.

Hướng dẫn này đã được xây dựng cho cán bộ dự án, các đối tác chính phủ và phi chính phủ sử dụng trong khi thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tài liệu gợi ý cách giải quyết thiết thực vấn đề giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong các sự án giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, hoặc các dự án có lồng ghép mối quan tâm về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

	VÍ DỤ VỀ TÁC ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU*	VÍ DỤ VỀ PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG
SINH KẾ	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Mất mùa (giảm năng suất, giảm chất lượng, mất trắng), đặc biệt là các cây trồng nhạy cảm với thời tiết (lúa mỳ, ngô, lúa) <input type="checkbox"/> Chăn nuôi: lở vỡn, áp lực sức khỏe và bệnh động vật <input type="checkbox"/> Thất thu nuôi trồng thủy sản (giảm năng suất, mất mùa): tôm, cá <input type="checkbox"/> Các loại sâu và bệnh mới ở cây trồng/vật nuôi, các loài xâm lấn <input type="checkbox"/> Giảm đoạn thị trường <input type="checkbox"/> Chuyển sang các kỹ thuật nông nghiệp không thân thiện với môi trường vd: dùng phân bón, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu <input type="checkbox"/> Giảm đoạn sinh kế phi nông nghiệp mà có phụ thuộc vào nông nghiệp: xây dựng, thủ công, doanh nghiệp nhỏ, thương mại hàng hóa, lao động mùa vụ, chế biến thức ăn, dệt may v.v.. <input type="checkbox"/> Giảm thu nhập, trả nợ <input type="checkbox"/> Mất sinh kế hoặc thiên tai làm tăng nguy cơ áp dụng những cách đối phó có hại do cùng quẫn (mại dâm, ăn xin, phá hoại tài nguyên thiên nhiên, bán tài sản, tăng nợ, v.v..) 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Củng cố các nhóm hỗ trợ, hợp tác xã, lớp học cho nông dân, mạng lưới học tập <input type="checkbox"/> Cộng đồng đánh giá và lập kế hoạch về rủi ro thiên tai và khí hậu <input type="checkbox"/> Tiếp cận với thông tin và tư vấn khí hậu nông nghiệp theo mùa, gồm các thông tin về định giá, tín dụng, giao thông, các thông tin thị trường khác v.v.. <input type="checkbox"/> Can thiệp cảnh báo sớm từ đầu đến cuối <input type="checkbox"/> Giám sát dịch bệnh <input type="checkbox"/> Đa dạng hóa nguồn thu nhập với các sinh kế nông nghiệp (áp dụng cây trồng và vật nuôi ít bị ảnh hưởng bởi khí hậu) hoặc các sinh kế phi nông nghiệp <input type="checkbox"/> Áp dụng các loại cây trồng và vật nuôi có sức chống chịu với khí hậu <input type="checkbox"/> Điều chỉnh cách làm hiện tại, áp dụng sản xuất xanh, cách làm nông nghiệp hay, nông nghiệp thông minh với khí hậu (kết hợp kiến thức khoa học và kiến thức bản địa) <input type="checkbox"/> Kho dự trữ cỏ khô quản lý bởi cộng đồng hoặc hộ gia đình <input type="checkbox"/> Kỹ thuật canh tác có tính bảo tồn, đánh bắt cá bền vững <input type="checkbox"/> Ngân hàng hạt giống truyền thống, dự trữ hạt giống, ngân hàng kiến thức bản địa <input type="checkbox"/> Dự trữ và bảo tồn nước <input type="checkbox"/> Tái sử dụng sản phẩm phụ hoặc chất thải nông nghiệp <input type="checkbox"/> Nông nghiệp theo 'quy trình khép kín' để tối đa hóa việc sử dụng cây trồng và tăng chất lượng đất <input type="checkbox"/> Quản lý đất bền vững: lớp phủ, nông-lâm nghiệp, xen canh, luân canh, canh tác đất khô, quản lý vùng đất chăn thả <input type="checkbox"/> Vườn nổi, vườn tại gia, trồng cây trong nhà, hệ thống canh tác vĩnh cửu <input type="checkbox"/> Khả năng chống chịu với khí hậu của chuỗi giá trị, chế biến và tiếp thị tạo giá trị cao hơn cho cây trồng <input type="checkbox"/> Hỗ trợ kinh doanh nông nghiệp quy mô nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp xã hội <input type="checkbox"/> Bảo hiểm nông nghiệp cho nhóm và cá nhân <input type="checkbox"/> Các phương án tiết kiệm và tín dụng có điều kiện và vô điều kiện <input type="checkbox"/> Các chương trình bảo trợ xã hội có tính đáp ứng khí hậu, gồm mạng lưới an sinh xã hội <input type="checkbox"/> Đào tạo nghề, các dịch vụ khuyến nông tập trung vào thích ứng <input type="checkbox"/> Cải thiện và tiếp cận với dịch vụ y tế động vật <input type="checkbox"/> Hỗ trợ di cư an toàn, tại nơi đến và nơi đi

*Các tác động về biến đổi khí hậu tương tác với hoặc một phần bị gây ra bởi áp lực phi khí hậu như suy thoái môi trường, chặt phá rừng, công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, tăng dân số, đô thị hóa v.v. và đối với nhóm dễ bị tổn thương đặc biệt thì gắn với những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương như giới, phân biệt đối xử, tình trạng biết chữ, ngôn ngữ, quản trị v.v.

	VÍ DỤ VỀ TÁC ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU*	VÍ DỤ VỀ PHƯƠNG ÁN THÍCH ỨNG
TÀI SẢN	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Hư hỏng hoặc mất các tài sản sinh kế hoặc tài sản phi sinh kế: thủy lợi, nước, nhà cửa, nguyên vật liệu cho nông nghiệp, chuồng trại chăn nuôi, nơi làm việc, cơ sở hạ tầng thành thị v.v.. <input type="checkbox"/> Khả năng di chuyển giảm (không tiếp cận với công việc hoặc dịch vụ được do gián đoạn mạng lưới giao thông) <input type="checkbox"/> Thiếu hoặc gián đoạn nước, lương thực, điện, viễn thông v.v. tạm thời hoặc lâu dài (với nguy cơ tăng giá đột xuất và giao động thị trường tăng lên) 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Gia cố tài sản vật chất, vd. nhà cửa, hệ thống thủy lợi, điện, chuyển máy phát điện ra khỏi khu vực nguy cơ cao <input type="checkbox"/> Công trình chắn lũ, đê xanh, trồng cây <input type="checkbox"/> Cảnh an toàn <input type="checkbox"/> Sự phân ranh giới các khu vực nguy hiểm. Các bảng cảnh báo, cực lũ <input type="checkbox"/> Cơ sở hạ tầng cảnh báo sớm, đặc biệt là ở các khu vực vùng sâu vùng xa <input type="checkbox"/> Xúc tiến và Thực thi Xây dựng lại các Quy tắc Xây dựng tốt hơn. <input type="checkbox"/> Khoản vay có điều kiện để gia cố nhà và tài sản <input type="checkbox"/> Chuồng trại chăn nuôi chống chịu được thiên tai được cải thiện <input type="checkbox"/> Đánh giá rủi ro khí hậu và lập kế hoạch cộng đồng, bao gồm kế hoạch sơ tán <input type="checkbox"/> Nâng cấp các cơ sở sơ tán <input type="checkbox"/> Các công trình công cộng
TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN và HỆ SINH THÁI	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Thoái hóa và suy kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái quan trọng: xâm nhập mặn và giảm lượng nước sạch, mất đất/đất (gôm trầm tích), đa dạng sinh học, rừng (rừng ngập mặn), không khí, v.v.. <input type="checkbox"/> Các dịch vụ hệ sinh thái bị suy giảm (thụ phấn, lọc nước, hình thành đất, lưu trữ các-bon, cân bằng đa dạng sinh học, v.v..) 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Quy hoạch cảnh quan và toàn bộ hệ sinh thái <input type="checkbox"/> Áp dụng sản xuất xanh, cách canh tác hay, nông nghiệp thông minh với khí hậu <input type="checkbox"/> Hiệu quả sử dụng nước và kỹ thuật tiết kiệm, cả trong ngành thủy lợi. Bể trên đỉnh mái nhà, hồ nhỏ, ao để gom và dự trữ nước mưa <input type="checkbox"/> Giảm hiện tượng chảy tràn/ tăng thẩm thấu nước mưa bằng các rào cản cây trồng như Vetiver (cỏ hương lau), lemon grass (cỏ tranh), Agave (cây thùa) v.v.. <input type="checkbox"/> Bảo vệ nguồn nước <input type="checkbox"/> Phục hồi đất thoái hóa, rừng ngập mặn, đất ngập nước <input type="checkbox"/> Trồng rừng, bảo vệ rừng, REDD+ <input type="checkbox"/> Tái tạo đa dạng sinh học <input type="checkbox"/> Đánh giá rủi ro khí hậu và lập kế hoạch: cộng đồng, lưu vực sông, dựa vào hệ sinh thái <input type="checkbox"/> Phối hợp quản lý rừng ngập mặn, rừng, lưu vực sông v.v., tuần tra cộng đồng <input type="checkbox"/> Các sáng kiến nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi quản lý tài nguyên thiên nhiên <input type="checkbox"/> Quản lý chất thải, tái chế <input type="checkbox"/> Tiết kiệm điện <input type="checkbox"/> Thay đổi chính sách định giá điện và nước. <input type="checkbox"/> Chi trả cho Dịch vụ Sinh thái, khuyến khích bằng tiền để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên <input type="checkbox"/> Năng lượng tái tạo (mặt trời, gió, khí đốt sinh học, bếp nấu được cải thiện)
SỨC KHỎE	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Năng suất lao động giảm sút <input type="checkbox"/> Nguy cơ sốt xuất huyết, các loại bệnh truyền qua đường nước, nước ô nhiễm, các bệnh hô hấp <input type="checkbox"/> Suy dinh dưỡng (vd. giảm đạm ở một số loại cây trồng) an ninh lương thực (tiếp cận với lương thực, tận dụng và ổn định giá) <input type="checkbox"/> Tỷ lệ tử vong tăng lên <input type="checkbox"/> Căng thẳng tâm lý xã hội hoặc căng thẳng khác liên quan đến sức khỏe <input type="checkbox"/> Phá vỡ các dịch vụ y tế (gồm kế hoạch hóa gia đình) <input type="checkbox"/> Nguy cơ tăng bạo lực giới 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Dự trữ các loại thuốc cần thiết và các tài liệu NVSMT <input type="checkbox"/> Kế hoạch bệnh viện an toàn. Nâng cấp các cơ sở di tản <input type="checkbox"/> Tăng khả năng chống chọi với khí hậu cho các cơ sở y tế (gồm chuyển vị trí nếu cần) <input type="checkbox"/> Cung cấp trang thiết bị khẩn cấp (cáng, dụng cụ y tế, thuyền) cho nhân viên y tế <input type="checkbox"/> Đào tạo nhân viên y tế ứng phó với bệnh tật và chấn thương gây ra bởi các tác động liên quan đến khí hậu <input type="checkbox"/> Các sáng kiến về NVSMT, dinh dưỡng, tăng cường vệ sinh, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi <input type="checkbox"/> Dự trữ lương thực <input type="checkbox"/> Các lớp học bơi, đặc biệt cho phụ nữ và trẻ em <input type="checkbox"/> Dịch vụ và mạng lưới y tế tiếp cận tới cộng đồng <input type="checkbox"/> Đầu tư vào các dịch vụ tâm lý xã hội và tư vấn <input type="checkbox"/> Chống bạo lực giới
GIÁO DỤC	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tỷ lệ nhập học thấp hơn <input type="checkbox"/> Thôi học <input type="checkbox"/> Sự xuống cấp của các cơ sở giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Kỹ năng đọc/ viết <input type="checkbox"/> Các sáng kiến nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi <input type="checkbox"/> Trường học và thư viện di động <input type="checkbox"/> Tăng khả năng chống chọi với khí hậu cho cơ sở hạ tầng giáo dục (gồm chuyển vị trí nếu cần) <input type="checkbox"/> Kế hoạch trường học an toàn

6 BIỂU MẪU BÁO CÁO (CẬP NHẬT) LẬP KẾ HOẠCH TƯ DVCD THÔN/ẤP/BẢN

Biểu mẫu gợi ý cho kế hoạch hành động TƯ DVCD như sau, tóm tắt tất cả thông tin thu được từ các công cụ có sự tham gia và có nhiều khoảng trống hơn để thêm các chi tiết trong công cụ lập kế hoạch hành động này. Biểu mẫu này phù hợp với các biểu mẫu báo cáo truyền thống của Chính phủ nhưng cần được điều chỉnh theo bối cảnh địa phương và mục tiêu dự án:

BIỂU MẪU BÁO CÁO (CẬP NHẬT) LẬP KẾ HOẠCH TƯ DVCD THÔN/ẤP/BẢN

Thời gian và địa điểm:

Nhóm điều hành và hồ sơ người tham gia (phân theo giới và các yếu tố kinh tế xã hội khác):

Phân nhóm	Nam giới				Phụ nữ			
	Kinh	Dân tộc thiểu số	Người khuyết tật	Các nhóm kinh tế-xã hội khác	Kinh	Dân tộc thiểu số	Người khuyết tật	Các nhóm kinh tế-xã hội khác
Nam giới								
Phụ nữ								
Chính quyền thôn ²								

0. Quy trình hoặc các bước đánh giá và lập kế hoạch hành động:

1. Thông tin nền (từ các tài liệu thứ cấp – xem phần tài liệu khác): kinh tế - xã hội (dân số, nghèo đói, những sinh kế chính), tài nguyên thiên nhiên, tình hình hiện nay về giới và các nhóm dễ bị tổn thương v.v..
2. Thông tin về hiểm họa, thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu (đối với các ngành khác nhau, nam giới/phụ nữ/ những nhóm dễ bị tổn thương đặc biệt): gồm cả khía cạnh lịch sử
3. Danh sách các chiến lược đối phó và thích ứng biến đổi khí hậu thành công trong quá khứ và hiện tại (nam giới/phụ nữ/ các nhóm dễ bị tổn thương đặc biệt), nêu cả các kế hoạch và chương trình của chính phủ
4. Tầm nhìn cho một tương lai có khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi khí hậu và đạt được bình đẳng giới: Tầm nhìn của nam giới, tầm nhìn của phụ nữ và tầm nhìn của cộng đồng
5. Kế hoạch hành động thích ứng (để đạt được tầm nhìn): bao gồm các hành động ngắn, trung và dài hạn

Tầm nhìn thôn/ấp/bản:	Công cụ xác định tầm nhìn								
Hậu quả biến đổi khí hậu hoặc hiểm họa	Tác động (nam/nữ)*	Hành động thích ứng (nam/nữ)*	Các lĩnh vực trong KHPTKTXH	Nhóm mục tiêu (Nam/nữ)*	Ai sẽ thực hiện?			Khi nào?	Như thế nào? Nguồn lực cần lực cần thiết
					Cộng đồng	Chính phủ	Khác		
Dòng thời gian lịch sử và tương lai	Lịch theo mùa Vẽ bản đồ							Đồng hồ hoạt động	
		Cây Tác động và Thích ứng		Kế hoạch hành động TƯ DVCD					

* * = Thêm các nhóm kinh tế - xã hội dễ bị tổn thương khác như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số nghèo v.v..

CẬP NHẬT HÀNG NĂM VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TỰDVCEĐ

Nếu việc lập kế hoạch TỰDVCEĐ được lặp lại hàng năm thông qua các cuộc họp cập nhật hoặc phản hồi, có thể dùng biểu mẫu sau đây, đính kèm với báo cáo ban đầu (như trên):

Thời gian và địa điểm:

Nhóm điều hành và hồ sơ người tham gia (phân theo giới và các yếu tố kinh tế xã hội khác):

Phân nhóm	Nam giới				Phụ nữ			
	Kinh	Dân tộc thiểu số	Người khuyết tật	Các nhóm kinh tế-xã hội khác	Kinh	Dân tộc thiểu số	Người khuyết tật	Các nhóm kinh tế-xã hội khác
Nam giới								
Phụ nữ								
Chính quyền thôn ³								

0. Quy trình hoặc các bước cho việc cập nhật kế hoạch TỰDVCEĐ:

1. Hiểm họa và tác động của khí hậu trong năm ngoái:

2. Các sự kiện kinh tế xã hội lớn diễn trong năm ngoái:

3. Các hành động TỰDVCEĐ được thực hiện trong năm ngoái:

(Cái gì, khi nào, ở đâu, như thế nào, cho ai, tác động, ngân quỹ, v.v. với thông tin được tách theo giới):

4. Kế hoạch hành động TỰDVCEĐ cập nhật:

Tầm nhìn thôn/ấp/bản:	Công cụ xác định tầm nhìn								
Hậu quả biến đổi khí hậu hoặc hiểm họa	Tác động (nam/nữ)*	Hành động thích ứng (nam/nữ)*	Các lĩnh vực trong KHPTKTXH	Nhóm mục tiêu (Nam/nữ)*	Ai sẽ thực hiện?			Khi nào?	Như thế nào? Nguồn lực cần lực cần thiết
					Cộng đồng	Chính phủ	Khác		
Dòng thời gian lịch sử và tương lai	Lịch theo mùa Vẽ bản đồ							Đồng hồ hoạt động	
		Cây Tác động và Thích ứng		Kế hoạch hành động TỰDVCEĐ					

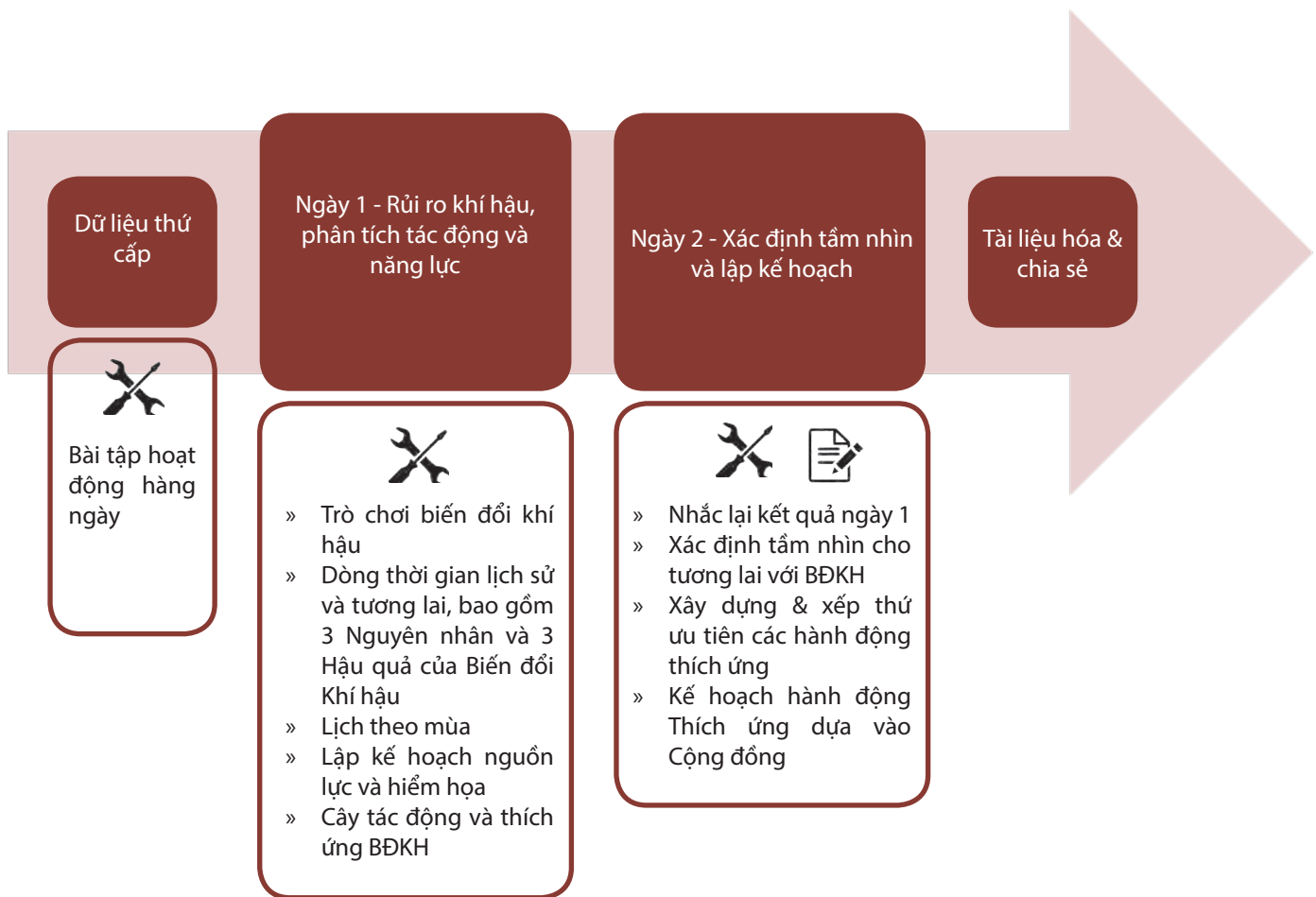
* = thêm các nhóm kinh tế - xã hội dễ bị tổn thương như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số v.v..

²Trong dự án ICAM, một nhóm thứ ba gồm chính quyền địa phương (trưởng thôn/ấp, các tổ chức đoàn thể, nhân viên phòng ngừa thiên tai v.v..) được thêm vào bên cạnh các nhóm thành viên cộng đồng là nam và nữ. Đây là cách để tận dụng hiểu biết và kinh nghiệm của họ nhưng cũng làm giảm sự ảnh hưởng lên các nhóm khác.

7 QUY TRÌNH MƯỜI BƯỚC LẬP KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ – BIỂU ĐỒ THEO BƯỚC

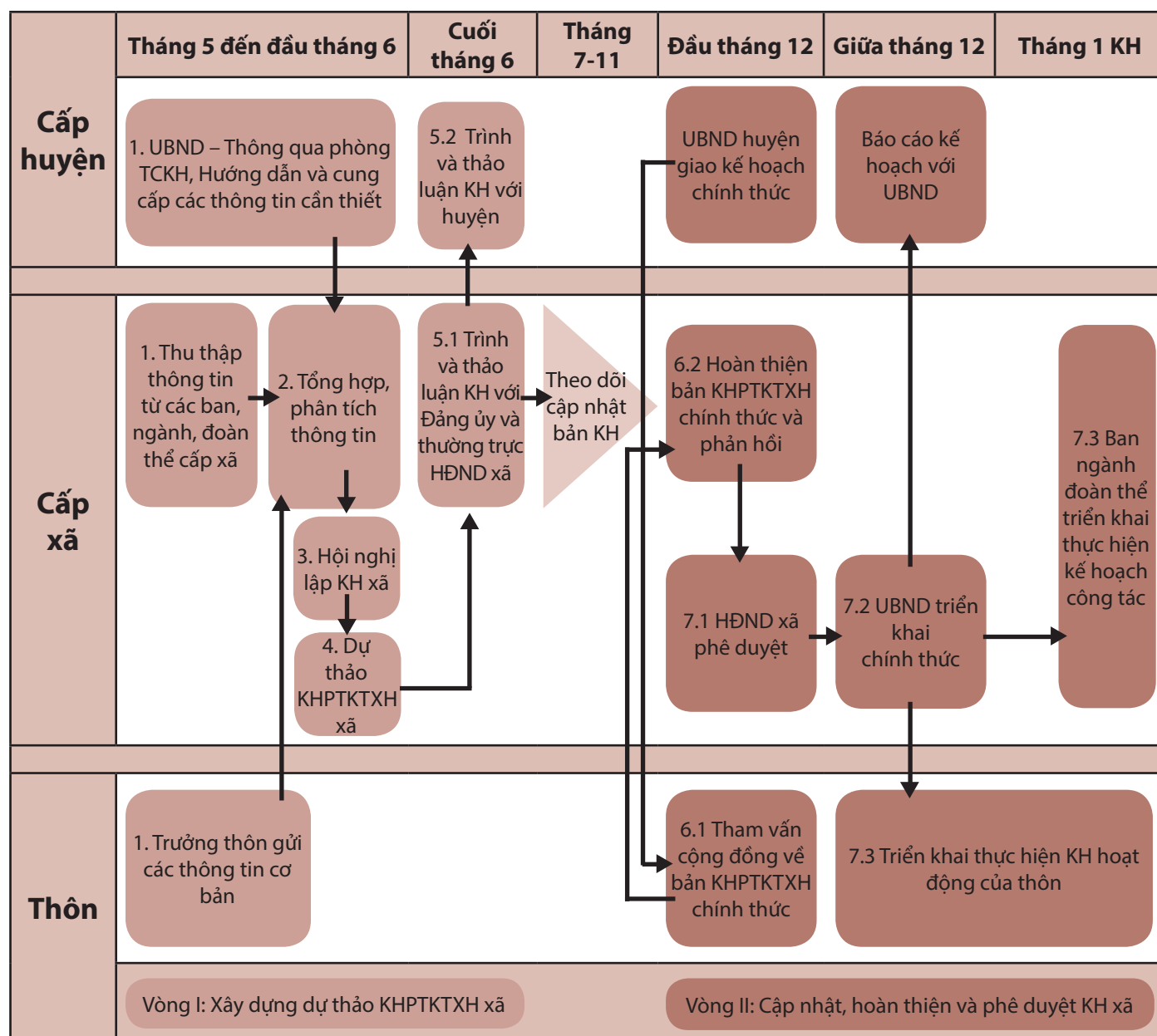
BƯỚC	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ
1 ĐỊNH HƯỚNG TƯ DV CĐ CHO LÃNH ĐẠO TỈNH VÀ HUYỆN	<ul style="list-style-type: none"> » Định hướng: BĐKH, lập KH TƯ DV CĐ và giới » Thảo luận vai trò nhóm chuyên trách TƯ DV CĐ 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Hiểu biết về BĐKH, TƯ DV CĐ và giới được cải thiện <input type="checkbox"/> Phê duyệt và cam kết của chính quyền với các bước lập KH TƯ DV CĐ <input type="checkbox"/> Thống nhất về tầm quan trọng và sự tham gia của nhóm chuyên trách TƯ DV CĐ
2 THÀNH LẬP NHÓM CHUYÊN TRÁCH TƯ DV CĐ	<ul style="list-style-type: none"> » Hợp chính thức/ phi chính thức để lựa chọn, phê duyệt thành viên chuyên trách TƯ DV CĐ » Thảo luận về hồ sơ giảng viên TƯ DV CĐ 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chính thức thành lập hoặc xác nhận Nhóm chuyên trách TƯ DV CĐ những người ra quyết định về TƯ BĐKH ở tỉnh <input type="checkbox"/> Danh sách giảng viên TƯ DV CĐ tiềm năng có sự cân bằng về giới
3 ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN NGUỒN (TOT) (CHO GIẢNG VIÊN TƯ DV CĐ)	<ul style="list-style-type: none"> » Đào tạo về BĐKH, TƯ DV CĐ và GNRRTT, (đáp ứng giới) công cụ và quá trình lập KH TƯ DV CĐ » Đào tạo kỹ năng điều hành cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Nhóm GIẢNG VIÊN TƯ DV CĐ nòng cốt đủ trình độ, cân bằng giới từ tỉnh và huyện sẽ dẫn dắt các bước tiếp theo của quá trình lập KH TƯ DV CĐ <input type="checkbox"/> Gói đào tạo cập nhật về BĐKH và lập kế hoạch TƯ DV CĐ
4 ĐỊNH HƯỚNG TƯ DV CĐ CHO XÃ VÀ THÔN/ẤP/BẢN	<ul style="list-style-type: none"> » Định hướng: BĐKH, lập KH TƯ DV CĐ và giới » Thảo luận các bước trong quy trình lập KH TƯ DV CĐ 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Hiểu biết về BĐKH, TƯ DV CĐ và giới được cải thiện <input type="checkbox"/> Phê duyệt và cam kết của chính quyền đối với các nước lập KH TƯ DV CĐ
5 ĐÀO TẠO ĐIỀU HÀNH VIÊN LẬP KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ	<ul style="list-style-type: none"> » Đào tạo về quy trình & công cụ (gồm thử nghiệm thực địa) lập KH TƯ DV CĐ (đáp ứng giới) » Đào tạo về kỹ năng điều hành 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Nhóm ĐIỀU HÀNH VIÊN TƯ DV CĐ đủ trình độ, cân bằng giới từ cấp xã và thôn/ấp (gồm trưởng thôn/ấp) sẽ giúp các giảng viên TƯ DV CĐ điều hành các bước tiếp theo của việc lập kế hoạch TƯ DV CĐ
6 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ THÔN/ẤP	<ul style="list-style-type: none"> » Phân lập kế hoạch công việc 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Một kế hoạch công việc chi tiết bao gồm lộ trình thời gian và hậu cần, được giảng viên TƯ DV CĐ và điều hành viên TƯ DV CĐ cùng xây dựng để tiến hành lập kế hoạch TƯ DV CĐ thôn/ấp/bản
7 LẬP KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ THÔN/ẤP/BẢN	<ul style="list-style-type: none"> » Chuẩn bị: thu thập dữ liệu thứ cấp » Phân tích nguy cơ, tác động BĐKH và năng lực thích ứng » Lập kế hoạch cho tương lai với BĐKH 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Báo cáo lập kế hoạch TƯ DV CĐ thôn/ấp/bản, bao gồm rủi ro khí hậu và phân tích tác động và một KH TƯ DV CĐ THÔN/ẤP đáp ứng giới với các hành động TƯ DV CĐ được ưu tiên <input type="checkbox"/> Nhận thức của cộng đồng về BĐKH và thích ứng được nâng lên
8 LỒNG GHÉP TƯ DV CĐ VÀO KHPTKTXH XÃ VÀ HUYỆN	<ul style="list-style-type: none"> » Kết nối KH TƯ DV CĐ thôn/ấp/bản với KH xã » 'khả năng chống chịu với khí hậu' của KHPTKTXH (và kế hoạch khác) và lồng 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Các ưu tiên TƯ DV CĐ cấp thôn/ấp/bản được đưa vào kế hoạch hành động KHPTKTXH, được cung cấp nguồn lực và hỗ trợ hợp lý <input type="checkbox"/> Năng lực cho nhóm chuyên trách TƯ DV CĐ về lồng ghép TƯ DV CĐ vào KHPTKTXH được nâng lên
9 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TƯ DV CĐ VÀ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ	<ul style="list-style-type: none"> » Triển khai các hành động TƯ DV CĐ » Giám sát, đánh giá và học tập » Liên tục tiếp cận thông tin biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Các ưu tiên TƯ DV CĐ thôn/ấp/bản được thực hiện <input type="checkbox"/> Tiến độ và thách thức trong thực hiện được cộng đồng và chính quyền địa phương thường xuyên giám sát
10 CẬP NHẬT VÀ PHẢN HỒI HÀNG NĂM	<ul style="list-style-type: none"> » Họp cộng đồng hàng năm để cập nhật và phản hồi về các kế hoạch TƯ DV CĐ và việc triển khai các kế hoạch đó 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> KH TƯ DV CĐ thôn/ấp/bản, với các hành động TƯ DV CĐ được ưu tiên được cập nhật <input type="checkbox"/> Cộng đồng và chính quyền nhận được thông tin khí hậu cập nhật nhất và biết được tiến độ thực hiện kế hoạch TƯ DV CĐ

8 LẬP KẾ HOẠCH TƯ DVCSĐ THÔN/ẤP/BẢN – BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN

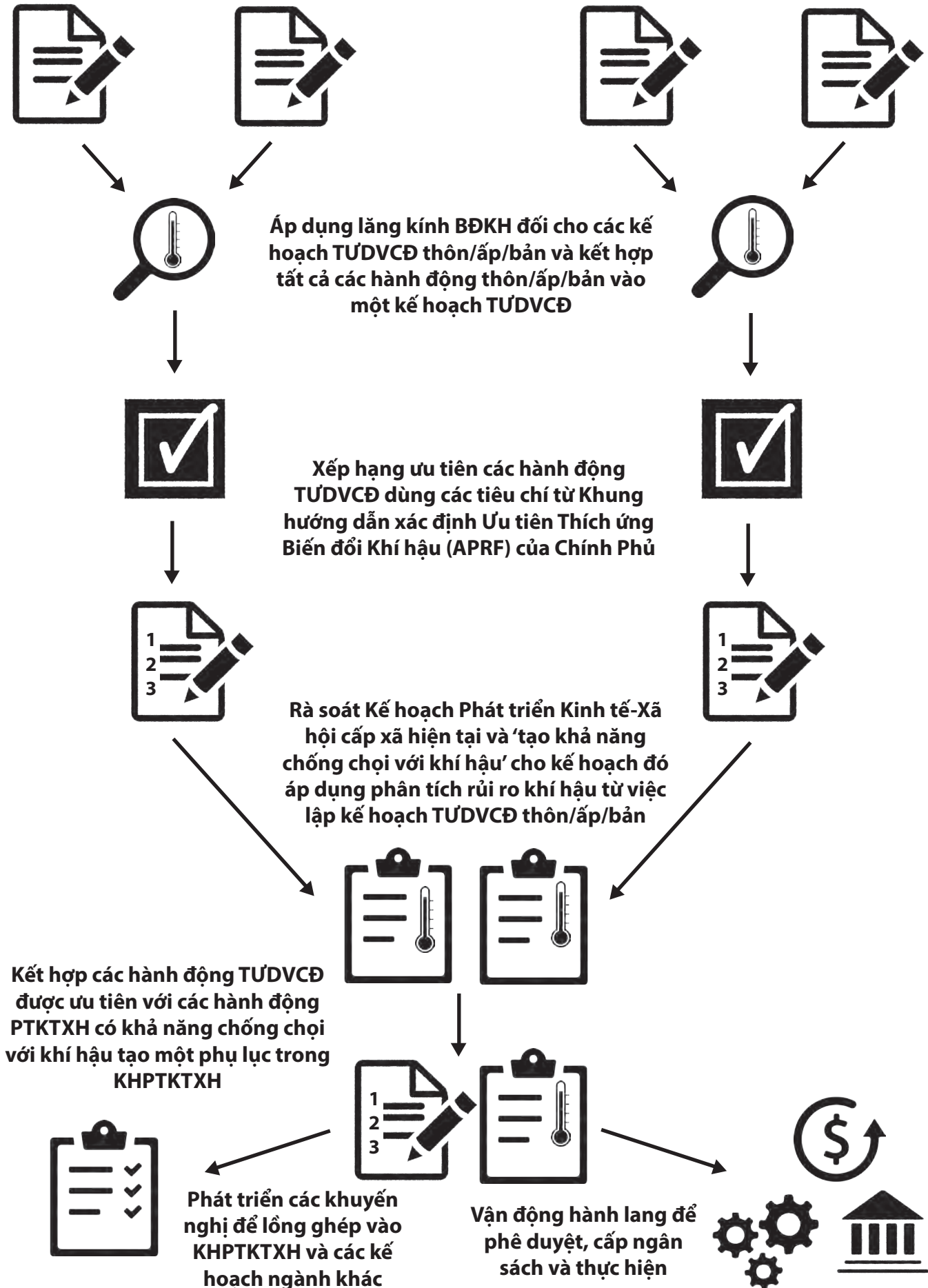


9 TỔNG QUAN QUÁ TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH PTKTXH HÀNG NĂM

Nguồn: Cẩm nang hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm ở cấp xã, Bộ KHĐT, 2011.



10 LỒNG GHÉP TƯ DVCD VÀO BIỂU ĐỒ XÂY DỰNG KHPTKTXH



11 BIỂU MẪU KẾ HOẠCH TƯ DVCD CẤP XÃ

Biểu mẫu sau đây đã được áp dụng cho dự án ICAM của CARE, để hợp nhất các kế hoạch TƯ DVCD thôn/ấp/bản vào một kế hoạch TƯ DVCD cấp xã, đồng thời áp dụng thêm một 'làng kính khí hậu' để đảm bảo tất cả hành động TƯ DVCD được kết nối với các hiểm họa và tác động khí hậu phổ biến:

Tên xã:														
	Hoạt động:	Ứng phó với hiểm họa KH nào?	Người hưởng lợi: (Nam/nữ)	Mục tiêu:	Địa điểm:	Thời gian:		Nguồn lực: (Xác định rõ)			Ai thực hiện:			Xếp thứ ưu tiên: (1 đến 5)
						2015	2016-20	CP	Cộng đồng	Khác	CP	Cộng đồng	Khác	
1	Bảng cảnh báo xói mòn	Xói mòn đê sông – lũ sông	1.000 người sống trong địa bàn (45% nam, 55% nữ)	4 Bảng	X xã, Y thôn/ấp	X (2)	X (2 bảng năm 2016)	X Ngân quỹ	X Lao động	-	X Ủy ban PCLB	X	-	5
2	Đào tạo về phân hữu cơ	Hạn hán, lượng mưa ít hơn, nhiệt độ cao hơn	100 nông dân trồng hành (60 nữ, 30 nam)	5 khóa đào tạo	X xã, Y/Z/W thôn/ấp	-	X (2016-2017)	X Hỗ trợ kỹ thuật	-	X Cấp kinh phí dự án	X Sở NNPTNT	-	X Nhân viên dự án	3
3														



Tên xã:		Hoạt động:	Ứng phó với hiểm họa KH nào?	Người hưởng lợi: (Nam/nữ)	Mục tiêu:	Địa điểm:	Thời gian:		Nguồn lực: (Xác định rõ)			Ai thực hiện:			Xếp thứ ưu tiên: (1 đến 5)
							2015	2016-2020	CP	Cộng đồng	Khác	CP	Cộng đồng	Khác	

12 CÁC TIÊU CHÍ VÀ BẢNG CHẤM ĐIỂM CỦA CHÍNH PHỦ ĐỂ SÀNG LỌC CÁC HÀNH ĐỘNG TƯ DV CĐ

Bảng sau đây là tổng quan các tiêu chí để sàng lọc các hoạt động thích ứng theo gợi ý từ Khung hướng dẫn xác định Ưu tiên Thích ứng (KUTTƯ) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 1485/QĐ-BKHDT (17/10/2013). Theo hướng dẫn, mục đích chính của các tiêu chí này là để sử dụng ở cấp tỉnh và huyện để chấm điểm và xếp thứ các hoạt động thích ứng. Kết quả chấm điểm (cùng các tiêu chí khác) sau đó được sử dụng để phân bổ nguồn lực cho các huyện và các tỉnh.

HÀNH ĐỘNG CẦN HƯỚNG TỚI MỘT HOẶC NHIỀU HƠN CÁC MỤC TIÊU HÍCH ỨNG SAU ĐÂY:

NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁM SÁT VÀ CẢNH BÁO SỚM KHÍ HẬU

1. Xây dựng và vận hành các hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng với các công nghệ hiện đại chính xác (đặc biệt là giám sát nước biển dâng), đảm bảo sản xuất thông tin theo vùng khí hậu ở Việt Nam, hỗ trợ quy trình hoạch định chính sách từ cấp trung ương đến cấp địa phương.
2. Tăng cường năng lực dự báo và cảnh báo sớm các sự kiện khí hậu cực đoan xảy ra thường xuyên hơn do biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và phòng ngừa thiên tai hiệu quả.
3. Xây dựng bộ bản đồ về khí hậu và biến đổi khí hậu, bản đồ phân vùng và cảnh báo về hiểm họa thiên tai như lũ quét, lở đất và ngập lụt.

ĐẢM BẢO AN NINH LƯƠNG THỰC

1. Đảm bảo duy trì đất canh tác nông nghiệp và lâm nghiệp một cách phù hợp và bền vững.
2. Điều chỉnh các phương pháp phòng bệnh cho cây trồng và vật nuôi và áp dụng các công nghệ sinh học và công nghệ sản xuất tiên tiến để thích nghi với biến đổi khí hậu:
 - Hạn hán, thiếu nước
 - Lũ lụt bất thường
 - Lốc xoáy
 - Bão
 - Mưa trái mùa
 - Sạt lở đất do lũ
 - Nước biển dâng
 - Xâm nhập mặn
3. Đồng thời, tùy theo năng lực, triển khai bảo hiểm nông nghiệp dựa vào thời tiết, gồm kết nối với lâm nghiệp.

ĐẢM BẢO AN NINH NƯỚC

Lập kế hoạch và quản lý toàn diện nguồn nước cho các lưu vực sông.

CHỦ ĐỘNG TÍCH CỰC ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI, GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI, GỒM TÌNH TRẠNG NƯỚC BIỂN DÂNG, PHÒNG NGỪA LŨ LỤT TẠI THÀNH PHỐ LỚN, CỬNG CỐ ĐÊ SÔNG, ĐÊ BIỂN VÀ AN TOÀN HỒ CHỨA

1. Triển khai các giải pháp toàn diện trong việc vẽ bản đồ, đánh giá và phân vùng hiểm họa và rủi ro thiên tai, như lũ quét, hạn hán v.v..
2. Điều chỉnh việc lập kế hoạch, các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng ở những khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai để thích ứng với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng.
3. Tăng cường quản lý bền vững, phát triển bền vững và bảo tồn rừng ngập mặn và các khu rừng được bảo vệ.
4. Đầu tư vào việc nâng cấp hoặc xây dựng cơ sở hạ tầng chống lũ lụt cho các thành phố lớn, cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai như lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn nhằm chủ động tích cực ứng phó với thiên tai ngày càng tăng do biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực ứng phó thiên tai

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ, CẢI THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH VÀ CƠ CHẾ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Xác định các giải pháp chiến lược cho Việt Nam phù hợp với các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu.
2. Thành lập và cải thiện các tổ chức, cơ sở và cơ chế phù hợp để quản lý biến đổi khí hậu, tăng cường sự tham gia của của toàn bộ hệ thống chính trị để thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.
3. Xây dựng các cơ chế quản lý, dùng vốn đầu tư biến đổi khí hậu, khuyến khích sự ủng hộ quốc tế để tận dụng sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế và tăng hiệu quả của sự hỗ trợ quốc tế đa phương và song phương.
4. Phát triển và hoàn thiện các chỉ tiêu đánh giá cho các hoạt động và dự án ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu.

BẢO VỆ CÁC NHÓM/CỘNG ĐỒNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

1. Phát triển cơ chế chính sách để ủng hộ và huy động xã hội tham gia thích ứng biến đổi khí hậu, thử nghiệm mô hình thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng.
2. Nâng cấp hệ thống y tế cộng đồng để phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới xuất hiện do tác động của biến đổi khí hậu.

NÂNG CAO NHẬN THỨC, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Nâng cao nhận thức và hiểu biết về sự phòng ngừa thiên tai và biến đổi khí hậu, thúc đẩy nghiên cứu để áp dụng kiến thức bản địa vào phòng ngừa thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.
2. Phát triển và củng cố nguồn nhân lực đủ năng lực để triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu.

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Triển khai chương trình khoa học và công nghệ về biến đổi khí hậu để nhận thức rõ và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng ở mỗi lĩnh vực cuộc sống, kinh tế và xã hội; tiếp tục nghiên cứu để cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng.
2. Triển khai nghiên cứu để áp dụng công nghệ mới vào thích ứng biến đổi khí hậu, để ứng phó với:
 - Hạn hán, thiếu nước
 - Lũ lụt bất thường
 - Lốc xoáy
 - Bão
 - Mưa trái mùa
 - Sạt lở đất do lũ
 - Nước biển dâng
 - Xâm nhập mặn

Bảng chấm điểm sau đây đã được dự án ICAM của CARE điều chỉnh để chấm điểm cho các hành động TUSDVCĐ cấp thôn/ấp/bản (bước 8 của quá trình lập kế hoạch). Bảng dựa trên các tiêu chí và hướng dẫn của KUTTU, Bộ KHĐT. Các tiêu chí dự án cụ thể khác về giới và nâng cao vị thế của phụ nữ cũng được bổ sung vào một bảng chấm điểm bổ sung riêng:

Hành động thích ứng:	Các thành tố thích ứng biến đổi khí hậu:	Lợi ích trực tiếp: Hành động có đạt được một tiêu ưu tiên của KUTTU về thích ứng biến đổi khí hậu hay không?	Các mục tiêu hoặc lợi ích khác												TỔNG
			Hiệu quả chi phí, tính khả thi, bền vững tài chính:				Đóng góp vào việc giảm nhẹ rủi ro và giảm phát thải KNK:			Lợi ích xã hội gián tiếp:			Tiết kiệm hoặc bảo vệ nguồn nước	Quản lý tài nguyên thiên nhiên tốt	
Điểm:	0-10	0-3	0-2			0-3			0-1	0-1	20 điểm				
			Không (0)	Thấp (1)	Trung bình (2)	Cao (3)	Không (0)	Trung bình (1)	Cao (2)	Giảm nghèo (1)	Y tế (1)	Dân tộc & người khuyết tật (1)			
Sinh kế															
Tập huấn kỹ thuật trồng màu có khả năng chống chịu BĐKH	Hạn hán do Bón phân hữu cơ => tiết kiệm nước	Mục tiêu 2 10 điểm	x	X	X	3	x	x	2	1	0	1	1	0	18
Kiểm soát giống cây trồng (lúa, hành tím) đảm bảo chất lượng	Bảo vệ chống lại dịch hại sâu bệnh	Mục tiêu 2 10 điểm	x	X	X	3	0	x	x	1	0	1	0	0	15





		Các mục tiêu hoặc lợi ích khác										TỔNG				
Hành động thích ứng:	Các thành tố thích ứng biến đổi khí hậu:	Lợi ích trực tiếp: Hành động có đạt được một trong các mục tiêu ưu tiên của KUTTU về thích ứng biến đổi khí hậu hay không?	Hiệu quả chi phí, tính khả thi, bền vững tài chính:				Đóng góp vào việc giảm nhẹ rủi ro và giảm phát thải KNK:			Lợi ích xã hội gián tiếp:			Tiết kiệm hoặc bảo vệ nguồn nước	Quản lý tài nguyên thiên nhiên tốt	TỔNG	
Điểm:		0-10	0-3				0-2			0-3			0-1	0-1	20 điểm	
			Không (0)	Thấp (1)	Trung bình (2)	Cao (3)	Không (0)	Trung bình (1)	Cao (2)	Giảm nghèo (1)	Y tế (1)	Dân tộc & người khuyết tật (1)				
		Nếu đáp ứng một trong các mục tiêu trong quyết định KUTTU QĐ1485/BKHĐT = 10 điểm (xem dưới đây)														







STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị
1				
2				
3				
4				
5				

QUẢN LÝ GIÁM SÁT

13 DANH SÁCH CÁC TÀI LIỆU ĐÀO TẠO VỀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIỚI

<p>Technical Material on Disaster Risk Reduction and Climate Change Adaptation. MARD, UNDP, Tháng 7, 2012. (Tiếng Việt và Tiếng Anh) http://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/library/environment_climate/training_material_DRR.html</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Giới thiệu về hiểm họa, rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu » Sắp xếp thể chế cho QLRRTT và BĐKH ở Việt Nam » Biến đổi khí hậu ở Việt Nam » Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai (GNRRTT) » Quản lý Rủi ro Thiên tai (QLRRTT) » Đánh giá Rủi ro Thiên tai » Quản lý Thông tin Thiên tai và Đánh giá Thiệt hại và Nhu cầu (DANA) » Quản lý Rủi ro Thiên tai Dựa vào Cộng đồng (QLRRTTĐVCD) » Thích ứng biến đổi khí hậu và lồng ghép với GNRRTT 	<p>Cẩm nang</p> <p>Các bài trình bày PowerPoint theo chương</p>
<p>Teaching Manual on Climate Change Education. Bộ GDĐT, Live and Learn, Save the Children, Plan, 2012. (Tiếng Việt và Tiếng Anh) http://www.livelearn.org/sites/default/files/docs/Climate%20change%20Teaching%20Manual_Eng_final_05032013.pdf and https://www.youtube.com/watch?v=NyyOeZiOoLM (video)</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu » Tác động của biến đổi khí hậu » Ứng phó với biến đổi khí hậu » Thực hành kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu 	<p>Sổ tay hướng dẫn</p> <p>Các bài trình bày PowerPoint</p> <p>Tờ thông tin giáo viên</p> <p>Video</p>
<p>Gói đào tạo về biến đổi khí hậu. SRD, CCWG, VNGO&CC. (Tiếng Việt) http://www.srd.org.vn/index.php/publications/project-publications under 'climate change'</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Biến đổi khí hậu là gì? Sự ấm lên toàn cầu là gì? » Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng » Ứng phó với biến đổi khí hậu 	<p>Giáo trình cho giảng viên thực hiện đào tạo giảng viên</p> <p>Sổ tay hướng dẫn, hỏi đáp</p> <p>Cách làm hay của tổ chức phi chính phủ</p>
<p>Guidelines on Mainstreaming DRR and CCA into Development Programmes. CCWG, DMWG, JANI, Tháng 3, 2011. (Tiếng Việt và Tiếng Anh) http://www.ngocentre.org.vn/pub/integrating-disaster-risk-reduction-and-climate-change-adaptation-development-programmes-guideli</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Các khái niệm chính » Lập luận về lồng ghép » Hiểu cách lồng ghép TỬBĐKH/GNRRTT » Quy trình lồng ghép TỬBĐKH/GNRRTT từng bước 	<p>Cuốn sách nhỏ</p>

<p>Mainstreaming Climate Change Adaptation: A Practitioner's Handbook. CARE, Tháng 10, 2009. (Tiếng Anh) http://cfovn.mpi.gov.vn/Portals/0/Upload/6_CARE%20-%20Mainstreaming%20Climate%20Change%20Adaptation%20Handbook%20CARE%20Vietnam%202009.pdf</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Hiểu về biến đổi khí hậu » Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu vào thực tế » Công cụ để lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu 	<p>Sổ tay hướng dẫn, bao gồm phần công cụ</p>
<p>Gender Equity and Diversity Training Materials. CARE 2013-2014. (Tiếng Anh) http://www.care.org/our-work/womens-empowerment/cares-gender-training-expertise-best-best#GEDModules</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Quản lý Tính đa dạng và bao hàm mọi nhóm đối tượng xã hội trong lực lượng lao động đa văn hóa » Đối thoại giữa các nhóm khác nhau » Quản lý vì Tính đa dạng » Tập huấn giới » Sức khỏe Tình dục và Sinh sản » Lỗi cuốn Nam giới và các trẻ Em trai Ủng hộ Bình đẳng Giới » Phân tích xã hội và Hành động » Đo lường Tác động Nâng cao vị thế cho Phụ nữ 	<p>Cẩm nang</p> <p>Bộ công cụ trực tuyến</p> <p>Hỗ trợ kỹ thuật</p>
<p>Recognise the strength of women and girls in reducing disaster risks. Stories from the Field. UN Women, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Save the Children, Oxfam và CARE. 2012. (Tiếng Việt và Tiếng Anh) http://www.un.org.vn/en/publications/government-agency-publications/doc_details/305-recognise-the-strength-of-women-and-girls-in-reducing-disaster-risks.html and https://www.youtube.com/watch?v=pD-c3odp2FI (video)</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Nghiên cứu trường hợp về vai trò của phụ nữ trong các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai 	<p>Sách truyện</p> <p>Video</p>
<p>Training Manual on Gender and Climate Change. IUCN, UNDP, GGCA. 2009. (Tiếng Anh) http://cmsdata.iucn.org/downloads/eng_version_web_final_1.pdf</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> » Giới và Lồng ghép giới » Các công cụ luật quốc tế đóng vai trò như khung pháp lý để lồng ghép giới vào biến đổi khí hậu » Tổng quan về các vấn đề giới và biến đổi khí hậu » Lồng ghép giới trong các nỗ lực thích ứng » Các chiến lược nhạy cảm giới cho các hành động giảm nhẹ » Các chiến lược nhạy cảm giới về phát triển và chuyển giao công nghệ cho các hành động hỗ trợ giảm nhẹ và thích ứng » Lồng ghép giới trong các cơ chế cấp tài chính cho thích ứng biến đổi khí hậu 	<p>Sổ tay hướng dẫn</p>

Tổng quan chi tiết các tài liệu đào tạo đã có, các tài liệu và sản phẩm IEC, sổ tay và hướng dẫn về biến đổi khí hậu và thiên tai, tham khảo tài liệu sau đây:

(Lập bản đồ về giáo dục và truyền thông GNRRTT và BĐKH tại Việt Nam) Mapping on DRR and CC education and communication in Viet Nam. Live&Learn, Plan, Save the Children, 2012.

Ngoài ra có một danh sách 'các giảng viên nòng cốt' về QLRRTDVCD đã được Chính phủ phê duyệt, công bố trực tuyến tại website Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ Thiên tai, Bộ NNPTNT:

<http://www.dmc.gov.vn/InfomationCenter/%C4%90%E1%BB%81%C3%A1n1002QLRRTDVCD/Teachers/tabid/109/language/en-US/Default.aspx>

14 CÁC HƯỚNG DẪN VÀ CẨM NANG KHÁC VỀ TỨDVCEĐ



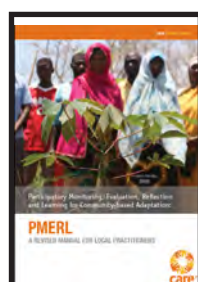
Climate Vulnerability and Capacity Assessment Handbook (CVCA). CARE. 2012

Cuốn sổ tay hướng dẫn này đưa ra một phương pháp luận đã được chứng minh giúp hiểu được những tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống và sinh kế của những người mà chúng ta làm việc cùng. Việc kết hợp kiến thức bản địa với dữ liệu khoa học giúp nâng cao hiểu biết của người dân về rủi ro khí hậu và các chiến lược thích ứng. Nó đưa ra khung đối thoại với các cộng đồng cũng như giữa các cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan khác với nhau.



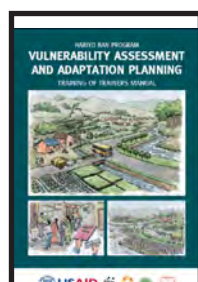
Community-Based Adaptation Toolkit. CARE, IISD. 2010

Bộ công cụ TỨDVCEĐ đưa ra một hướng dẫn thực hành cho các nhóm dự án để hoàn thành chu trình dự án cho các dự án TỨDVCEĐ. Nó bao gồm hướng dẫn từng bước và các công cụ khuyến nghị cho tất cả các giai đoạn trong chu trình dự án, với các liên kết tới các tài liệu hữu ích và danh sách đối chiếu cho các tài liệu dự án chính. Bộ công cụ này cũng bao gồm các Tiêu chuẩn Dự án TỨDVCEĐ để giúp đảm bảo phân tích, thiết kế, thực hiện, và quản lý thông tin và kiến thức với chất lượng cao (gồm giám sát & đánh giá) trong dự án TỨDVCEĐ.



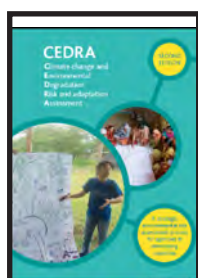
Participatory Monitoring, Evaluation, Reflection and Learning (PMERL) in Community-Based Adaptation. A Manual for Practitioners. CARE. 2014

Cẩm nang Giám sát, Đánh giá, Phản ánh và Học tập Có sự tham gia (PMERL) giúp những người thực hành có thể đo lường, giám sát và đánh giá những thay đổi trong năng lực thích ứng của địa phương, để có thể hoạch định chính sách tốt hơn trong các hoạt động Thích ứng dựa vào cộng đồng. Cách tiếp cận này cung cấp nền tảng cho các bên liên quan tại địa phương để khờp nối các nhu cầu và ưu tiên của họ và tăng cường giám sát, đánh giá và học tập về các quy quy trình khí hậu phức tạp.



Vulnerability Assessment and Adaptation Planning. Training of Trainers Manual. Hariyo Ban Program. USAID, WWF, CARE. 2014.

Cẩm nang này được thiết kế cho 1 khóa Đào tạo Giảng viên về biến đổi khí hậu, đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và lập kế hoạch thích ứng. Các vấn đề chung như sinh kế, bình đẳng giới và hòa nhập xã hội, và quản trị cũng là nội dung quan trọng đáng kể trong cẩm nang đào tạo này. Cẩm nang này đã cung cấp một hướng dẫn từng bước cho những người tham gia vào phát triển địa phương và lập kế hoạch thích ứng.



Climate change and Environmental Degradation Risk and adaptation Assessment (CEDRA). Tearfund. 2012.

Quá trình Đánh giá Rủi ro Biến đổi Khí hậu, Suy thoái Môi trường và Thích Nghi (CEDRA) được thiết kế nhằm giúp những người hành nghề trong lĩnh vực này áp dụng cách tiếp cận hệ thống để phát hiện các tác động tiềm ẩn của biến đổi khí hậu và môi trường. Quá trình này giúp bạn tiếp cận và hiểu được khoa học khí hậu và môi trường và so sánh với kinh nghiệm của cộng đồng. Quá trình này nhằm đảm bảo giải quyết cùng một lúc các vấn đề phát triển, thích nghi với sự biến đổi khí hậu và môi trường và khả năng chống chịu với thiên tai. Kết quả của quá trình này là một đánh giá và một kế hoạch hành động.

15 GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Tài liệu tham khảo: *Disaster Risk Reduction and Climate Change Adaptation. Training material. UNDP, MARD. 2012.*
Talking Toolkit; how smallholding farmers and local governments can together adapt to climate change. World Agroforestry Centre (ICRAF) Vietnam. 2013.
Making it Count. Integrating Gender into Climate Change and Disaster Risk Reduction: A practical how-to guide. CARE in Vietnam, UN women, GIZ. 2015.

<p>Bình đẳng giới</p> <p>Gender equality</p>	<p>Bình đẳng giới không có nghĩa là mọi người thuộc giới khác nhau thì phải giống nhau, mà là việc tận hưởng các quyền, các cơ hội trong cuộc sống không bị phụ thuộc hoặc giới hạn bởi giới tính về mặt sinh học hoặc bởi giới mà xã hội gán cho họ. Để đạt được bình đẳng giới, chúng ta không nhất thiết phải đối xử với tất cả mọi người như nhau, mà chúng ta cần xét đến những nhu cầu và vai trò khác nhau của các giới để đấu tranh loại trừ sự bất bình đẳng giới đang tồn tại.</p>	<p>Gender equality does not mean that people of all genders are the same, but that their enjoyment of rights, opportunities and life chances are not governed or limited by their biological sex or gender. To achieve gender equality, we are not necessarily able to treat all people the same, but need to consider (different gender-based needs and roles) and combat existing inequalities.</p>
<p>Biến đổi khí hậu</p> <p>Climate change</p>	<p>Biến đổi khí hậu là sự biến đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình và/hoặc dao động của khí hậu duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỷ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên bên trong hoặc các tác động bên ngoài, hoặc do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển hay trong khai thác sử dụng đất.</p> <p>Nói một cách ngắn gọn, “Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu diễn ra trong 1 khoảng thời gian dài, do nguyên nhân tự nhiên hoặc hoạt động của con người gây ra”.</p>	<p>A change in the state of the climate that can be identified (e.g., by using statistical tests) by changes in the mean and/or the variability of its properties, and that persists for an extended period, typically decades or longer. Climate change may be due to natural internal processes or external forcings, or to persistent anthropogenic changes in the composition of the atmosphere or in land use.</p> <p>In short, climate change is “A change in the climate that persists for decades or longer, arising from either natural causes or human activity.”</p>
<p>Giảm nhẹ</p> <p>Mitigation</p>	<p>Giảm nhẹ chỉ những hoạt động giảm sự phát thải khí hiệu ứng nhà kính và/hoặc sự tập trung để giảm thiểu sự tiến triển của biến đổi khí hậu.</p>	<p>Mitigation refers to activities to reduce greenhouse gas emissions and/or concentrations to halt the progress of climate change.</p>
<p>Giảm thiểu rủi ro thảm họa</p> <p>Disaster risk reduction</p>	<p>Quan điểm và biện pháp giảm thiểu các rủi ro thảm họa thông qua những nỗ lực mang tính hệ thống để phân tích và quản lý các nguyên nhân của thảm họa bao gồm việc giảm mức độ nguy hiểm trước hiểm họa, giảm tình trạng dễ bị tổn thương của con người và tài sản, quản lý hiệu quả đất và môi trường, và cải thiện khả năng phòng ngừa các sự kiện bất lợi.</p>	<p>The concept and practice of reducing disaster risks through systematic efforts to analyse and manage the causal factors of disasters, including through reduced exposure to hazards, lessened vulnerability of people and property, wise management of land and the environment, and improved preparedness for adverse events.</p>

<p>Giới</p> <p>Gender</p>	<p>Giới đề cập thái độ, cảm xúc và hành vi mà một nền văn hóa nhất định quy định cho giới tính sinh học của một người. Giới xác định một người đàn ông/phụ nữ, trẻ em gái/trẻ em trai thì phải như thế nào trong một xã hội – giới gắn với vai trò, vị thế, và sự kỳ vọng của gia đình, cộng đồng và nền văn hóa. Những nét tiêu biểu và các đặc điểm gắn với giới khác nhau giữa các nền văn hóa, thậm chí có thể khác nhau trong một nền văn hóa, và thay đổi theo thời gian.</p>	<p>The attitudes, feelings, and behaviours that a given culture associates with a person's biological sex. Gender defines what it means to be a man or woman, boy or girl in a given society¹ – it carries specific roles, status and expectations within households, communities and cultures. The traits and characteristics associated with gender differ from culture to culture, may vary within cultures, and evolve over time.</p>
<p>Hiểm họa</p> <p>Hazard</p>	<p>Sự kiện, vật chất, hoạt động của con người hay điều kiện nguy hiểm có thể gây các tổn thất về tính mạng, thương tích, ảnh hưởng khác đến sức khỏe, thiệt hại tài sản, sinh kế và dịch vụ, gây gián đoạn các hoạt động kinh tế - xã hội hoặc tàn phá môi trường.</p>	<p>A dangerous phenomenon, substance, human activity or condition that may cause loss of life, injury or other health impacts, property damage, loss of livelihoods and services, social and economic disruption, or environmental damage.</p>
<p>Khả năng</p> <p>Capacity</p>	<p>Tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong cộng đồng, tổ chức, xã hội có thể được sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu chung.</p>	<p>The combination of all the strengths, attributes and resources available within a community, society or organisation that can be used to achieve agreed goals.</p>
<p>Khí nhà kính</p> <p>Greenhouse gases</p>	<p>Các loại khí trong khí quyển, cả tự nhiên và nhân tạo, hấp thụ và tỏa ra bức xạ nhiệt hồng ngoại do bề mặt trái đất, bản thân khí quyển và các đám mây phát ra.</p>	<p>Gaseous constituents of the atmosphere, both natural and anthropogenic, that absorb and emit radiation of thermal infrared radiation emitted by the Earth's surface, the atmosphere itself, and by clouds.</p>
<p>Khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi</p> <p>Resilience</p>	<p>Khả năng của một hệ thống, cộng đồng, xã hội trong vùng hiểm họa để chống đỡ, chịu đựng, thích nghi và phục hồi các tác động của hiểm họa một cách kịp thời và hiệu quả, bao gồm bảo tồn và khôi phục các công trình và chức năng cơ bản, thiết yếu.</p>	<p>The ability of a system, community or society exposed to hazards to resist, absorb, accommodate to and recover from the effects of a hazard in a timely and efficient manner, including through the preservation and restoration of its essential basic structures and functions.</p>
<p>Nâng cao vị thế cho phụ nữ/ trao quyền cho phụ nữ</p> <p>Women's empowerment</p>	<p>Nâng cao vị thế cho phụ nữ là hiệu quả tổng hợp của những thay đổi ở ba khía cạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> » kiến thức, kỹ năng và năng lực của phụ nữ (cá nhân), ví dụ thông qua nâng cao nhận thức hoặc tạo dựng sự tự tin; » các chuẩn mực xã hội, phong tục tập quán, thể chế và chính sách (cơ cấu), ví dụ đưa ra các luật mới để thúc đẩy bình đẳng giới; » mối quan hệ quyền lực giữa các cá nhân (quan hệ), ví dụ qua sự thay đổi trong việc kiểm soát các nguồn lực hộ gia đình giữa các thành viên hộ gia đình. <p>Mỗi khía cạnh này đều phụ thuộc lẫn nhau, cùng tác động lên khả năng tiếp cận với quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ.</p>	<p>Women's empowerment is the combined effect of changes in:</p> <ul style="list-style-type: none"> » a woman's own knowledge, skills and abilities (agency), for example through awareness-raising or building of self confidence; » societal norms, customs, institutions and policies (structures), such as introducing new laws which promote gender equality; » the power relationships between individuals (relations), for example through changes in the control of household resources between family members. <p>Each of these aspects are inter-dependent, coming together to influence the ability of women to access equal rights and opportunities.</p>

Phòng ngừa Preparedness	Kiến thức và khả năng được chính phủ, các tổ chức ứng phó và phục hồi chuyên nghiệp, các cộng đồng và cá nhân xây dựng nhằm dự báo, ứng phó và phục hồi một cách hiệu quả với các tác động của hiểm họa hay tình trạng có thể, sắp hoặc đang xảy ra.	The knowledge and capacities developed by governments, professional response and recovery organisations, communities and individuals to effectively anticipate, respond to, and recover from, the impacts of likely, imminent or current hazard events or conditions.
Rủi ro thảm họa Disaster risk	Những tổn thất tiềm ẩn về tính mạng, tình trạng sức khỏe, các hoạt động sinh kế, tài sản và các dịch vụ 1 do thảm họa gây ra cho một cộng đồng hoặc một xã hội cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định.	The potential disaster losses, in lives, health status, livelihoods, assets and services, which could occur to a particular community or a society over some specified future time period.
Thảm họa Disaster	Sự gián đoạn nghiêm trọng các hoạt động của cộng đồng dân cư hoặc xã hội, gây ra những tổn thất và mất mát về tính mạng, tài sản, kinh tế và môi trường mà cộng đồng và xã hội đó không có đủ khả năng chống đỡ.	A serious disruption of the functioning of a community or a society involving widespread human, material, economic or environmental losses and impacts, which exceeds the ability of the affected community or society to cope using its own resources.
Tính phơi nhiễm Exposure	Tính phơi nhiễm chỉ bản chất và mức độ mà một hệ sinh thái hoặc một cộng đồng phải tiếp xúc với sự biến đổi khí hậu. Đó là một đánh giá về tần số xuất hiện và mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu diễn ra tại một địa phương cụ thể và nó có thể khác nhau đáng kể giữa các địa phương khác nhau. Ví dụ, nông dân sống dọc bãi sông có khả năng phơi nhiễm cao hơn với lũ lụt so với những nông dân sống ở triền đồi; nông dân ven sông sẽ gặp nhiều lũ lụt hơn nông dân vùng cao	Exposure refers to the nature and degree to which an ecosystem or a community is exposed to climatic variation. It is an assessment of how frequently and severely climatic variation occurs in a particular location and it can vary considerably between locations. As an example, farmers along a river plain are likely to be more exposed to floods than farmers on a hill slope; the farmers on the river plain will experience flooding more often than the hill farmers.
Tình trạng dễ bị tổn thương Vulnerability	Những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, hệ thống hoặc tài sản làm cho nó dễ bị ảnh hưởng của các tác động bất lợi từ hiểm họa.	The characteristics and circumstances of a community, system or asset that make it susceptible to the damaging effects of a hazard.
Thích ứng Adaptation	Sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên, cấu trúc xã hội, thể chế và các hoạt động của con người nhằm ứng phó với các điều kiện khí hậu hiện tại hoặc tiềm tàng để hạn chế tác hại và tận dụng các cơ hội của nó.	The adjustment in natural or human systems in response to actual or expected climatic stimuli or their effects, which moderates harm or exploits beneficial opportunities.





Lồng ghép thích ứng dựa vào cộng đồng trong Dự án ICAM

Nhằm hỗ trợ những cộng đồng dễ bị tổn thương ở Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long để họ thích ứng với những hậu quả của biến đổi khí hậu đang xuất hiện và tăng khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với khí hậu cho người dân ở đây, CARE Quốc tế Tại Việt Nam tiến hành dự án *Thích ứng với Biến đổi khí hậu dựa vào Cộng đồng tại Đồng bằng Sông Cửu Long (ICAM)* tại 5 xã của huyện An Phú – tỉnh An Giang và huyện Vĩnh Châu – tỉnh Sóc Trăng, từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 6 năm 2015. Được tài trợ bởi Bộ Ngoại Giao và Thương Mại Úc, dự án này đặc biệt hướng tới những người dễ bị tổn thương nhất như phụ nữ nghèo, có ít đất, không có đất, người dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương khác ở 2 tỉnh mục tiêu thông qua ba kết quả đầu ra dự kiến như sau:

- Các cộng đồng và Chính quyền địa phương đã nâng cao năng lực để tiến hành phân tích và lập kế hoạch nhạy cảm giới phục vụ cho công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng dựa vào cộng đồng.
- Khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi của cộng đồng được cải thiện thông qua các can thiệp CBA và DRR phù hợp, ở cấp cộng đồng và có sự lồng ghép mà có lợi cho người dân, đặc biệt là phụ nữ.
- Tổ chức dân sự được củng cố và dựa vào bằng chứng tạo nền tảng để nhân rộng thích ứng dựa vào cộng đồng, công bằng và nhạy cảm giới ở Đồng Bằng Sông Cửu Long.

TỔ CHỨC CARE QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

92 Tô Ngọc Vân
Quận Tây Hồ
Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84) 4 3716 1930
Fax: (84) 4 3716 1935
VNM.info@CAREint.org
www.care.org.au/vietnam
www.careclimatechange.org

